CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Số: 1104/CBTT-CTN
V/v công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 24 tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải. Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733 Fax: 0203 3835796

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3820 591 Fax: 0203 3835796

Loại thông tin công bố: [x] 24 giờ.

Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023.
- Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: http://www.quawaco.com.vn vào ngày 24/6/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Phòng CĐCN (đăng website);
- Lưu: VT, TCLĐ.

Người thực hiện công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
TP HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
Ký ngày: 24/6/2023 16:49:45

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2023/BB-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 24 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở chính: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01/3/2022.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30, ngày 24/6/2023 tại Hội trường tầng 6 - Trụ sở văn phòng làm việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh). Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được tiến hành với các nội dung sau:

I. TÍNH HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đọc biên bản thông qua tính hợp lệ của cuộc họp.

Thành phần tham dự: Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là **993** cổ đông, sở hữu **50.831.593** cổ phần có quyền biểu quyết (100% vốn điều lệ)

Số cổ đông tham dự Đại hội: **144** cổ đông sở hữu **49.517.893** cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương **97,42 %** trong đó:

- Số cổ đông trực tiếp tham dự: **142** cổ đông với **550.800** cổ phần sở hữu.
- Số người nhận ủy quyền tham dự: **5** Người với **48.967.093** cổ phần.
- Số cổ đông ủy quyền hợp lệ: **4** cổ đông với **48.967.093** cổ phần.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 19 Điều lệ Công ty, số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội sở hữu trên 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành. Cuộc họp đại hội cổ đông được tiến hành hợp lệ.

II. CHƯƠNG TRÌNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Ông Trần Mạnh - Thành viên HĐQT – Phó TGĐ Công ty tiến hành các thủ tục:

- Ổn định tổ chức.
- Chào cờ.
- Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu.
- Giới thiệu Chủ toạ điều hành Đại hội.

2. Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT, Chủ toạ điều hành cuộc họp.

- Giới thiệu Ban chủ tọa gồm 03 thành viên, bao gồm:

+ Ông Vũ Văn Tuấn	CT HĐQT Công ty	Chủ tọa Đại hội
+ Ông Hoàng Ngọc Hà	TV HĐQT – TGĐ Công ty	Thành viên
+ Bà Nguyễn Thị Thanh	TV HĐQT – Chủ tịch C.Đoàn	Thành viên

- Giới thiệu Thư ký Đại hội:

+ Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Công ty - Thư ký Đại hội.

+ Bà Đinh Thu Tuyền – Nhân viên phòng Kế hoạch - Thư ký Đại hội.

- Giới thiệu Ban kiểm phiếu gồm 05 thành viên, bao gồm:

+ Ông Trần Thanh Tùng – Trưởng phòng CLN-MT - Trưởng ban

+ Ông Nguyễn Thanh Minh – Trưởng phòng KD - Thành viên

+ Ông Nguyễn Trung Thắng – Phó phòng KH - Thành viên

+ Bà Vũ Thị Thu Hương – Phó GĐ NMN Diễn Vọng - Thành viên

+ Bà Đoàn Thị Thanh Tâm – Nhân viên phòng TCLĐ - Thành viên

3. *Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công Đoàn Công ty – Thành viên Ban Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc; Thông qua Nội dung chương trình làm việc của Đại hội.*

Đại hội đã thông qua, nhất trí, không có ý kiến tham gia bổ sung.

4. Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT, Chủ toạ Đại hội tiếp tục điều hành cuộc họp

III. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Đại hội xem phóng sự kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (toàn văn Báo cáo nằm trong tài liệu Đại hội được phát cho cổ đông tại thời điểm đăng ký tham gia).

2. Ông **Hoàng Ngọc Hà** - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội: Tờ trình và toàn văn Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

3. Bà **Lê Thị Tâm** - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày tại Đại hội các nội dung:

3.1. Tờ trình và toàn văn Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022.

3.2. Tờ trình và toàn văn Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

4. Bà **Nguyễn Thị Thanh** – Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công Đoàn Công ty trình bày trước Đại hội các nội dung:

4.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022 của Công ty.

4.2. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ túc năm 2022.

4.3. Tờ trình thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty năm 2023.

4.4. Tờ trình thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

5. Ông **Vũ Văn Tuấn** – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày trước Đại hội: Tờ trình thông qua Đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030.

6. Bà **Nguyễn Thị Thanh** – Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công Đoàn Công ty trình bày trước Đại hội các nội dung: Tờ trình thông qua điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty năm 2023.

7. Ông **Hoàng Ngọc Hà** - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội: Tờ trình và toàn văn Báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

8. Bà **Nguyễn Thị Thanh** – Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công Đoàn Công ty trình bày trước Đại hội các nội dung: Tờ trình thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kiểm soát viên.

9. Ông **Vũ Văn Tuấn** – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày trước Đại hội các nội dung:

9.1. Tờ trình thông qua uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác thoái vốn tại Công ty.

9.2. Tờ trình thông qua uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác bàn giao công trình hồ chứa nước Cao Vân.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

3. Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

4. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

5. Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022 của Công ty.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

7. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp kiêm nhiệm Thu ký Công ty năm 2023.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

8. Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

9. Đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

10. Điều chỉnh, sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty năm 2023.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

11. Báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

12. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kiểm soát viên.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

13. Uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác thoái vốn tại Công ty.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần

14. Uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác bàn giao công trình hồ chứa nước Cao Vân.

- Tán thành: **49.517.893** *cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần

V. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Ông: Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Đại hội biểu quyết thông qua: 100% nhất trí toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.

4. Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT đọc lời bế mạc Đại hội.

5. Biên bản này được lập hồi 12 giờ 40 phút ngày 24 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường tầng 6 - Trụ sở văn phòng làm việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CHỦ TỊCH HĐQT**
Phạm Hùng Mạnh:	
Đinh Thư Tuyên:	**Vũ Văn Tuấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ	*Hạ Long, ngày 24 tháng 6 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 24/6/2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, với một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021	NĂM 2022		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2021
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Nước máy sản xuất	1.000 m3	64.761	67.584	69.468	102,79(%)	+7,27(%)
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	60.763	60.258	61.605	102,24(%)	+1,39(%)
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,96	10,84	11,81	+0,97	-0,15
4	Phát triển khách hàng	Hộ	13.255	10.500	9.247	88,07(%)	-30,24(%) *Ghi chú:**

II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	614.694	615.000	655.503	106,59(%)	+6,64(%)
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	592.377	588.680	627.610	106,61(%)	+5,95(%)
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.267	52.471	55.556	105,88(%)	+6,29(%)
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.034	42.200	44.494	105,44(%)	+5,85(%)
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	827	830	875	+45 (đồng)	+48 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước	%	8,60	8,63	9,10	105,45(%)	+5,81(%)
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,76	2,78	2,80	100,72(%)	+1,45(%)
12	Thu nhập bình quân NLĐ	1000đ/ người/ tháng	10.115	10.211	11.818	+1.607 (1000đ)	+1.703 (1000đ)

*Ghi chú *: Chỉ tiêu phát triển khách hàng giảm là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên số hộ xây dựng mới giảm, Công ty chưa phát triển được nhiều mạng dịch vụ cấp nước mở rộng nên nhu cầu đấu nối giảm.*

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m3	75.190	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m3	68.768	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	12,35	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.300	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	*Triệu đồng*	691.007	
6	Lợi nhuận trước thuế	*Triệu đồng*	55.557	
7	Lợi nhuận sau thuế	*Triệu đồng*	47.330	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	*Đồng*	931	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	GHI CHÚ
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước	%	9,68	
10	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,82	
11	Thu nhập bình quân NLĐ	*1.000đ/người/tháng*	12.410	

Điều 2. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Điều 3. Thông qua Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản: 1.163.130.525.222 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 618.660.562.882 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 655.503.426.749 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 55.556.219.276 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 44.493.859.664 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 875 đồng.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và chi trả cổ tức năm 2022, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	44.493.859.664	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	13.348.157.899	30
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	16.912.855.434	38
	Trong đó - Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ - Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	 16.608.758.255 304.097.179	
3	Chia cổ tức	Đồng	14.232.846.331	32
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,8	

Thời gian chi trả cổ tức: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thời

gian, phương án chi trả cổ tức để phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Điều 7. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty năm 2023, như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.
- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 5.400.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.880.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 04 người.
- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.
- Mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm: 1.920.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán thù lao khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội; (2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội; (3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn 1 trong 3 công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2023.

Điều 9. Thông qua Đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030.

Điều 10. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty năm 2023.

Điều 11. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện dự án, giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

Điều 12. Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền – thành viên BKS;

Điều 13. Uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác thoái vốn tại Công ty.

Điều 14. Uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác bàn giao công trình hồ chứa nước Cao Vân.

Điều 15. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/6/2023.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

Nỗ lực không ngừng

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

***

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian: Từ 07h30, ngày 24/6/2022 (Thứ Bảy).

Địa điểm: Hội trường tầng 6 - Trụ sở Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Thời gian	Nội dung
07h30-08h00	Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông
	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết
08h00-08h30	Văn nghệ chào mừng Đại hội
08h30-09h00	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu
	Đề cử Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội
09h00-10h30	**Đại hội nghe các báo cáo và các tờ trình:**
	(1) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (phóng sự).
	(2) Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
	(3). Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022
	(4). Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của BKS và kế hoạch hoạt động năm 2023.
	(5) Tờ trình Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022.
	(6) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
	(7) Tờ trình Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty năm 2023.
	(8) Tờ trình Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty.
	(9) Thông qua Đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030
	(10) Thông qua nội dung điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty năm 2023
	(11) Báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
	(12) Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kiểm soát viên.
	(13) Tờ trình thông qua uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác thoái vốn tại Công ty đảm bảo đúng quy định.
	(14) Tờ trình thông qua uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác bàn giao công trình hồ chứa nước Cao Vân đảm bảo đúng quy định
10h30-10h40	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội
10h40-11h00	Đại hội nghỉ giải lao (Ban kiểm phiếu làm việc)
11h00-11h10	Ý kiến của cổ đông – Ban Chủ tọa giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cổ đông
11h10-11h30	Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết
	Thông qua dự thảo Biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết Đại hội
	Phát biểu bế mạc Đại hội

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1089/QC-CTN	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và các bên tham gia Đại hội, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội.

1. Là cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 31/5/2023.

2. Là Khách mời, Tổ chức Tư vấn (nếu có).

Điều 5. Quyền của các cổ đông phổ thông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tham dự Đại hội.

1. Cổ đông được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền *(theo mẫu quy định)* cho Người đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Giấy uỷ quyền phải gửi về Công ty trước ngày tổ chức Đại hội ít nhất 01 ngày.

2. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và có trong Chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Chủ tọa hoặc Ban chủ toạ Đại hội thông báo công khai Chương trình Đại hội.

4. Được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu có liên quan đến nội dung thảo luận tại Đại hội.

Cách sử dụng Thẻ và Phiếu biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết có màu vàng và Phiếu biểu quyết màu trắng, trong đó ghi thông tin về Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ.

- Cách sử dụng: Khi Chủ toạ hoặc Ban chủ toạ Đại hội tiến hành thông qua các nội dung cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện việc giơ thẻ để biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" và đánh dấu vào ô tương ứng ở Phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ thu toàn bộ Phiếu biểu quyết để kiểm phiếu và công bố kết quả tại Đại hội.

5. Các cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền đến sau khi Đại hội đã khai mạc có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành sự điều khiển của Ban Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 7. Ban Tổ chức Đại hội.

1. Ban Tổ chức Đại hội chủ yếu là các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và các cán bộ giúp việc.

2. Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước khi Đại hội tới khi Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

Điều 8. Chủ tọa Đại hội.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

2.1. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Phân công các thành viên Ban chủ toạ trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

2.3. Phân công các thành viên Ban chủ toạ trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

2.4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 9. Ban Chủ tọa Đại hội.

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành Đại hội.

2. Ban Chủ tọa có số thành viên không quá 05 người.

3. Nhiệm vụ của Ban Chủ tọa Đại hội:

3.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình Đại hội.

3.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

3.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 10. Thư ký Đại hội.

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội .

2. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:

2.1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

2.2. Hỗ trợ Ban Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Ban Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

2.3. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 11. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

2.1. Kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh thư nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có).

2.2. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tiến hành.

2.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 12. Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 07 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 6 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

2.1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

2.2. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

2.3. Thông báo kết quả biểu quyết tới Thư ký Đại hội;

2.4. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 13. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Cách thức tiến hành Đại hội.

1. Đại hội diễn ra dự kiến 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 15. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

Điều 17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Ban kiểm phiếu, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 18. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành.

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, số lượng đại biểu tham dự cần thiết tại cuộc họp lần thứ nhất không đạt đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 13 bản Quy chế này thì Chủ toạ phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn..

Điều 19. Các quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi:

1. Các cổ đông đến dự Đại hội phải ăn mặc nghiêm túc, lịch sự.

2. Không hút thuốc lá trong hội trường.

3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại, smartphone, hoặc các thiết bị điện tử… làm việc riêng.

4. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt.

5. Khi cổ đông nào muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay và khi nào Chủ toạ mời thì mới được phát biểu.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành.

Bản Quy chế này gồm 05 Chương 20 Điều chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại bản Quy chế này./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
P. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1090 /TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SXKD

1. Thuận lợi:

Tiếp nối thành quả của tỉnh Quảng Ninh thực hiện thành công "mục tiêu kép" 2 năm liên tiếp 2020 - 2021, với chủ đề công tác năm 2022: "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao", tỉnh Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, chung sức, đồng lòng, kiên trì nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách; giữ vững địa bàn an toàn, thích ứng linh hoạt, hoàn toàn kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường và niềm tin của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng của tỉnh, công nghiệp, dịch vụ hiện đại, giữ vững đà tăng trưởng 2 con số trong 7 năm liên tiếp (2016 - 2022), Quảng Ninh đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 13/13 chỉ tiêu kinh tế, xã hội và môi trường đề ra. GRDP của tỉnh năm 2022 ước đạt 10,28%, thu ngân sách nhà nước đạt trên 55.000 tỷ đồng, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước. Công tác phát triển văn hóa, xã hội, con người, chăm lo bảo đảm an sinh xã hội trong tỉnh luôn được quan tâm, nhất là ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, 100% địa phương cấp xã, cấp huyện và tỉnh Quảng Ninh đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 25-11-2021, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 đề ra. Nhờ thực hiện thành công chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và chủ động đi đầu cả nước, Quảng Ninh quyết tâm mở cửa du lịch đúng thời điểm đã phục hồi nhanh chóng với tổng khách du lịch cả năm ước đạt 11,6 triệu lượt, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế (GDP) cả năm, đánh dấu năm thứ 7 liên tiếp (2016 - 2022) GDP của tỉnh đạt mức tăng trưởng 2 con số. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội của Quảng Ninh tăng trên 10%, trọng điểm là thu hút vốn FDI ít nhất 1 tỷ

USD vào các khu công nghiệp, khu kinh tế; trong đó phát triển mới ít nhất 2.000 doanh nghiệp; tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 69%; giữ vững vị trí nhóm đứng đầu cả nước về các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI...

Những thuận lợi trên đã tạo điều kiện để Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh phát triển hạ tầng cấp nước, tăng cơ hội tìm kiếm khách hàng, mở rộng đối tượng, địa bàn phục vụ. Thêm vào đó, nhiều cơ chế, chính sách của Nhà nước và địa phương đã hỗ trợ, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng doanh thu, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động.

2. Khó khăn:

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp không ít khó khăn nhất định ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể như:

- Dịch Covid-19 bùng phát vào đầu năm, biến đổi khí hậu nên thời tiết mưa nhiều vào mùa du lịch dẫn đến lượng khách du lịch đến Quảng Ninh còn thấp, do đó sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng nhóm du lịch, dịch vụ vẫn chưa được phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp sản xuất vật chất, công nghiệp, năng lượng tạm dừng một phần hoặc toàn bộ dây chuyền sản xuất đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng nước tiêu thụ của Công ty.

- Số lượng cán bộ công nhân viên đông, trong đó tỷ lệ lao động nữ chiếm tỷ trọng lớn (trên 47%), địa bàn hoạt động của Công ty trải dài trên toàn tỉnh do vậy khó bố trí công việc, năng suất giảm.

- Khi sản lượng, doanh thu giảm vì Covid-19 đã không ít khó khăn cho Công ty trong thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động.

- Trong năm 2022, nhiều công trình giao thông, chỉnh trang đô thị mở rộng lòng đường, vỉa hè, cống rãnh thoát nước diễn ra trên địa bàn tỉnh đã ảnh hưởng đến hệ thống đường ống cấp nước của Công ty.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm chất lượng nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân.

- Các chi phí đầu vào như giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng cao...Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là một doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hết sức trong công tác lãnh đạo chỉ

đạo, tập trung trí lực của các phòng ban, sự phối hợp, đoàn kết, nỗ lực của CBCNV các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021	NĂM 2022		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2021
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Nước máy sản xuất	1.000 m3	64.761	67.584	69.468	102,79(%)	+7,27(%)
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	60.763	60.258	61.605	102,24(%)	+1,39(%)
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,96	10,84	11,81	+0,97	-0,15
4	Phát triển khách hàng	Hộ	13.255	10.500	9.247	88,07(%)	-30,24(%) *Ghi chú:**
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	614.694	615.000	655.503	106,59(%)	+6,64(%)
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	592.377	588.680	627.610	106,61(%)	+5,95(%)
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.267	52.471	55.556	105,88(%)	+6,29(%)
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.034	42.200	44.494	105,44(%)	+5,85(%)
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	827	830	875	+45 (đồng)	+48 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước	%	8,60	8,63	9,10	105,45(%)	+5,81(%)
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,76	2,78	2,80	100,72(%)	+1,45(%)
12	Thu nhập bình quân NLĐ	1000đ/ người/ tháng	10.115	10.211	11.818	+1.607 (1000đ)	+1.703 (1000đ)

Ghi chú: Chỉ tiêu phát triển khách hàng giảm là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên số hộ xây dựng mới giảm, Công ty chưa phát triển được nhiều mạng dịch vụ cấp nước mở rộng nên nhu cầu đấu nối giảm.

2. Thực hiện các chương trình công tác trọng tâm:

Năm 2022, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm là *"Tiếp tục nỗ lực triển khai thông suốt các nhiệm vụ nhằm khôi phục đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh, từng bước xây dựng và hoàn thiện văn hoá Quawaco"*, thực hiện mục tiêu kép vừa phòng ngừa, chung tay đẩy lùi Covid-19, vừa thúc đẩy sản xuất kinh doanh, khôi phục và tạo đà tăng trưởng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, công việc của đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động trong Công ty, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, gia tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có; từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trước, trong và sau quá trình lắp đặt, sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa Công ty và khách hàng, tạo niềm tin, nuôi dưỡng và phát triển sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng, doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài các mục tiêu đặt ra tại chủ đề công tác trọng tâm, năm 2022 cũng là một năm đầy thách thức với những nhiệm vụ khó khăn về công tác cấp nước. Tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (COVID-19) đầu năm tiếp tục tác động mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới và Việt Nam, trực tiếp làm ảnh hưởng đến doanh thu nước sạch của Công ty. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, sự vào cuộc tích cực của các phòng ban đơn vị và sự nỗ lực của toàn thể các CBCNV trong Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đạt những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty

Năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện quyết liệt *"nhiệm vụ kép"* vừa phòng chống dịch, vừa sản xuất kinh doanh và tập trung rà soát các tồn tại trong hệ thống cấp nước của Công ty để hoàn thiện cũng như tận dụng các thời cơ để phát triển sản xuất; xây dựng các kịch bản ứng phó dịch bệnh, kịch bản tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong điều kiện, diễn biến phức tạp của dịch bệnh; hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn cho các đơn vị trong Công ty; xây dựng hoàn thiện các quy chế, quy định để siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý; tập trung triển khai các dự án trọng tâm, trọng điểm để

nâng cao năng lực vận hành cấp nước, tạo đà tăng trưởng cho Công ty khi bước sang trạng thái bình thường mới. Thực hiện các giải pháp tăng thu từ việc tự thực hiện các công trình xây lắp; thực hiện chính sách *"thắt lưng buộc bụng"*, tiết kiệm chi phí sản xuất. Giám sát, đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh triển khai đầu tư các dự án, nhất là các dự án, công trình trọng tâm. Tăng cường quản lý trong tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm đời sống thu nhập cho người lao động.

2.2. Công tác cấp nước, chăm sóc khách hàng:

Trong năm 2022, trước tình hình khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, Công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp và rà soát nhu cầu, vận động người dân sử dụng nước nhằm tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, tập trung làm tốt nhiệm vụ sản xuất cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, nâng cao sản lượng doanh thu, đảm bảo cân đối tài chính theo mục tiêu kế hoạch của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt thông qua ngân hàng và các dịch vụ thanh toán trung gian, tính đến hết tháng 12/2022, tổng số khách hàng đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đạt 80,59% số hoá đơn phát hành hàng tháng, doanh thu thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 84,83%.

Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call center tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò trong công tác tiếp nhận, giải đáp kịp thời 1.621 cuộc gọi của khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước qua đầu số 1900.545.520, đồng thời thực hiện 9.987 cuộc gọi khảo sát lấy ý kiến đánh giá của khách hàng về chất lượng phục vụ. Các phản hồi của khách hàng có liên quan đến sự cố cấp nước, chất lượng nước cấp tới đồng hồ đo nước của khách hàng đều được xử lý và giải quyết trong vòng 24H. Đối với các phản hồi khiếu nại chưa được giải quyết đều được SCC gọi điện thông báo nguyên nhân, lý do và nhận được sự phối hợp từ phía khách hàng.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc đấu nối và sử dụng nước, Công ty đã thực hiện rà soát và điều chỉnh quy trình phát triển khách hàng để đơn giản hoá về mặt thủ tục, rút ngắn thời gian đấu nối cấp nước cho khách hàng tính từ thời điểm khách hàng đăng ký chỉ còn 02 ngày làm việc (rút ngắn 05 ngày so với trước đây), đồng thời đăng ký với Trung tâm HCC các địa phương để đưa thủ tục đấu nối cấp nước sạch lên dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và triển khai việc tiếp nhận thông tin đăng ký lắp đặt nước sạch qua tổng đài 1900 545 520, giúp khách hàng giảm tối đa thời gian đi lại để làm thủ tục đấu nối cấp nước.

Bên cạnh đó, để chủ động tiếp cận khách hàng có nhu cầu sử dụng nước sạch, Công ty đã thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng nước trên các địa bàn dân cư để phối hợp với chính quyền các địa phương, thống nhất thực hiện đầu tư mạng lưới cấp nước, vận động người dân cải tạo bó ống, đồng thời triển khai chiến dịch *"đi từng ngõ, gõ từng nhà"*, để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch, triển khai các dịch vụ gia tăng nhằm hỗ trợ khách hàng thau rửa, vệ sinh, khử trùng bể, téc chứa nước, sửa chữa, vệ sinh bình nóng lạnh, hệ thống cấp nước sau cụm đồng hồ.

2.3. Công tác nâng cao chất lượng nước:

Trong năm 2022, Chất lượng nước sau xử lý, nước thương phẩm được Công ty kiểm soát nghiêm ngặt theo QCVN 01-1:2018/BYT đảm bảo đến tại đầu vòi sau đồng hồ từng hộ khách hàng. Để đảm bảo chất lượng nước ổn định trong mọi điều kiện, Công ty đã kịp thời rà soát và có phương án xử lý, đồng thời cải tiến tối ưu hóa công tác xử lý nước, tiết kiệm hóa chất như: Áp dụng vận hành chất trợ lắng mùa mưa lũ, sử dụng thuốc tím ($KMnO_4$) xử lý mùi nước thô, cải tiến phương án châm Clo, xử lý Mangan đảm bảo chất lượng nước, tối ưu phương án đưa nước từ bể phản ứng sang bể lắng, điều chỉnh vận hành bơm định lượng hóa chất theo kết quả Jatest nhằm nâng cao hiệu suất xử lý nước.

Công ty đã chú trọng trong công tác rà soát, kiểm soát hóa chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước trong toàn Công ty từ đó giảm thiểu các nguy cơ định lượng dư hóa chất gây lãng phí trong sản xuất và Công ty cũng đã thay đổi một số loại hóa chất phù hợp giúp giảm chi phí sản xuất nước máy. Bên cạnh đó Công ty đã xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến nước đục đặc biệt trong mùa mưa lũ để có phương án thực hiện khi cần.

Công ty thường xuyên kiểm soát an ninh nguồn nước, kịp thời phát hiện các điểm xả thải có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước để có kiến nghị tới chính quyền địa phương nhằm can thiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất.

Trong năm 2022, Công ty tổ chức thuê các đơn vị chức năng thu gom bùn thải, chất thải nguy hại, đưa vào sử dụng thêm các sân phơi bùn khô như Đoan Tĩnh, Hải Hà, Hoành Bồ và phát huy hiệu quả hoạt động các sân phơi bùn hiện có, xây dựng kho chứa bùn khô thu gom trả mặt thoáng tăng hiệu quả xử lý bùn. Số lượng nhà máy, KXL thu gom bùn khô tăng, giảm khối lượng bùn thu gom so với bùn lỏng, giảm chi phí thu gom xử lý bùn, góp phần giảm chi phí sản xuất.

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, Công ty tiếp tục duy trì mô hình bể cá làm chỉ thị sinh học tại các Nhà máy nước để theo dõi chất lượng nước thô và kiểm soát, giám sát từ xa hệ thống quan trắc chất lượng nước online để đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng nước.

2.4. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch:

- Về công tác chống thất thoát: Trong năm 2022, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát cũng đã có những kết quả nhất định: tỷ lệ thất thoát chung toàn Công ty: 11,8%, tương ứng 7.720.346 m3; tăng 0,96% so kế hoạch được giao và giảm 0,16% so với năm 2021 (9 đơn vị đạt kế hoạch chống thất thoát và 1 đơn vị không đạt kế hoạch chống thất thoát). Số lượng sự cố được phát hiện và xử lý trong năm là 3.546 sự cố, tăng 191 sự cố so với năm 2021, trong đó sự cố phát hiện qua nghe rò rỉ là 1.919 chiếm 54% tăng 725 sự cố so với năm 2021, tổng số buổi nghe rò rỉ đạt 2.166 buổi, tăng 914 buổi so với năm 2021. Các đồng hồ nguồn đảm bảo đo tính sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn ...; thau rửa bắn quả mút 28 công trình. Bên cạnh đó Công ty cũng đã huy động nhân lực nữ vào chống thất thoát. Đồng thời, Công ty cũng kiểm soát chặt chẽ 86.423m3 nước xả rửa bảo dưỡng mạng lưới cấp nước. Tổ chức 02 đợt đào tạo công tác nghe rò rỉ tại hiện trường cho tất cả đội CTT toàn Công ty. Lắp bổ sung 12 đồng hồ đầu tuyến (HG 2, DV 4, BC 6), điều chuyển 20 cụm đồng hồ nguồn đầu nguồn tại các đơn vị.

- Năm 2022, Công ty đã tiếp tục đầu tư mới, cải tạo, thay thế nhiều tuyến ống sử dụng lâu năm kém chất lượng, bảo dưỡng phụ kiện trên tuyến, thau rửa nhiều mạng lưới tuyến ống cấp nước. Trong đó có những tuyến ống cấp 1 có lưu lượng truyền tải lớn, phức tạp đã được thau rửa như: HG01D600+500 Đèo Bụt - Cầu Trắng, HG01 D500 Cầu Trắng - Hà Lầm - XNN Hồng Gai, tuyến nước thô HDPE từ trạm bơm 1 Khe Chè đến KXL Đông Triều.

- Về công tác chống thất thu: Công ty tăng cường thực hiện rà soát, tập trung áp giá đối với các hộ khách hàng kinh doanh dịch vụ và xây dựng, đảm bảo tính đúng, tính đủ, giảm thất thoát thương mại, tăng doanh thu cho Công ty.

2.5. Về công tác quản lý kỹ thuật:

Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước. Áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào dây chuyền sản xuất kinh doanh.

- *Về vận hành cấp nước:* Tỷ lệ cấp nước liên tục 24/24 tại các đơn vị trong toàn Công ty dao động từ 69,5% - 95,13%. Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước, kiểm soát chất lượng nước. Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ mới vào hoạt động sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước.

Một số công trình cải tạo hệ thống cấp nước được triển khai trong năm: Bổ sung cụm xử lý nâng công suất NMN Yên Lập thêm 3000m3/ngđ; Lắp đặt cánh phai đập Đá Trắng và song chắn rác để xả nước mặn tràn qua mặt đập khi triều cường, đảm bảo an toàn khai thác, xử lý nước; Đồng bộ mạng lưới cấp nước của các đơn vị và đưa mạng lưới cấp nước lên phần mềm Google Earth; Chuyển nguồn Tuyến ống BC13.00.08-D63 HDPE cấp từ nguồn TA Bến Phà sang nguồn tuyến BC14-D225 để tăng cường khả năng cấp nước tự chảy và cải tạo đường ống công nghệ trạm bơm TACB Tuần Châu; Tăng khả năng cấp nước tự chảy từ nguồn Diễn Vọng từ bơm TA Cọc 6, TA Quảng Hiền và cải tạo đường ống công nghệ tại bể chứa 1000m3 đồi Cẩm Phú cấp nước cho khách hàng khu 1A, 1B phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả.

- *Về giám sát Hệ thống cấp nước*: Trung tâm SCC đã theo dõi, kiểm soát các thông số vận hành hệ thống cấp nước trong toàn Công ty liên tục 24/7 thông qua Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa SCADA, phát hiện kịp thời các sự cố cấp nước và chuyển tiếp thông tin xử lý cho các đơn vị một cách nhanh chóng, đảm bảo thời gian gián đoạn cấp nước là thấp nhất. Công tác điều phối, điều tiết áp lực, lưu lượng tại cụm Hồng Gai – Diễn Vọng – Cẩm Phả, Bãi Cháy, Uông Bí, Quảng Yên đảm bảo khai thác tối đa nguồn nước phục vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, giám sát áp lực cấp nước tại các điểm cao, xa khó cấp cuối tuyến, theo dõi và phát hiện các điểm SCADA bị sự cố để xử lý kịp thời. Công ty đã nghiên cứu quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều hành cấp nước các điểm SCADA, đề xuất điều chuyển, thu hồi, lắp mới các điểm SCADA nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi hệ thống cấp nước.

2.6. Công tác áp dụng khoa học công nghệ vào điều hành SXKD:

Xác định xu hướng tự động hóa, ứng dụng khoa học công nghệ là tương lai của công tác sản xuất kinh doanh, trong năm Công ty đã thi công đấu nối lắp đặt hệ thống điều khiển tự động tại 06 trạm bơm, khu xử lý, áp dụng công nghệ vận hành máy bơm từ xa sử dụng biến tần tại một số vị trí trạm bơm giếng, trạm bơm cấp 2 nhằm tăng khả năng điều phối cấp nước theo áp lực. Bên cạnh đó, Công ty đã sửa chữa, khắc phục trên 200 sự cố, bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị đảm bảo duy trì vận hành mạng lưới cấp nước.

Công ty đã thực hiện nâng cấp, cải tiến một số phần mềm trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh như: phần mềm ký hoá đơn điện tử, phần mềm thu tiền nước Online, phần mềm quản lý giao việc cho tổ trạm trên điện thoại sử dụng hệ điều hành android, Phần mềm 474 phục vụ công tác thống kê, rà soát lại thông tin khách hàng theo kế hoạch 474, phần mềm kinh doanh mới và phần mềm quản lý giao nhận hồ sơ.

Công tác chuyển đổi số được xác định là giải pháp cốt lõi nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty đã xây dựng và triển khai kế

hoạch chuyển đổi số lộ trình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, một số chỉ tiêu đã đạt được:

- Sử dụng 100% hóa đơn điện tử trong giao dịch với khách hàng.

- Nâng tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đạt xấp xỉ 90%.

- Đầu tư hệ thống máy chủ dữ liệu, hạ tầng mạng nội bộ và áp dụng công cụ số vào công tác chăm sóc khách hàng giúp tiếp nhận nhanh và chính xác các thông tin phản ánh của khách hàng đối với Công ty.

Công ty đã quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều chỉnh cấp nước tại các điểm SCADA, lắp đặt mới các cảm biến áp lực có độ chính xác cao tại các điểm đầu nguồn quan trọng, nghiên cứu và lắp đặt các thiết bị "Cảm biến thuỷ tĩnh" chuyên dùng để đo mức nước bể, với độ chính xác cao, từng bước thay thế các thiết bị thu thập tín hiệu từ xa (Dataloger) sử dụng sóng 2,5G sang sóng 4G để đáp ứng được sự phát triển và thay đổi của mạng viễn thông, tích hợp được nhiều thông số giám sát.

2.7. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe cho người lao động: khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, đồng thời, thực hiện đo môi trường lao động định kỳ năm 2022 tại 82 vị trí sản xuất trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí có yếu tố độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động. Thực hiện kiểm định định kỳ 73 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố nghiêm trọng trong sản xuất.

Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về ATLĐ; huấn luyện định kỳ ATLĐ - VSLĐ theo nghị định số 44/2016/BLĐTBXH cho các nhóm đối tượng thuộc nhóm 1 (15 đồng chí), nhóm 6 (85 đồng chí); ban hành các kế hoạch thực hiện tốt các công tác trong tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2022.

Thực hiện các biện pháp về kỹ thuật AT-PCCN; Gia công, sửa chữa, mua sắm thiết bị, dụng cụ che chắn máy móc, thiết bị cho công trình, khu vực nguy hiểm, độc hại có nguy cơ gây sự cố, tai nạn lao động. Công ty đã phối hợp đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thành phố Hạ Long tổ chức chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCN, diễn tập PCCN tại trụ sở Văn phòng Công ty cho 160 học viên. Thực hiện kiểm tra, rà soát các trụ cứu hoả nằm trên hệ thống cấp nước thuộc quản lý của Công ty.

Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2022.

Trong năm, Công ty xảy ra 01 vụ tai nạn lao động nặng (01 đồng chí công nhân quản lý của XNN Bãi Cháy).

3. Về công tác quản lý nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức

- Công tác bổ nhiệm cán bộ: Trong năm, Công ty đã điều động, bổ nhiệm 18 lượt cán bộ quản lý từ cấp phó phòng, phó giám đốc đơn vị trở lên.

- Công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức 24 chương trình đào tạo lớn nhỏ với tổng số 1.223 lượt lao động được tham gia đào tạo (tăng 70% so với năm 2021), trong đó có 10 chương trình đào tạo nội bộ tương ứng với 853 lượt lao động. Tổ chức đào tạo, nâng bậc lương cho 269 lao động, trong đó xét nâng bậc lương cho 105 lao động gián tiếp và phụ trợ, tổ chức thi nâng bậc cho 164 lao động trực tiếp. Đào tạo nghiệp vụ từ 3-6 tháng tại các phòng nghiệp vụ cho 15 lượt lao động. Đào tạo hiện trường công tác nghe rò rỉ, công tác tháo đồng hồ kiểm định cho công nhân nữ....

- Kỷ luật lao động: Trong năm, Công ty đã thực hiện thi hành kỷ luật lao động bằng hình thức khiển trách đối với 07 lao động, kéo dài thời hạn nâng lương 06 tháng đối với 04 lao động, cách chức đối với 03 lao động.

- Công tác sắp xếp tổ chức: Nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, chuyên môn hóa công tác đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty đã ban hành Quyết định số 510/QĐ-CTN về việc thành lập phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng từ ngày 15/4/2022, để phù hợp với tình hình thực tiễn sản xuất, kinh doanh của Công ty đồng thời lựa chọn, bố trí những nhân sự phù hợp từ các phòng ban cho phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng.

- Công tác khác: để phát huy hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, khích lệ tinh thần làm việc của CBCNV, Công ty đã chủ động nghiên cứu, áp dụng các giải pháp về khen thưởng, bố trí lao động như:

- Xây dựng quy định khen thưởng phát hiện sự cố nghe rò rỉ

- Xây dựng quy định khen thưởng hoàn thành các chỉ tiêu vệ sinh bể chứa

- Xây dựng đơn giá khoán đối với công nhân ghi số, ghi thu đồng thời

- Triển khai sổ nhật trình phân công công việc điện tử giúp rút ngắn thời gian kiểm soát khối lượng công việc của người lao động, nâng cao vai trò của cán bộ quản lý trong quản lý lao động.

- Triển khai đánh giá cán bộ quản lý cấp trung giúp đội ngũ cán bộ chủ chốt tự nhìn nhận, đánh giá năng lực, hiệu quả công việc từ đó rút ra kinh nghiệm nhằm cải thiện chất lượng công việc.

4. Về công tác quản lý đầu tư dự án, công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định

Trong năm 2022, Công ty đã tập trung triển khai một số dự án trọng tâm nhằm nâng công suất xử lý nước, năng lực truyền tải, nâng cao chất lượng nước;

đáp ứng tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, đảm bảo cấp nước một số khu vực ngoài đô thị, cụ thể:

4.1. Về các công trình dự án trọng tâm:

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 là 194.595 triệu đồng, giảm 48.710 triệu đồng, tương đương 20,02% so với năm 2021 (năm 2021 là 243.305 triệu đồng); giá trị khối lượng thực hiện năm 2022 là 87.815 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 là: 86.414 triệu đồng; trong đó một số dự án trọng tâm được đưa vào sử dụng nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong Tỉnh như:

+ Dự án: Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch 4.000 m3 - Nhà máy nước Diễn Vọng.

+ Dự án: ĐT ống HDPE D315 từ hồ mắt rồng đến DA tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Habor city (gđ2).

+ Dự án: Đầu tư thay thế các tuyến ống gang đã xuống cấp tại khu đô thị Vựng Đâng - Hà Khánh A.

+ Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D315+225 từ trước cây xăng Kim Long - VTuy 1 đến Ngõ Long Ngân Vĩnh Hòa-P.MK(2022).

+ Dự án: Thay thế tuyến ống HDPE D225 qua cầu Bang bằng ống HDPE D400-560 nhằm TCCN khu vực Cao Xanh, Hà Khánh, Yết Kiêu.

+ Dự án: Cải tạo trạm bơm tăng áp Cái Lân nhằm bổ sung công suất cấp nước cho khu du lịch Bãi Cháy.

+ Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D225 đoạn từ ngã 3 Hải Quân đến TBTA Bến Phà, bổ sung cấp nước cho khu du lịch Bãi Cháy.

+ Dự án: Đầu tư mạng phân phối HDPE D160+110+90+75+50 Khu Đồng Vông, Khu Cổng Bấc, Giếng Mụi, P. Cộng Hoà.

+ Dự án: ĐTXD phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng nước đạt chuẩn iso/IEC 17025:2017.

+ Dự án: Cải tạo, nâng cấp bể thu bùn và sân phơi bùn Nhà máy nước Hoành Bồ (2021).

+ Dự án: Di chuyển, LĐ cụm thiết bị xử lý tại NMN Cộng hòa và NMN Dương huy nâng công suất NMN dương huy lên 7.000 m3/ngđ

+ Dự án: Lắp đặt hệ thống thiết bị tự động hóa chất NMN Diễn vọng.

4.2. Về các công trình XDCB, SCL, mạng cấp 3:

Kết quả thực hiện công trình XDCB, SCL, mạng phân phối cấp 3

- Đối với các công trình dự án, XDCB: phê duyệt TK-DT 115 công trình; đã thi công 101 công trình; đã nghiệm thu và quyết toán 93 công trình (đạt 80,87%) với giá trị 56,348 tỷ đồng, đang thực hiện quyết toán 07 công trình; chuyển tiếp kế hoạch năm 2023: 14 công trình.

- Đối với các công trình sửa chữa lớn: đã phê duyệt TK-DT 39 công trình; đã triển khai thi công 35 công trình; đã nghiệm thu và quyết toán 34 công trình (đạt 87,18%) với giá trị 9,362 tỷ đồng; đang thực hiện quyết toán 01 công trình chuyển tiếp kế hoạch năm 2023: 04 công trình.

- Đối với các công trình mạng phân phối cấp 3: đã phê duyệt TK-DT 18 công trình; đã triển khai thi công, nghiệm thu và quyết toán được 18 công trình (đạt 100%) với giá trị 2,782 tỷ đồng.

Tổng số công trình chuyển tiếp kế hoạch năm 2023 là 18 công trình trong đó: xây dựng cơ bản 14 công trình; sửa chữa lớn 04 công trình.

5. Kết quả thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty

Sau Hội nghị người lao động năm 2022, tiếp thu những ý kiến góp ý của người lao động, Công ty đã tiến hành sửa đổi, hoàn thiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế trả lương trả thưởng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động. Xây dựng quy chế đối thoại định kỳ và tổ chức đối thoại đột xuất bất cứ khi nào có ý kiến phản ánh từ người lao động, qua đó đã giải quyết được những đề nghị chính đáng của người lao động (Năm 2022 tổ chức 01 cuộc đối thoại định kỳ tại Hội nghị đại biểu người lao động và giải đáp nhiều thông tin, ý kiến của người lao động qua các kênh tiếp nhận thông tin như Zalo, Facebook...).

Trong năm 2022, Công ty và người lao động trong Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung được cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể. Thực tốt các điều khoản trong quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty. Trong năm 2022 không có ý kiến, kiến nghị nào của người lao động liên quan đến chế độ tiền lương và các chế độ chính sách. Năm 2022, tại hội nghị tổng kết công tác Dân vận, công tác Mặt trận và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng trào thi đua "Dân vận khéo" của Thành phố Hạ Long. Đảng bộ Công ty vinh dự được khen thưởng 03 mô hình, điển hình xuất sắc, Cụ thể: mô hình "Đi từng ngõ, gõ từng nhà", "Phủ xanh nhà máy", "Nhà nước và nhân dân cùng làm".

6. Đánh giá chung

Năm 2022, với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, sự vào cuộc của của các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị, các tổ chức đoàn thể, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 đã thu được những kết

quả đáng khích lệ, cơ bản hoàn thành các kế hoạch đã đề ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần đi vào nề nếp, trách nhiệm của CBCNV lao động được nâng lên rõ rệt; đời sống, việc làm của người lao động được ổn định; tính tương hỗ giữa các đơn vị trực thuộc Công ty trong giải quyết các nhiệm vụ cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh được thể hiện rõ nét, góp phần xây dựng hình ảnh QUAWACO với tinh thần lao động "nỗ lực không ngừng". Công ty đã đạt được một số kết quả tích cực: (1) Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh đều có sự tăng trưởng và vượt kế hoạch đã đề ra (doanh thu tăng 7,51%, kiểm định đồng hồ tăng 20,2% so với kế hoạch); (2) Hoàn thành việc nộp ngân sách nhà nước. (3) Tình hình an ninh trật tự, an toàn trong lao động sản xuất được giữ vững. (4) Công tác xây dựng đảng được quan tâm củng cố. (5) Hoạt động của các đoàn thể có nhiều đổi mới. (6) Đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động ổn định. (7) Công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19 được tập trung chỉ đạo theo đúng hướng dẫn của các cấp Chính quyền, đảm bảo tâm lý ổn định, yên tâm sản xuất cho người lao động.

***

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ

Năm 2023, bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, vẫn còn những khó khăn, thách thức như ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm mực nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô, giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng…, về thách thức trong công tác nâng cao độ phủ cấp nước, phát triển khách hàng yêu cầu đạt 98% người dân khu vực thành thị được sử dụng nước sạch, 99% người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Để thực hiện thành công các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm năm là ***"Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác quản lý, phát triển và dịch vụ khách hàng"***. Gia tăng hiệu lực hiệu quả của bộ máy lãnh đạo chuyên môn; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo. Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác kinh doanh. Đẩy mạnh phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới cấp nước đặc biệt khu vực ngoài đô thị. Bảo đảm việc làm, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tham gia tích cực trong hoạt động đảm bảo an ninh quốc phòng; an toàn cấp nước, an ninh nguồn nước. Từng bước xây dựng, hoàn thiện văn hoá doanh nghiệp, văn hoá kinh doanh tại Công ty. Bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Xây dựng QUAWACO đoàn kết – phát triển vững mạnh – là một môi trường làm việc đáng tận hiến và nỗ lực đam mê lao động của mỗi CBCNV.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2023

2.1 Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh và tài chính.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m3	75.190	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m3	68.768	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	12,35	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.300	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	*Triệu đồng*	691.007	
6	Lợi nhuận trước thuế	*Triệu đồng*	55.557	
7	Lợi nhuận sau thuế	*Triệu đồng*	47.330	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	*Đồng*	931	
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước	%	9,68	
10	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,82	
11	Thu nhập bình quân NLĐ	*1.000đ/người/tháng*	12.410	

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển.

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp và dự kiến đầu tư các dự án như:

- Dự án: Cải tạo, nâng công suất NMN Hoành Bồ từ 10.000 m3/ngđ lên 20.000 m3/ngđ (Vốn vay TM; vốn khấu hao và vốn huy động khác).

- Dự án: Nhà máy nước Khe Mai Công suất 6.000m3/ngđ (Vốn vay TM; vốn khấu hao và vốn huy động khác).

- Dự án: ĐT xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m3/ngđ (Vốn vay TM; vốn khấu hao và vốn huy động khác).

- Dự án: Nhà quản lý điều hành sản xuất XNN Cẩm Phả tại phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả (Vốn vay TM; vốn khấu hao và vốn huy động khác).

- Dự án: Lắp đặt hệ thống tháp trung hòa clo công suất trung hòa 500kg tại NMN Yên Lập (Vốn vay TM; vốn khấu hao và vốn huy động khác).

- Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D560 từ cầu bang đến cầu K67 tăng cường k/năng cấp nước KV phía Đông TP hạ long (Vốn vay TM; vốn khấu hao và vốn huy động khác).

- Dự án: Đổ bê tông thành vòm hầm tuynel đặt ống D1250 Khu bể 3000 m3 cổng trời NMN Diễn Vọng (Vốn vay TM; vốn khấu hao và vốn huy động khác).

Và một số công trình đầu tư, XDCB, SCL khác để đảm bảo cấp nước an toàn và đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước sạch của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Triển khai hiệu quả chủ đề công tác năm 2023

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2022, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiếp tục đặt mục tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 với chủ đề ***"Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác quản lý, phát triển và dịch vụ khách hàng"***, cụ thể:

- Đi từng ngõ, gõ từng nhà để cập nhật thực trạng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trên toàn Tỉnh để đưa ra các biện pháp cụ thể nâng cao tỉ lệ độ phủ cấp nước, khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch và nâng cao chất lượng của các dịch vụ, tiện ích tại Quawaco; gia tăng hiệu quả công tác quản lý, chăm sóc khách hàng hiện có.

- Lựa chọn đầu tư các công trình, dự án có tính cấp thiết, kịp thời đáp ứng nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng của tỉnh, thành phố, nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Đảm bảo duy trì an toàn vận hành dây chuyền sản xuất tại các nhà máy, vận hành, điều phối mạng lưới cấp nước; công tác bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý sự cố xảy ra trên mạng lưới cấp nước đảm bảo cấp nước ổn định, không gián đoạn; tiếp nhận và kịp thời xử lý thông tin phản hồi của khách hàng qua trung tâm giám sát hệ thống cấp nước (SCC).

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, ứng dụng Khoa học – Công nghệ, đưa chuyển đổi số vào công tác quản lý máy móc thiết bị, công tác quản lý khách hàng, hoạt động quản trị trong Công ty.

- Xây dựng và giám sát đôn đốc việc thực hiện thau rửa các tuyến ống đảm bảo duy trì chất lượng nước từ Nhà máy đến khách hàng; Rà soát thực hiện sửa chữa thay thế các tuyến ống kém chất lượng nhằm hạn chế sự cố đảm bảo duy trì cấp nước và chất lượng nước cấp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý, sử dụng và đào tạo nguồn nhân lực; hoàn thiện, phát triển văn hóa doanh nghiệp mang đậm bản sắc Quawaco.

2. Đổi mới phương thức hoạt động các tổ chức đoàn thể

Phối hợp cùng các tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các chương trình hoạt động thiết thực gắn với các nhiệm vụ vụ sản xuất kinh doanh, nhằm tạo môi trường làm việc tích cực cho người lao động để người lao động luôn cảm thấy hào hứng, vui vẻ khi tham gia các hoạt động sản xuất cũng nhưng hoạt động phong trào, văn hóa, văn nghệ của Công ty.

3. Tiếp tục mở rộng các dịch vụ gia tăng nhằm gia tăng nguồn thu và nâng cao thu nhập của người lao động.

4. Tiếp tục đầu tư cải tạo mạng lưới tuyến ống, nâng công suất xử lý các nhà máy, tăng cường kiểm soát công tác vận hành, điều phối cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao, đảm bảo cấp nước ổn định cho khách hàng tại khu vực cao xa. Tăng cường phân vùng, tách mạng, lắp đặt bổ sung đồng hồ đầu tuyến, kiểm soát áp lực dư kết hợp công tác nghe phát hiện rò rỉ để giảm tỷ lệ thất thoát chung của Công ty, tập trung tìm kiếm các điểm rò rỉ trên tuyến mạng, tập trung nhân lực để thực hiện nhanh nhất việc khắc phục và xử lý các sự cố, các điểm xung yếu

5. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tự động hóa, xây dựng phần mềm quản lý thông minh nhằm nâng cao năng suất lao động. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các phương pháp xử lý nước mới giúp nâng cao hiệu suất xử lý, tiết kiệm năng lượng và vật tư hóa chất, nâng cao chất lượng nước cấp tới khách hàng sử dụng.

6. Nâng cao chất lượng lập hồ sơ thiết kế - dự toán; bám sát và đôn đốc tiến độ thực hiện theo đúng Kế hoạch được phê duyệt để sớm đưa các công trình, dự án đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, tránh tình trạng ứ đọng vốn. Tiếp tục cập nhật các định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, định mức chi tiêu nhằm kiểm soát hiệu quả chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Tiếp tục xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín nhằm đáp ứng những yêu cầu của giai đoạn phát triển mới gắn với nhiệm vụ đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy lãnh đạo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, lịch sự, có đủ năng lực, trình độ.

Năm 2023, tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội được giao, tiếp tục nỗ lực không ngừng, đoàn kết, kỷ luật, đồng tâm, xây dựng Công ty phát triển bền vững và toàn diện./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BĐH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1091/TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận: - Như trên; - HĐQT, BKS (để biết); - Ban Điều hành (để biết); - Lưu: TK1.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **Vũ Văn Tuấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 28 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tổng quan

Ngày 25/6/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty được tổ chức, tại đại hội đã thông qua các báo cáo (Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, báo cáo về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị, báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và chi trả cổ tức năm 2021, thông qua phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022, thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 Công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022, thông qua quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, thông qua quy chế hoạt động của BKS Công ty.

Về công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty: Thực hiện Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh thuộc danh mục theo phụ lục III – Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn giai đoạn 2021-2025. Theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, theo đó trong Mục III thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch thuộc nhóm doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ. Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Phụ lục III "về Kế hoạch

thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 20211-2025", Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là doanh nghiệp nằm trong Mục 2 – Danh mục doanh nghiệp giữ nguyên phần vốn nhà nước trong giai đoanh 2022-2025. Vì vậy công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp dừng lại theo chi đạo của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022, chỉ thực hiện phương án cơ cấu lại doanh nghiệp.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2022 Công ty đối mặt với những khó khăn chất chồng. Tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội nói chung, làm giảm sản lượng tiêu thụ, giảm doanh thu tại Công ty nói riêng. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm mực nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó với tình trạng suy giảm chất lượng nước thô, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng…Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi nhiều khó khăn đan xen nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh, sự quan tâm tạo điều kiện của các Sở, Ban, Ngành, các địa phương trong Tỉnh và sự đồng hành của các cổ đông, Công ty đã vượt qua khó khăn để nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Những kết quả đạt được

Mặc dù bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19, tuy nhiên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cùng với tinh thần đoàn kết, kỷ luật, đồng tâm với sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên, năm 2022 Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- **Một số chỉ tiêu cơ bản:**

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021	NĂM 2022		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2021
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Nước máy sản xuất	1.000 m3	64.761	67.584	69.468	102,79(%)	+7,27(%)
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	60.763	60.258	61.605	102,24(%)	+1,39(%)

3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,96	10,84	11,81	+0,97	-0,15
4	Phát triển khách hàng	Hộ	13.255	10.500	9.247	88,07(%)	-30,24(%) *Ghi chú:**
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	614.694	615.000	655.503	106,59(%)	+6,64(%)
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	592.377	588.680	627.610	106,61(%)	+5,95(%)
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.267	52.471	55.556	105,88(%)	+6,29(%)
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.034	42.200	44.494	105,44(%)	+5,85(%)
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	827	830	875	+45 (đồng)	+48 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước	%	8,60	8,63	9,10	105,45(%)	+5,81(%)
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,76	2,78	2,80	100,72(%)	+1,45(%)
12	Thu nhập bình quân NLĐ	1000đ/ người/ tháng	10.115	10.211	11.818	+1.607 (1000đ)	+1.703 (1000đ)

Ghi chú: Chỉ tiêu phát triển khách hàng giảm là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên số hộ xây dựng mới giảm, Công ty chưa phát triển được nhiều mạng dịch vụ cấp nước mở rộng nên nhu cầu đấu nối giảm.

II. HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2023 gồm 07 thành viên:

+ Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch hội đồng quản trị - Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty;
+ Ông Hoàng Ngọc Hà - Tổng Giám đốc Công ty;
+ Ông Trịnh Văn Bình - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
+ Ông Trần Mạnh - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
+ Bà Nguyễn Thị Thanh - Chủ tịch Công đoàn Công ty.
+ Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán Trưởng Công ty;
+ Ông Nguyễn Đức Long - Giám đốc XNN Cẩm Phả;

2. Hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2022

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, trong năm 2022 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Từng thành viên trong Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ theo phân công trong báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, Năm 2022 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

(1) Ông Vũ Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT:

- Chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định; Chủ trì giải quyết các công việc của HĐQT.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong: Chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD của Công ty, kế hoạch đầu tư phát triển; Công tác tuyển dụng lao động, công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ, chế độ phúc lợi đối với người lao động; Quản lý kinh tế, tài chính và kiểm soát công tác thanh toán; Xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Là người phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn nhà nước tại Công ty.

- Tham gia và cho ý kiến vào các kế hoạch, nghị quyết của HĐND Tỉnh, Thành phố liên quan đến công tác bảo vệ và cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch, nguồn nước, phát triển hạ tầng kỹ thuật và cung cấp nước sạch; Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hoạt động của các Đoàn giám sát.

- Thay mặt HĐQT phối hợp tốt với Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các đoàn thể.

- Tham gia và chủ trì tất cả các cuộc họp, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác đảm bảo hoạt động sản xuất của Công ty.

(2) Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: xây dựng, quyết toán các công trình xây dựng; mở rộng địa bàn cấp nước và chiến lược phát triển hệ thống cấp nước của Công ty; Khảo sát nguồn nước, rà soát đề xuất giải pháp đảm bảo nguồn nước; Cấp nước an toàn, ổn định, liên tục; Lập kế hoạch công tác hàng năm và kế hoạch trung hạn; Xây dựng phương án điều chỉnh giá nước cho giai đoạn tiếp theo; Xây dựng kịch bản phòng chống Covid-19, đảm bảo thích ứng với trạng thái bình thường mới.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(3) Ông Trịnh Văn Bình – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Chống thất thoát, thất thu nước sạch; Chỉ đạo các công trình CTT, công trình cải tạo mạng lưới cấp nước, công trình đầu tư...; Duy trì kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty; Công tác CTT, thất thu thương mại, công tác PCCC, đảm bảo hệ thống PCCC toàn tỉnh (đã bàn giao cho Công ty) hoạt động hiệu quả khi có sự cố; Công tác AT-VSLĐ; Công tác an toàn toàn lao động; phòng chống cháy nổ; phòng chống lụt bão, thiên tai.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(4) Ông Trần Mạnh – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Kinh doanh, quản lý, phát triển khách hàng; Phát triển, quy hoạch hệ thống công nghệ thông tin; Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, các công trình, dự án liên quan đến mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo mạng lưới cấp nước, chống thất thu thương mại, chỉ đạo công tác áp giá, chuyển đổi mục đích sử dụng khách hàng theo đúng mục đích sử dụng.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(5) Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Thực hiện tốt các phòng trào thi đua lao động

động sản xuất kinh doanh, chăm sóc đời sống văn hoá, tinh thần cho CBCNV, các lĩnh vực văn hoá doanh nghiệp, hoạt động thể dục, thể chất tại Công ty. Tiếp tục sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng, được đảm bảo chi đúng đối tượng.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(6) Bà Tô Thị Hằng Nga – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Tài chính kế toán, thống kê; Theo dõi, giám sát, quản lý và sử dụng tài sản (tài sản công và tài sản doanh nghiệp), nguồn vốn có hiệu quả đảm bảo đúng nguyên tắc; Kiểm soát tài chính đúng quy định; Kiểm soát chứng từ, hoá đơn hợp pháp. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thu/chi theo chế độ kế toán, rà soát và thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo rà soát số liệu, sổ sách, chứng từ để quyết toán, lập báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(7) Ông Nguyễn Đức Long – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại XNN Cẩm Phả đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, chỉ đạo thực hiện theo đúng quy chế, trình trình, quy định nội bộ của Công ty và các quy định hiện hành của Pháp luật.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

3. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2022

- Trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại của HĐQT đều là thành viên không chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, mức thù lao của Người đại diện vốn nhà nước được hưởng 4.050.000 đồng/tháng (thù lao Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp), các thành viên Hội đồng quản trị hưởng thù lao 2.160.000 đồng/người/tháng.

- Hàng tháng các thành viên HĐQT được chi trả tạm ứng tiền lương, thù lao bằng 80% mức thù lao, tiền lương và được quyết toán khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các quy định quản lý theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2022, định kỳ vào sáng thứ hai hằng tuần Công ty đều tổ chức cuộc họp thành phần gồm HĐQT, BĐH và lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị về việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và phân giao, thông báo công việc chỉ đạo của HĐQT, BĐH Công ty. Năm 2022 HĐQT đã có 05 phiên họp và 75 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

4.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
1	31/03/2022	07/07 (tán thành)	1. Bàn thống nhất về dự kiến thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. 2. Thông qua chỉ đạo, phân giao chuẩn bị dự thảo các tài liệu, nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	12/04/2022	07/07 (tán thành)	1. Thông qua phương án thành lập phòng Quản lý đầu tư xây dựng. 2. Thông qua điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 3. Điều chỉnh biểu chấm điểm xếp loại thi đua hàng tháng các đơn vị trong Công ty. 4. Về việc giải thể Tổ sản xuất nước uống tinh khiết – Xí nghiệp nước Hồng Gai. 5. Thông qua phương án tái cơ cấu nguồn vốn vay của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh. 6. Điều chỉnh quy hoạch đối với dự án Trụ sở

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
			làm việc kết hợp văn phòng cho thuê, chung cư, dịch vụ tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long 7. Hoàn thiện các báo cáo, đề xuất đối với các nội dung liên quan đến Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco theo yêu cầu tại kết luận và kiến nghị của KTNN tại Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2020
3	16/06/2022	07/07 (tán thành)	1. Về việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 2. Thông qua các giải pháp, phương án đối với các nội dung liên quan đến Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. 3. Thông qua kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng đề án cơ cấu lại doanh nghiệp, thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025. 4. Thông qua thành lập Ban chỉ đạo thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và phân giao nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo.
4	30/08/2022	07/07 (tán thành)	1. Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 2. Thông qua thông báo kết luận số 21/KH-TTr ngày 09/8/2022 của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh về việc chấp hành pháp luật trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá sang kinh doanh đất xây dựng nhà ở và công tác cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước tại Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh; Họp bàn phân công nhiệm vụ, đề xuất giải pháp thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế, kiến nghị tại Kết luận Thanh tra. 3. Thông qua nội dung họp bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. 4. Thông qua các giải pháp thúc đẩy sản xuất

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
			kinh doanh 04 tháng cuối năm 2022 và kịch bản thực hiện sản lượng, doanh thu năm 2022; phân tích, dự báo quỹ tiền lương, thu nhập bị ảnh hưởng nếu không hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2022. 5. Thông qua phân công xây dựng đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp và thoái vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025"
5	08/12/2022	07/07 (tán thành)	1. Thông qua Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2023 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.

4.2. Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
1	07/01/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án trả lại các thửa đất xây dựng tuyến ống trên địa bàn TP. Hạ Long, TX. Quảng Yên, TX. Đông Triều.
2	12/01/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án sử dụng vốn đối với Dự án "Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch 4.000m3 NMN Diễn Vọng.
3	17/01/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
4	15/01/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua giấy uỷ quyền của Chủ tịch HĐQT Công ty uỷ quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký kết các loại hợp đồng: Hợp đồng tư vấn xây dựng, hợp đồng mua sắm hàng hoá, hợp đồng thi công xây dựng…
5	20/01/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Dự án: Đầu tư xây dựng nâng cấp và cải tạo nhà máy nước Hoành Bồ từ 10.000m3/ngđ lên 20.000m3/ngđ.
6	21/01/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề xuất hệ số phân phối nguồn sản xuất phụ.
7	26/01/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề xuất chi phí tất niên và khai xuân năm 2022.

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
8	07/03/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua một số quy chế áp dụng tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh (Quy chế trả lương, trả thưởng và hướng dẫn thực hiện; Quy chế đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng bậc lương và xét nâng lương; Quy chế xử lý cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy lao động về sử dụng rượu bia trong giờ làm việc, sử dụng ma túy trong Công ty
9	08/03/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua bộ đơn giá xây dựng điều chỉnh cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đấu nối phát triển khách hàng.
10	16/03/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án trả lại thửa đất giếng bơm 56 tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long
11	24/01/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua về việc thanh lý tài sản cố định năm 2022
12	18/03/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
13	28/03/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua về việc thanh lý tài sản cố định năm 2022 (thanh lý tài sản thu hồi từ công trình lắp đặt tuyến ống HDPE D355 và di chuyển bơm 22Kw trạm bơm Nghĩa Lộ - Giai đoạn 1).
14	28/03/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt ban hành bộ thủ tục lắp đặt, thay thế, sửa chữa vật tư trong và sau cụm đồng hồ khách hàng.
15	31/03/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua quy chế thưởng phạt quỹ tiền lương đối với chỉ tiêu hoàn thành tỷ lệ thu tiền nước tại các đơn vị.
16	07/04/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021.
17	20/04/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đơn giá sản xuất vỏ hợp đồng hồ năm 2022
18	29/04/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2022 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
19	05/05/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đơn giá sản xuất đai kẹp ống HDPE DN50, DN63, DN75, DN90
20	06/05/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh
21	10/05/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
22	11/05/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh để bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty
23	18/05/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án khoán tiền lương ghi số đồng hồ, ghi – thu đồng thời
24	28/05/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề xuất thực hiện thay thế, nâng cấp phần mềm kinh doanh
25	30/05/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua dự thảo các nội dung họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022
26	31/05/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua điều chỉnh nguồn vốn đầu tư các công trình và vay vốn, thế chấp tài sản tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh
27	01/06/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ D15
28	13/06/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề xuất quy định thưởng, giảm trừ quỹ lương Tổ rửa bể đối với chỉ tiêu dịch vụ vệ sinh bể chứa tại quy chế nội bộ các đơn vị
29	29/06/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề xuất phân phối tiền nhân công từ nguồn thu lắp đặt thay thế sửa chữa vật tư trong và sau cụm đồng hồ khách hàng
30	30/06/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá sản xuất đai kẹp ống HDPE
31	30/06/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ nước D15

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
32	04/07/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2022 tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
33	13/07/2022	07/07 (tán thành)	Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
34	07/07/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021
35	13/07/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua báo cáo, đề xuất giải quyết chế độ cho người lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động khi đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội
36	29/07/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua về việc thanh lý tài sản cố định thu hồi từ tuyến ống HDPE D200 L1052 từ cầu Sông Sinh đến đường xuống Bí Giàng thuộc tuyến ống UB06-D200
37	28/07/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt điều chỉnh (lần 2) kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình, kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
38	29/07/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề nghị phê duyệt Bộ đơn giá kiểm định đồng hồ đo nước lạnh
39	02/08/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua báo cáo, đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
40	05/08/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề nghị hoàn thiện hồ sơ, thực hiện trả đất đối với thửa đất 19-5 tại phường Cẩm Phú, TP. Cẩm Phả
41	05/08/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2022 (lần 2) của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
42	08/08/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề nghị điều chỉnh đường kính ống công trình đầu tư tuyến ống từ bùng binh đại lộ Hoà Bình đến TBTA Hải Xuân
43	10/08/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt bảng đơn giá dịch vụ bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước trong phòng vệ sinh và bảo dưỡng bình nóng lạnh

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
44	18/08/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua tờ trình về việc điều chỉnh phương án sử dụng đất tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
45	25/08/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề nghị phê duyệt điều chỉnh (lần 2) đơn gía hộp bảo vệ đồng hồ đo nước D15
46	30/08/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề xuất điều chỉnh kế hoạch tiền lương quý III, phương án giao kế hoạch tiền lương quý IV khối sản xuất nước máy và đơn giá nhân công ghi số đồng hồ, ghi - thu đồng thời
47	05/09/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt bổ sung, điều chỉnh (lần 2) đơn giá đai kẹp ống năm 2022
48	12/09/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua đề xuất điều chỉnh khu vực áp dụng phụ cấp khu vực tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
49	16/09/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua báo cáo nguồn quỹ và đề xuất chi thưởng cho người lao động từ nguồn Quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi
50	23/09/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua báo cáo đề xuất chỉnh sửa quy chế trả lương, trả thưởng và hướng dẫn thực hiện
51	03/10/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định năm 2022 tuyến ống trục chính và phân phối nước thuộc xã đảo Hà Nam
52	13/10/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án sử dụng vốn đối với Dự án "Đầu tư xây dựng nâng cấp và cải tạo nhà máy nước Hoành Bồ từ 10.000 m3/ngđ lên 20.000 m3/ngđ"
53	18/10/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt sửa đổi, bổ sung Bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao hệ thống cấp nước cho Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh quản lý

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
54	27/10/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt bộ thủ tục khảo sát, thoả thuận và lắp đặt trụ cứu hoả trên hệ thống cấp nước do Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh quản lý
55	27/10/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phương án sử dụng vốn đối với Dự án "Di chuyển trạm bơm nước thô, xây dựng tại đập Cao Vân đảm bảo ổn định công suất khai thác và an toàn cấp nước của nhà máy nước Diễn Vọng"
56	27/10/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua Phương án trả lại một phần diện tích thửa đất bể 500m3 tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả
57	08/11/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Dự án: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều
58	23/11/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
59	24/11/2022	07/07 (tán thành)	Thông qua phê duyệt báo cáo, đề xuất điều chỉnh phương án lập dự toán chi phí nhân công tháo, lắp đối với đồng hồ kiểm định bất thường
60	25/11/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt điều chỉnh (lần 3) kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
61	29/11/2022	07/07 (tán thành)	- Phê duyệt thanh lý tài sản cố định thuộc tuyến ống D315 từ Nhà máy Xi măng Hạ Long đến Công ty Hoá chất mỏ
62	08/12/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt bộ thủ tục và đơn giá cho thuê đồng hồ đo nước đối với các khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước của Công ty
63	09/12/2022	07/07 (tán thành)	Đề xuất chủ trương tự chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
64	12/12/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt điều chỉnh bộ thủ tục khảo sát, thoả thuận và lắp đặt trụ cứu hoả trên hệ thống cấp nước Công ty quản lý
65	12/12/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt bộ đơn giá tháo dỡ lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước
66	16/12/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt kế hoạch kiểm chuẩn, bảo dưỡng đồng hồ đầu nguồn, đầu tuyến tại xưởng kiểm định năm 2023; Kế hoạch bảo dưỡng, đo dóng kiểm đồng hồ đầu nguồn, đầu tuyến tại hiện trường năm 2023
67	16/12/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt kế hoạch kiểm định định kỳ đồng hồ đo nước lạnh năm 2023
68	16/12/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt kế hoạch sản lượng - doanh thu (trước thuế) theo đơn giá năm 2023; kế hoạch phát triển khách hàng năm 2023
69	16/12/2022	07/07 (tán thành)	Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi đến thời điểm 30/11/2022
70	19/12/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt đề xuất khấu hao nhanh tài sản cố định năm 2022
71	23/12/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt báo cáo các nguồn lương và dự kiến thu - chi thanh toán
72	29/12/2022	07/07 (tán thành)	Phê duyệt đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy chế khen thưởng phát hiện sự cố đối với người nghe rò rỉ
73	29/12/2022	07/07 (tán thành)	- Phê duyệt kế hoạch thất thoát nước sạch năm 2023
74	30/12/2022	07/07 (tán thành)	- Phê duyệt kế hoạch sử dụng hoá chất xử lý năm 2023
75	30/12/2022	07/07 (tán thành)	- Phê duyệt kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2023

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022:

- Các thành viên trong Ban Điều hành Công ty đa phần là các lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, đều có trình độ cao, năng lực tốt. Trong năm 2022, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thực tiễn sản xuất, với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật và các Nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Hoạt động sản xuất cơ bản đáp ứng yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng Nội bộ, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong điều kiện mới; tiếp tục chỉ đạo thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch bệnh, vừa tập trung rà soát các tồn tại trong hệ thống cấp nước của Công ty để hoàn thiện cũng như tận dụng các thời cơ để phát triển sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Hội đồng cổ đông thông qua.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát, tái cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, gắn với trách nhiệm trong thực hiện công việc, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, chất lượng công tác quản trị nhân lực. Tổ chức đánh giá năng lực chuyên môn, tay nghề cán bộ công nhân viên tại tất cả các vị trí công việc; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với nhu cầu thực tế, lựa chọn đúng đối tượng đào tạo cần thiết nhằm phát huy năng lực bản thân của người lao động, sắp xếp luân chuyển lao động phù hợp với năng lực và yêu cầu sản xuất; quy hoạch tạo nguồn cán bộ và thực hiện tốt công tác luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý để nâng cao năng suất chất lượng đội ngũ CBCNV.

- Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền, vận động CBCNV chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố… và tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng nước sạch.

Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều kịp thời nắm được tình hình, tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước. Bên cạnh đó xác định được những khu vực người dân còn chưa dùng nước sạch để có phương án tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, đồng thời tiếp tục thực hiện kế hoạch số 474/KH-CTN *"đi từng ngõ, gõ từng nhà"*, để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch.

- Chỉ đạo triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, nâng cao hiệu quả tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sự cố hệ thống cấp nước; nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp; tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên khích lệ những mô hình, điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp đảm bảo an toàn an ninh cấp nước, nâng cao độ phủ cấp nước và các phong trào khác.

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty, thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, sử dụng các nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư hợp lý đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- Chỉ đạo tập trung triển khai các dự án trọng tâm của Công ty để đảm bảo tiến độ kế hoạch; nâng cao năng lực cấp nước của Công ty. Đầu tư các công trình có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường giám sát chặt chẽ các nhà thầu thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ.

- Chỉ đạo theo dõi sát sao công tác kiểm soát chất lượng nước thô đầu vào, xử lý kịp thời những nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thương phẩm. Nghiên cứu, tìm kiếm thêm nguồn nước thô dự phòng cho những tình huống có thể xảy ra như hạn hán, suy giảm chất lượng nước tại những nguồn chính đang sử dụng. Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý và thực tiễn sản xuất, vận hành hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo tập trung nghiên cứu, tiếp tục ứng dụng các phần mềm quản lý kỹ thuật, công nghệ thông tin trong công tác quản lý vận hành, tăng cường tự động hóa vận hành Hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyển đổi số Công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phải bám sát quan điểm, định hướng lớn, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các Quyết định, Đề án của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số; Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của BTV Tỉnh ủy; các Nghị quyết chuyên đề, định hướng của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.

- Chỉ đạo duy trì kiểm soát tốt Hệ thống quản lý chất lượng Nội bộ; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế sản xuất; tăng cường kiểm tra việc thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng nội bộ tại các phòng, ban, đơn vị. Tăng cường kiểm tra xử lý các vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Công ty, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác quản lý máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động.

Năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để giữ vững ổn định và phát triển hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BĐH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65 /BC-CTN	*Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2022 của Đại hội đồng thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty; Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2021.

Trân trọng!

Nơi nhận: - Như trên; - HĐQT, BĐH; - Lưu: BKS.	**TM. BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** **Lê Thị Tâm**

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH** Số: 60/BC-CTN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hạ Long, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2022 của Đại hội đồng thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh ngày 18/5/2021;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2022.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022, cụ thể như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện theo kế hoạch SXKD năm 2022:

Năm 2022 là năm thứ ba Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid – 19, trong 4 tháng đầu năm 2022 dịch bệnh bùng phát mạnh mẽ trong toàn tỉnh với số lượng ca mắc mới tăng cao kỷ lục nên đã làm giảm sâu sản lượng, doanh thu so với cùng kỳ các năm trước ở các đối tượng khách hàng kinh doanh dịch vụ du lịch, nhà hàng khách sạn... do phải đóng cửa khi dịch bùng phát. Sự ảnh hưởng do biến đổi của thời tiết lạnh kéo dài ở những tháng đầu năm và những tháng cuối năm giảm sản lượng ở khách hàng sử dụng cho mục đích sinh hoạt do nhu cầu sử dụng nước của nhân dân giảm, tỷ lệ thất thoát tăng.

Từ cuối tháng 4/2022 khi dịch bệnh dần được kiểm soát, những chính sách kích cầu của Tỉnh để khôi phục kinh tế nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng dần được khôi phục. Bên cạnh đó, sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ Công ty trong thực hiện các giải pháp vận hành cấp nước, rà soát nhu cầu sử dụng nước nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, gia

tăng khách hàng sử dụng nước…Qua đó, năm 2022 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu. Cụ thể như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch	So với năm 2021
A	**Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**						
1	Lượng nước sản xuất	m3	64.761.422	67.584.000	69.468.135	102,79%	+7,27%
2	Sản lượng tiêu thụ	m3	60.762.792	60.258.000	61.604.620	102,23%	+1,39%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,96	10,84	11,81	+0,97	-0,15
4	Phát triển khách hàng	KH	13.255	10.500	9.247	88,07%	-30,24%
B	**Chỉ tiêu tài chính**						
1	Tổng doanh thu	tr.đồng	614.694	615.000	655.503	106,59%	+6,64%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	52.267	52.471	55.556	105,88%	+6,29%
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	42.034	42.200	44.494	105,44%	+5,85%
4	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân)	đồng	827	830	875	105,42%	+48 đ
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước	%	8,60	8,63	9,10	105,45%	+5,81%
6	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,76	2,78	2,80	100,72%	+1,45%
7	Tiền lương bình quân người lao động	1.000 đồng/ người/tháng	10.115	10.211	11.818	115,74%	+1.703 ngđ

*** Các chỉ tiêu về sản xuất:**

- Sản lượng nước sản xuất là: 69.468.135 m^3, đạt 102,79% so với kế hoạch; tăng 7,27% so với năm 2021.

- Sản lượng nước tiêu thụ là: 61.604.620 m^3, đạt 102,23% so với kế hoạch; tăng 1,39% so với năm 2021.

- Tỷ lệ thất thoát: Thực hiện 11,81%; tăng 0,97% so với kế hoạch; giảm 0,15% so với năm 2021.

- Số hộ phát triển khách hàng: Thực hiện 9.247 hộ, đạt 88,07% so với kế hoạch; giảm 30,24% so với năm 2021.

*** Các chỉ tiêu về tài chính:**

- Tổng doanh thu: 655.503 triệu đồng, đạt 106,59% so với kế hoạch; tăng 6,64% so với năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế: 55.556 triệu đồng; đạt 105,88% so với kế hoạch; tăng 6,29% so với năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế: 44.494 triệu đồng; đạt 105,44% so với kế hoạch; tăng 5,85% so với năm 2021.

- Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân): 875 đồng, đạt 105,42% so với kế hoạch, tăng 48 đồng so với năm 2021.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước: 9,10%; đạt 105,45% so với kế hoạch; tăng 0,5% so với năm 2021.

- Tỷ lệ giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước: Dự kiến đạt 2,8%; đạt 100,72% so với kế hoạch; tăng 0,04% so với năm 2021.

- Tiền lương bình quân người lao động: 11.818 ngàn đồng/người/tháng, đạt 115,74% so với kế hoạch; tăng 1.703 ngàn đồng/người/tháng so với năm 2021.

2. Về công tác đầu tư phát triển:

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 là 194.595 triệu đồng, giảm 48.710 triệu đồng, tương đương 20,02% so với năm 2021 (năm 2021 là 243.305 triệu đồng); giá trị khối lượng thực hiện năm 2022 là 87.815 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 là: 86.414 triệu đồng. Trong năm Công ty đã đưa một số dự án trọng tâm vào sử dụng để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong Tỉnh, điển hình như:

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ NMN Hoành Bồ đến cầu Bang tăng cường cấp nước cho KV phía Đông TP Hạ Long.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống gang D500, D600 từ Nhà máy nước Yên Lập đến cầu Hùng Thắng I, tăng cường khả năng cấp nước khu vực Tây thành phố Hạ Long.

+ Dự án: Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch 4.000 m3 - Nhà máy nước Diễn Vọng.

+ Dự án: ĐT ống HDPE D315 từ hồ mắt rồng đến DA tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Habor city (gđ2).

+ Dự án: Đầu tư thay thế các tuyến ống gang đã xuống cấp tại khu đô thị Vựng Đâng - Hà Khánh A.

+ Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D315+225 từ trước cây xăng Kim Long - VTuy 1 đến Ngõ Long Ngân Vĩnh Hòa-P.MK(2022).

Năm 2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, Công ty gặp khó khăn về tài chính nên đã điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư so với dự kiến ban đầu, dành

tài chính cho những dự án cần phải làm ngày để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các tổ chức và nhân dân trong tỉnh.

**** Kết quả thực hiện các công trình XDCB, SCL, mạng phân phối:***

- Đối với các công trình XDCB: phê duyệt TK-DT 115 công trình; đã thi công 101 công trình; đã nghiệm thu và quyết toán 93 công trình (đạt 80,87%) với giá trị 56,348 tỷ đồng, đang thực hiện quyết toán 07 công trình; chuyển tiếp kế hoạch năm 2023: 14 công trình.

- Đối với các công trình sửa chữa lớn: đã phê duyệt TK-DT 39 công trình; đã triển khai thi công 35 công trình; đã nghiệm thu và quyết toán 34 công trình (đạt 87,18%) với giá trị 9,362 tỷ đồng; đang thực hiện quyết toán 01 công trình chuyển tiếp kế hoạch năm 2023: 04 công trình.

- Đối với các công trình mạng phân phối cấp 3: đã phê duyệt TK-DT 18 công trình; đã triển khai thi công, nghiệm thu và quyết toán được 18 công trình (đạt 100%) với giá trị 2,782 tỷ đồng.

**** Tài sản dở dang dài hạn: Tòa nhà chung cư Quawaco.***

- Tên dự án: Tòa nhà chung cư Quawaco

- Địa điểm: Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Tổng dự toán: 213.341.841.000 đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của Công ty và các nguồn vốn khác.

- Mục đích đầu tư: Xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác.

- Chi phí đầu tư của dự án đã thực hiện: 65.182.391.533 đồng (giá trị trước thuế là 61.522.861.960 đồng, VAT là 3.659.529.573 đồng). Tổng chi phí đầu tư dự án chưa bao gồm giá trị tạm ứng cho các nhà thầu chưa quyết toán đến thời điểm báo cáo là 528.188.000 đồng.

- Tiến độ triển khai thực hiện dự án:

+ Ngày 01/12/2010, khởi công xây dựng bao gồm 01 tầng hầm, tầng 1A, 1B, và tầng 2 theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 01/8/2008; Ngày 02/11/2013, hoàn thành hạng mục này.

+ Tháng 6/2014, Công ty thực hiện quyết toán A-B hạng mục Móng và các tầng hầm dịch vụ đa năng.

+ Tháng 9/2015 Công ty đã đề xuất điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, được UBND tỉnh Quảng Ninh chấp thuận tại Văn bản 6088/UBND-QH1.

+ Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã có Quyết định số 233/QĐ-UBND "V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500

với việc điều chỉnh số tầng của toà nhà từ 16 tầng nổi 02 tầng hầm còn lại 11 tầng nổi và 01 tầng hầm.

+ Từ tháng 02/2016 đến tháng 7/2017, Công ty đã thuê đơn vị Tư vấn lập hồ sơ thiết kế và dự toán điều chỉnh công trình theo Quy hoạch chi tiết 1/500 điều chỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hạ Long.

+ Sau đó, do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, dự án không thu hút được nguồn vốn của bên có nhu cầu mua nhà, công trình dịch vụ. Do vậy, Công ty không có đủ nguồn vốn để tiếp tục đầu tư dự án. Bên cạnh đó, tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trong đó tại điểm b và c, khoản 1, điều 21 có quy định *"Doanh nghiệp nhà nước không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản"; "Trường hợp doanh nghiệp nhà nước đã góp vốn, đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại Điểm b Khoản này không thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư phải thực hiện phương án cơ cấu lại và chuyển nhượng toàn bộ số vốn đã đầu tư theo quy định"*.

- Dự án đã được các sở ngành kiểm tra và đã có ý kiến như sau:

+ Kiểm toán Nhà nước khu vực VI đã có kiến nghị tại Thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 trong đó có nội dung:*"kiểm tra, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc quyết định đầu tư Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco của Công ty: Dự án triển khai từ năm 2010, đã dừng từ tháng 3/2014 đến nay không phát huy hiệu quả vốn đầu tư (chậm tiến độ, chi phí dở dang lớn)"*. Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực VI, ngày13/5/2022 Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh đã tổ chức buổi làm việc để làm rõ trách nhiệm tập thể cá nhân có liên quan trong việc quyết định đầu tư dự án và tiếp tục phối hợp với các sở ngành liên quan để giải quyết các vướng mắc của dự án.

+ Kết luận thanh tra số 2651/KL-KHĐT ngày 18/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết luận việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư đối với một số dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách Nhà nước (Đợt 3), trong đó có nội dung: "*đề nghị Chủ đầu tư xem xét báo cáo UBND Tỉnh không tiếp tục thực hiện dự án, ban hành quyết định tự chấm dứt hoạt động đầu tư của dự án. Việc thanh lý tài sản sẽ thực hiện theo quy định hiện hành đảm bảo không làm thất thoát tài sản của nhà nước; chịu trách nhiệm về những tồn tại trong quá trình thực hiện dự án*".

+ Kết luận thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022 của Thanh tra Tỉnh Quảng Ninh về việc chấp hành pháp luật trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp cổ

phần hoá sang kinh doanh đất xây dựng nhà ở và công tác cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh. Trong đó có nội dung:

(1) Dự án đã không được các cơ quan chức năng và chủ đầu tư rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư, nguồn vốn đầu tư cho các dự án không thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh chính theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011; đầu tư không hiệu quả, lãng phí nguồn lực đất đai, tài chính, dự án đình trệ kéo dài, giá trị đã đầu tư lên tới 52.989.623.533đ (chưa bao gồm giá trị quyền sử dụng đất đã đưa vào giá trị doanh nghiệp là 12.192.768.000đ).

(2) Dự án thuộc trường hợp được xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư tối đa 24 tháng kể từ ngày 01/01/2021 theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 117 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 16/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Như vậy, với thời gian còn lại tính đến 31/12/2022 (khoảng 5 tháng) thì việc tiếp tục đầu tư và đưa công trình hoàn thành vào sử dụng đối với Chủ đầu tư là không khả thi".

+ Văn bản số 4879/TNMT-TTr ngày 31/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả rà soát dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long. Trong đó có nội dung:

Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco đã chậm tiến độ nhiều năm. Chủ đầu tư đã vi phạm Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 nhưng chưa được UBND Tỉnh quyết định gia hạn tiến độ sử dụng đất nên chưa có cơ sở thu hồi đất theo quy định. Mặt khác theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ thì hiện nay Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh không được đầu tư ngoài ngành, nên nếu gia hạn tiến độ sử dụng đất (24 tháng) thì Chủ đầu tư cũng không thể tiếp tục triển khai thực hiện được dự án. Thay mặt liên ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo:

(1) Yêu cầu Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh khẩn trương ban hành quyết định tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án theo đúng Kết luận thanh tra số 2651/KL-KHĐT ngày 18/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

(2) Yêu cầu Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất; tiếp tục quản lý theo đúng ranh giới, diện tích đất đã được giao.

- Nghị quyết của HĐQT Công ty về giải quyết vướng mắc của dự án:

+ Nghị quyết số 58-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/9/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc thống nhất phương án về

việc giải quyết tồn tại liên quan đến dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó giao đồng chí Hoàng Ngọc Hà chỉ đạo nghiên cứu phương án tháo gỡ vướng mắc.

+ Nghị quyết số 142-NQ/NK2-HĐQT ngày 11/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc thống nhất phương án về việc giải quyết tồn tại liên quan đến dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó giao đồng chí Hoàng Ngọc Hà chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu phương án tháo gỡ vướng mắc.

+ Nghị quyết số 403-NQ/NK2-HĐQT ngày 12/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc hoàn thiện các báo cáo, đề xuất đối với các nội dung liên quan đến dự án theo yêu cầu tại kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán NSĐP 2020.

+ Nghị quyết số 649-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/8/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc thông qua nội dung họp bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco;

+ Nghị quyết số 683-NQ/NK2-HĐQT ngày 09/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, điều chỉnh Nghị quyết số 649-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/8/2022, trong đó thông qua nội dung đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco;

- Công ty đã thực hiện gửi văn bản tới các sở ngành, cụ thể:

(1) Văn bản số 549/CTN-KH ngày 15/4/2022 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về tình hình thực hiện dự án. Ngày 25/4/2022 UBND tỉnh Quảng Ninh đã có văn bản số 791/PC-UBND phiếu chuyển văn bản của Công ty đến Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì lấy ý kiến các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định. Ngày 07/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2014/KHĐT-TĐGSĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh ý kiến từ các sở ngành liên quan về một số nội dung đề nghị của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh. Đến nay Công ty chưa nhận được văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh.

(2) Văn bản số 2159/CTN ngày 07/12/2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị hướng dẫn trình tự thực hiện thủ tục đất đai khi chấm dứt hoạt động đầu tư dự án xây dựng toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long.

Đến nay Công ty chưa nhận được văn bản trả lời của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh.

(3) Văn bản số 2161/CTN-KTTC ngày 07/12/2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh gửi Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị hướng dẫn thủ tục thanh lý tài sản trên đất và xử lý công nợ, chi phí dở dang của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawco.

Ngày 28/12/2022 Sở Tài chính Quảng Ninh có văn bản gửi Công ty số 7372/STC-TCDN, trong đó đề nghị Công ty thực hiện các kết luận của thanh tra và các quy định hiện hành và việc hướng dẫn thực hiện thủ tục thanh lý tài sản, chi phí dở dang, công nợ chỉ được thực hiện khi có đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định hiện hành của dự án.

(4) Công ty đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án:

- Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh (Chủ sở hữu) về việc đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó Công ty có một số đề nghị để Công ty thực hiện đúng theo yêu cầu của các cơ quan kiểm tra dự án và bảo toàn vốn nhà nước tại Công ty.

- Ngày 16/12/2022, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh có Phiếu chuyển Văn bản số 6561/VP.UBND-PC gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh để hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/01/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh có Văn bản số 18/KHĐT.TTr gửi Công ty tham gia ý kiến đối với đề nghị của Công ty, trong đó có nội dung "*...thống nhất với trình tự các bước thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư theo đề xuất của Công ty...về đề xuất trình tự thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất...được thực hiện sau khi dự án chấm dứt hoạt động đầu tư. Vì vậy, đề nghị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh có văn bản làm việc trực tiếp với các cơ quan chuyên ngành...*".

- Ngày 09/1/2023, Công ty có Văn bản số 41/CTN-QLĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về nội dung văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh (văn bản số 18/KHĐT.TTr) và văn bản của Sở Tài chính Quảng Ninh (văn bản số 7372/STC-TCDN) và tiếp tục đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý chủ trương cho phép Công ty thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư dự án và chỉ đạo các sở ngành thẩm định và hướng dẫn Công ty trình tự thực hiện thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất thực hiện dự án để Công ty thu hồi chi phí đã đầu tư vào dự án theo quy định, không làm thất thoát tài sản, vốn của nhà nước tại Công ty.

- Ngày 15/2/2023, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 788/VPUBND-XD1 gửi các Sở (Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính) giao các sở ngành tham mưu đối với đề xuất của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án.

- Ngày 24/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 570/KHĐT-TTr báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh, trong đó có nội dung:

"...- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Phiếu chuyển Văn bản số 6561/VP.UBND-PC ngày 16/12/2022, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh theo đề nghị tại văn bản số 2178/CTN- QLĐT ngày 13/12/2022 về việc thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư; Ngày 04/01/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 18/KHĐT-TTr, trong đó: thống nhất với Công ty tại Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 về trình tự các bước thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, điểm a khoản 2 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và Thông tư 03/2021/TT- BKHĐT ngày 9/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư"

"- Trước khi ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đề nghị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu quy định tại Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh; điểm d khoản 5 Điều 13 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ Công ty để thực hiện."

- Ngày 09/3/2023, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 1335/VP.UBND thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Quyền Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó có nội dung: "*Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco đảm bảo các quy định của pháp luật; trường hợp còn có nội dung vướng mắc, chưa rõ, Công ty chủ động làm việc trực tiếp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn thực hiện theo quy định*"

Hiện tại, Công đang tiếp tục báo cáo UBND tỉnh và các sở ngành để xin chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư dự án để triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

3. Hoạt động đầu tư vào công ty con

Công ty hiện không đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết.

4. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Trong năm 2022, Công ty nộp ngân sách nhà nước: 128.671 triệu đồng. Trong đó: Nộp thuế GTGT: 6.394 triệu đồng; Thuế TNDN: 9.450 triệu đồng; Thuế TNCN: 869 triệu đồng; Thuế tài nguyên: 6.396 triệu đồng; Thuế đất, thuê đất: 1.374 triệu đồng; Các khoản phải nộp khác: 90.697 triệu đồng (gồm: Thuế

môn bài: 14 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp: 72 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: 83.747 triệu đồng; Phí cấp quyền khai thác nước 6.864 triệu đồng) và nộp vào Ngân sách nhà nước cổ tức phần lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ của phần vốn nhà nước là 13.491 triệu đồng.

5. Về công tác chất lượng nước, môi trường và quản lý đất đai:

- Về chất lượng nước: Chất lượng nước sau xử lý, nước thương phẩm được Công ty kiểm soát nghiêm ngặt theo QCVN 01-1:2018/BYT đảm bảo đến tại đầu vòi sau đồng hồ từng hộ khách hàng. Để đảm bảo chất lượng nước ổn định trong mọi điều kiện, Công ty đã kịp thời rà soát và có phương án xử lý, đồng thời cải tiến tối ưu hóa công tác xử lý nước, tiết kiệm hóa chất.

- Về môi trường: Công ty thường xuyên kiểm soát an ninh nguồn nước, kịp thời phát hiện các điểm xả thải có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước để có kiến nghị tới chính quyền địa phương nhằm can thiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất.

- Về công tác quản lý đất đai: Trong năm 2022, Công ty đã tập trung rà soát, tổng hợp điều chỉnh phương án sử dụng đất; trình HĐND Tỉnh thông qua Nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 02 dự án: mở rộng nhà máy nước Diễn Vọng, trạm bơm nước thô đập Nghĩa Lộ và đăng ký kế hoạch sử dụng đất các dự án của Công ty với HĐND Tỉnh để thực hiện công tác chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

6. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch

Trong năm 2022, Công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác chống thất thoát, tập trung trọng tâm vào công tác nghe rò rỉ, phát hiện sửa chữa sự cố, chống thất thoát các tuyến thất thoát cao, đầu tư nguồn lực cải tạo tuyến mạng để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát.

- Đối với công tác nghe rò rỉ, các đơn vị sản xuất cấp nước trực thuộc Công ty đã thực hiện 2.166 buổi nghe rò rỉ, tăng 914 buổi so với năm 2021, phát hiện được 1921 điểm sự cố, hiệu quả nghe trung bình đạt 88,7%

- Đối với sự cố tuyến ống tại các đơn vị: Công ty đã kiểm tra, phát hiện và xử lý 3.546 sự cố, so với 2021 tăng 191 sự cố =5,7%. Số lượng sự cố tăng, nguyên nhân do gia tăng thời gian cấp nước trên toàn hệ thống mạng lưới cấp nước; thời gian sử dụng ống lâu ngày xuống cấp bị lão hóa biến chất (nứt, han, mọt, dòn gẫy….), các sự cố xảy ra vào ban đêm, Công ty chưa kịp thời xử lý.

- Tỷ lệ thất thoát toàn Công ty năm 2022 là 11,81% tăng 0,97% so với kế hoạch, giảm 0,15% so với tỷ lệ thất thoát năm 2021

7. Công tác Cơ điện, công nghệ, ATVSLĐ-PCCN

- Công tác Cơ điện: Trong năm 2022, Công ty đã thi công đấu nối lắp đặt hệ thống điều khiển tự động tại 06 trạm bơm, khu xử lý, áp dụng công nghệ vận hành máy bơm sử dụng biến tần tại một số vị trí trạm bơm giếng, trạm bơm cấp 2 nhằm tăng khả năng điều phối cấp nước theo áp lực. Bên cạnh đó, Công ty đã sửa chữa, khắc phục trên 200 sự cố, bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị đảm bảo duy trì vận hành mạng lưới cấp nước.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin: Công ty đã thực hiện nâng cấp, cải tiến một số phần mềm trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh như: phần mềm ký hoá đơn điện tử, phần mềm thu tiền nước Online, phần mềm quản lý giao việc cho tổ trạm trên điện thoại sử dụng hệ điều hành android, Phần mềm 474 phục vụ công tác thống kê, rà soát lại thông tin khách hàng theo kế hoạch 474, phần mềm kinh doanh mới và phần mềm quản lý giao nhận hồ sơ.

- Công tác SCADA: Công ty đã quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều chỉnh cấp nước tại các điểm SCADA, lắp đặt mới 11 cảm biến áp lực có độ chính xác cao tại các điểm đầu nguồn quan trọng, lắp đặt mới 10 thiết bị "Cảm biến thuỷ tĩnh" chuyên dùng để đo mức nước bể, với độ chính xác cao, từng bước thay thế các dataloger sử dụng sóng 2,5G sang sóng 4G để đáp ứng được sự phát triển và thay đổi của mạng viễn thông, tích hợp được nhiều thông số giám sát.

8. Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư:

Xác định công tác thiết kế công trình xây dựng là một khâu quan trọng quyết định đến chất lượng và chi phí xây dựng công trình. Trong năm, Công ty đã làm tốt công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán và thẩm định các công trình, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của pháp luật hiện hành để triển khai thực hiện các công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng, kịp thời đưa vào vận hành phát huy hiệu quả đầu tư.

Ngày 15/4/2022, Công ty đã ban hành Quyết định số 510/QĐ-CTN về việc thành lập phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng. Ngày 15/4/2022, tại Quy định số 19 quy định sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ Phòng QLĐTXD và Quy định số 04 quy định sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ Phòng kế hoạch, trong đó có chức năng thẩm định thiết kế và dự toán các dự án, công trình trong giới hạn được giao để kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

+ Phòng quản lý ĐTXD: Quản lý đầu tư xây dựng các dự án/công trình do Công ty làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư ≥ 01 tỷ đồng hoặc có tổng mức đầu tư < 01 tỷ nhưng có yếu tố nhà thầu ngoài.

+ Phòng Kế hoạch: Quản lý đầu tư xây dựng các công trình đầu tư giá trị < 01 tỷ đồng do các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, các gói thầu do các phòng thực hiện đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác quản lý dự án: Công tác quản lý dự án được Công ty triển khai đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, quản lý hợp đồng đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng. Các dự án được đầu tư đúng mục đích, đảm bảo chất lượng, chi phí đầu tư xây dựng được kiểm soát theo đúng quy định về đầu tư và cố gắng tiết kiệm trong đầu tư.

9. Công tác tổ chức và đào tạo:

- Công tác bổ nhiệm cán bộ: Trong năm, Công ty đã điều động, bổ nhiệm 18 lượt cán bộ quản lý từ cấp phó phòng, phó giám đốc đơn vị trở lên.

- Công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức 24 chương trình đào tạo lớn nhỏ với tổng số 1.223 lượt lao động được tham gia đào tạo (tăng 70% so với năm 2021), trong đó có 10 chương trình đào tạo nội bộ tương ứng với 853 lượt lao động. Tổ chức đào tạo, nâng bậc lương cho 269 lao động, trong đó xét nâng bậc lương cho 105 lao động gián tiếp và phụ trợ, tổ chức thi nâng bậc cho 164 lao động trực tiếp. Đào tạo nghiệp vụ từ 3-6 tháng tại các phòng nghiệp vụ cho 15 lượt lao động. Đào tạo hiện trường công tác nghe rò rỉ, công tác tháo đồng hồ kiểm định cho công nhân nữ...

10. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ:

Công ty thực hiện đo môi trường lao động định kỳ năm 2022 tại các vị trí sản xuất trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động. Thực hiện kiểm định kỳ 64 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố nghiêm trọng trong sản xuất. Tổ chức chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCN, diễn tập PCCN tại trụ sở Văn phòng Công ty cho 160 học viên đến từ tất cả phòng, ban, đơn vị sản xuất. Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2022.

11. Công tác kiểm định đồng hồ

Trong năm, Công ty đã thực hiện kiểm định đồng hồ định kỳ: 43.145 chiếc; Đồng hồ Đạt Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng là: 29.779 chiếc; Đồng hồ không đạt là: 12.324 chiếc, chiếm tỷ lệ 28,56%; Công ty đã triển khai sản xuất được 12.442 vỏ hộp đồng hồ; 1.996 bộ đai bịt sự cố, 20 bộ đai khởi thủy, 78 quả mút các loại đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

12. Tình hình thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty.

Theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh thuộc danh mục theo Phụ lục III-Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

Theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, theo đó trong Mục III thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch thuộc nhóm doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ.

Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Phụ lục III "*về Kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025*", Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh là doanh nghiệp nằm trong Mục 2-Danh mục doanh nghiệp giữ nguyên phần vốn nhà nước trong giai đoạn 2022-2025.

Vì vậy, công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp dừng lại theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022:

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán và các báo cáo liên quan. Sau khi rà soát, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Công ty đã thực hiện lập Báo cáo tài chính và công bố thông tin theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi: Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 (cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022), cụ thể:

- Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2022 là: 618.661 triệu đồng, tăng 14.822 triệu đồng, tương đương 2,45% so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó vốn góp của chủ sở hữu không thay đổi, được bảo toàn.

- Tổng tài sản: 1.163.131 triệu đồng; giảm 75.402 triệu đồng (tương đương 6,09%) so với thời điểm 31/12/2021.

- Lợi nhuận sau thuế: 44.494 triệu đồng, tăng 2.460 triệu đồng so với năm 2021, tương đương tăng 5.85%.

- Hiệu quả sử dụng vốn: Chỉ số ROA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) là 3,83% tăng 0,43% so với năm 2021; Chỉ số ROE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH BQ) là 7,19%, tăng 0,23% so với chỉ số ROE năm 2021. Qua số liệu cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty có hiệu quả, vốn chủ sở hữu tăng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

$$\text{Hệ số bảo toàn vốn:} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ}} = \frac{\text{618.661 triệu đồng}}{\text{603.839 triệu đồng}} = 1{,}025 \text{ (lần)}$$

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2022 là 1,025 lần so với thời điểm 31/12/2021, là do vốn chủ sở hữu tăng từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng và tăng quỹ đầu tư phát triển.

Qua phân tích trên, cho thấy Công ty đã thực hiện tốt bảo toàn được vốn đầu tư của nhà nước và các cổ đông, vốn góp của chủ sở hữu được bảo toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty so với năm 2021 tăng, chỉ số ROA, ROE tăng... Trong năm 2022 có 4 tháng đầu năm tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp làm sản lượng và doanh thu giảm sâu so với 4 tháng đầu năm 2021, sau đó dịch bệnh giảm và dần được kiểm soát, kinh tế của tỉnh dần khởi sắc, các ngành nghề kinh doanh cũng ổn định trở lại, tuy nhiên còn rất nhiều khó khăn ảnh hưởng của dịch bệnh để lại với nền kinh tế trong thời điểm này và thời gian tiếp theo. Trong khó khăn, sự nỗ lực không ngừng của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của công ty tìm mọi giải pháp để đảm bảo ổn định cấp nước, gia tăng khách hàng, tiếp tục thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng tiết giảm chi phí trong sản xuất... nhằm đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và bảo toàn, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Trong năm 2023 sẽ còn nhiều khó khăn do những biến động phức tạp của thế giới và suy thoái kinh tế trong nước, vì vậy Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cần tiếp tục có những giải pháp để hạn chế sự ảnh hưởng của giá tới chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, bảo đảm an toàn

cấp nước, thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do UBND tỉnh và đại hội đồng cổ đông giao, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu và nâng cao giá trị đầu tư của các cổ đông.

2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

a. Tình hình huy động vốn:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh nước máy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong năm 2022, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 653.998 triệu đồng. Trong đó, doanh thu sản xuất nước máy đạt 627.610 triệu đồng; doanh thu phát triển mạng lưới đạt 11.238 triệu đồng; doanh thu các hoạt động khác đạt 15.150 triệu đồng.

Ngoài nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư tài sản và bổ sung nguồn vốn lưu động. Các khoản vốn vay đều có hợp đồng, khế ước vay vốn cụ thể, lãi suất vay theo quy định của ngân hàng và có tính cạnh tranh trên thị trường. Các khoản vốn vay được Công ty quản lý theo dõi chặt chẽ và có kế hoạch trả nợ.

Tổng nợ vay ngân hàng thời điểm 31/12/2022 là 375.187 triệu đồng, giảm 2.411 triệu đồng, tương đương giảm 0,64% so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó:

- Vay ngắn hạn tại các ngân hàng thời điểm 31/12/2022: 34.761 triệu đồng, tăng 10.116 triệu đồng, tương đương tăng 41,05% so với thời điểm 31/12/2021.

Vay dài hạn tại các ngân hàng thời điểm 31/12/2022: 340.426 triệu đồng, giảm 12.527 triệu đồng, tương đương giảm 3,55% so với thời điểm 31/12/2021 (*Trong đó: Vay dài hạn chuyển ngắn hạn là 78.875 triệu đồng).*

3. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp:

**** Đầu tư, mua sắm tài sản:***

Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản; trích khấu hao tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản... theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2022, nguyên giá TSCĐ tăng 199.992 triệu đồng do Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định; giảm nguyên giá TSCĐ là 27.093 triệu đồng do Công ty thực hiện thanh lý tài sản; năm 2022 trích khấu hao TSCĐ là 190.351 triệu đồng, giảm khấu hao TSCĐ thanh lý là 22.320 triệu đồng.

**** Quản lý nợ tại doanh nghiệp:***

Công ty đang thực hiện việc quản lý nợ, xử lý các khoản nợ đọng của Công ty theo Quy chế quản lý nợ ban hành tại Quyết định số 232/QĐ-CTN ngày 03/2/2021 (thay thế Quyết định số 577/QĐ-CTN ngày 28/4/2014). Việc quản lý nợ được Công ty mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ theo quy định.

*** Nợ phải thu đến thời điểm 31/12/2022:**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Tăng(+)/ giảm(-)	
					Giá trị	Tỷ lệ
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**tr.đồng**	**10.361**	**19.526**	**9.165**	**88,46%**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	tr.đồng	4.995	2.098	-2.897	-58.00%
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	tr.đồng	1.924	13.451	11.527	599,12%
3	Phải thu ngắn hạn khác	tr.đồng	3.938	4.730	792	20,11%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	tr.đồng	-496	-753	-257	51,81%

Nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 tăng so với thời điểm 31/12/2022 là 9.165 triệu đồng (tương đương 88,46%) và tăng so với thời điểm 31/12/2020 là 4.521 triệu đồng (tương đương giảm 30,13%).

Các khoản nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 2.897 triệu đồng (tương đương 58%) so với thời điểm 31/12/2021, do ngày 31/3/2022 Công ty ban hành Quyết định số 443/QĐ-CTN về việc áp dụng quy định thưởng phạt quỹ tiền lương đối với chỉ tiêu hoàn thành tỷ lệ thu tiền nước tại đơn vị, ngoài ra Công ty điều chỉnh ngày chốt thu tiền nước từ thu đến ngày 10 tháng sau, nay phải thu hết trong tháng, nên tỷ lệ thu tiền nước hàng tháng rất tốt. Bên cạnh đó năm 2022 Công ty đã thu được khoản góp vốn của Công ty Mặt Trời Hạ Long đầu tư Trạm bơm Nghĩa Lộ nên đã giảm được nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng thời điểm 31/12/2022 so với thời điểm 31/12/2021.

Trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 13.451 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2021, chủ yếu là các khoản tạm ứng tiền công trình thi công xây dựng các công trình của Công ty.

Phải thu ngắn hạn khác tăng 792 triệu đồng (tương đương 20,11%) so với thời điểm 31/12/2021, chủ yếu là các khoản tạm ứng cho các đơn vị nội bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các khoản phải thu quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi tại thời điểm 31/12/2022 tăng 257 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2021. Trong năm 2022, Công ty đã hoàn trích lập dự phòng 496 triệu đồng và thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi là 753 triệu đồng.

*** Nợ phải trả thời điểm 31/12/2022:**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Tăng(+)/giảm(-)	
			Giá trị	Tỷ lệ
NỢ PHẢI TRẢ	**634.695**	**544.470**	**-90.225**	**-14,22%**
I. Nợ ngắn hạn	**349.277**	**280.591**	**-68.686**	**-19,67%**
Phải trả người bán ngắn hạn	139.464	59.595	-79.869	-57,27%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	839	681	-158	-18,87%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.979	12.942	-1.037	-7,42%
Phải trả người lao động	76.946	69.034	-7.912	-10,28%
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.687	1.559	-128	-7,59%
Phải trả ngắn hạn khác	2.636	2.026	-610	-23,14%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	93.992	113.635	19.643	20,90%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.734	21.119	1.385	7,02%
II. Nợ dài hạn	**285.418**	**263.879**	**-21.539**	**-7,55%**
Phải trả dài hạn khác	1.812	2.328	516	28,49%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	283.606	261.551	-22.055	-7,78%

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2022 là 544.470 triệu đồng, giảm 90.225 triệu đồng, tương đương giảm 14,22% so với thời điểm 31/12/2021. Nguyên nhân giảm chủ yếu do:

- Nợ ngắn hạn giảm 68.686 triệu đồng. Chủ yếu do các chỉ tiêu sau:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: Số dư thời điểm 31/12/2022 là 59.595 triệu đồng, giảm 79.869 triệu đồng, tương đương giảm 57,27% so với thời điểm 31/12/2021. Nợ phải trả người bán ngắn hạn chủ yếu là các khoản nợ của nhà cung cấp vật tư, thiết bị các dự án, công trình và nhà cung cấp vật tư phục vụ sản xuất cấp nước.

+ Phải trả người lao động: Số dư thời điểm 31/12/2022 là 69.034 triệu đồng, giảm 7.912 triệu đồng, tương đương giảm 10,28% so với thời điểm 31/12/2021.

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: Số dư thời điểm 31/12/2022 là 12.942 triệu đồng, giảm 1.037 triệu đồng, tương đương giảm 7,42% so với thời điểm 31/12/2021.

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: Tăng 19.643 triệu đồng, tương đương tăng 20,90% so với thời điểm 31/12/2021.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Số dư thời điểm 31/12/2022 là 21.119 triệu đồng, tăng 1.385 triệu đồng, tương đương 7,02% so với thời điểm 31/12/2021.

- Nợ dài hạn giảm 21.539 triệu đồng. Chủ yếu do nợ khoản Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 22.055 triệu đồng, tương đương giảm 7,78% so với thời

điểm 31/12/2021 và Phải trả dài hạn khác tăng 516 triệu đồng, tương đương tăng 28,49% so với thời điểm 31/12/2021.

*** Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	tr.đồng	50.304	79.387	29.083	57,81%
Nợ ngắn hạn	tr.đồng	349.277	280.591	-68.686	-19,67%
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn *(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)*		0,14	0,28	0,14	102,09%

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2022 là 0,28; tăng 0,14 so với thời điểm 31/12/2021. Phân tích hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ảnh hưởng từ các chỉ tiêu sau:

- **Tài sản ngắn hạn** tại thời điểm 31/12/2022 là 79.387 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2021 tăng 29.083 triệu đồng (tương đương 57,81%). Nguyên nhân tăng so với thời điểm 31/12/2021 chủ yếu do:

+ Tiền và tương đương tiền tăng 27.430 triệu đồng.

+ Các khoản phải thu tăng 9.166 triệu đồng (tăng tạm ứng cho các nhà thầu thi công xây dựng công trình).

+ Hàng tồn kho tăng 2.080 triệu đồng.

+ Tài sản ngắn hạn khác giảm 9.592 triệu đồng (do giảm thuế GTGT được khấu trừ)

- **Nợ ngắn hạn** thời điểm 31/12/2022 là 280.591 triệu đồng, giảm 68.686 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2021. Như phân tích ở mục "Nợ phải trả thời điểm 31/12/2022" giảm chủ yếu do giảm các khoản Phải trả cho người bán, Phải trả người lao động và giảm thuế và các khoản phải nộp nhà nước.

Trong năm 2022, nguyên giá TSCĐ của Công ty tăng 172.899 triệu đồng (tăng tài sản 199.992 triệu đồng; giảm do thanh lý TSCĐ 27.093 triệu đồng), TSCĐ tăng chủ yếu từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang kỳ trước chuyển sang (chi phí XDCB dở dang giảm 108.766 triệu đồng). Khấu hao TSCĐ năm 2022 là 168.031 triệu đồng.

Như vậy trong năm 2022, Công ty giảm đầu tư TSCĐ, nên đã giảm nợ phải trả 90.225 triệu đồng *(trong đó nợ ngắn hạn giảm 68.686 triệu đồng, nợ dài hạn giảm 21.539 triệu đồng)*, tăng tài sản ngắn hạn 29.083 triệu đồng, từ đó hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty đã tăng nhiều so với thời điểm 31/12/2021.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2022 là 0,28 tăng 0,014 so với thời điểm 31/12/2021, tuy nhiên hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn

hạn vẫn đang ở mức thấp. Nguyên nhân do trong vài năm vừa rồi Công ty gia tăng đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước. Chi phí đầu tư được lấy từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định và huy động vay ở các tổ chức tín dụng, tuy nhiên do Công ty tối đa sử dụng vốn của các đối tác cung cấp vật tư để tiết giảm chi phí lãi vay, nên số dư nợ phải trả ngắn hạn cao. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty thấp do thêm một số nguyên nhân sau:

+ Do Công ty thực hiện lộ trình thoái vốn, nên lợi nhuận từ năm 2017-2019 không được trích Quỹ Đầu tư phát triển từ để tái đầu tư hệ thống cấp nước.

+ Do trong lộ trình thoái vốn, Công ty không được UBND tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ nguồn vốn để đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, kể cả các công trình mang tính an sinh xã hội, đầu tư tuyến ống để dẫn nước sạch phục vụ nhân dân các khu vực khó khăn, ngoài đảo.

+ Giá bán nước sạch áp dụng theo Quyết định số 3102/QĐ-CTN ngày 16/10/2015 kéo dài 7 năm, trong đó đối tượng khách hàng sử dụng nước sinh hoạt của nhân dân phải bù lỗ. Từ tháng 11/2022 Công ty đã được điều chỉnh giá bán nước sạch theo theo Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 28/10/2022.

+ Do bị ảnh hưởng lớn do dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh từ năm 2020 đến đầu năm 2022, làm giảm mạnh sản lượng và doanh thu của Công ty, trong khi đó toàn bộ chi phí cố định chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất nước sạch của Công ty để duy trì vận hành mạng lưới cấp nước vẫn phải chi trả và giảm không đáng kể như: chi phí nhân công, khấu hao TSCĐ, chi phí điện năng, nước thô, hóa chất... nên ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, do đặc thù Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch là sản phẩm thiết yếu trong đời sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân trong toàn Tỉnh, sản lượng và doanh thu của công ty vẫn tăng trưởng hàng năm, dòng tiền luân chuyển trong kinh doanh ổn định, trong 6 tháng đầu năm 2022, tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác ổn định, đồng thời Công ty vẫn nhận được hỗ trợ về nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó, do giá trị đầu tư vào tài sản cố định của Công ty lớn nên giá trị thu hồi khấu hao hàng năm khoảng trên 170 tỷ đồng đủ để bù đắp chênh lệch nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn, nên Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Trong thời gian tới để đảm bảo khả năng thanh toán (nâng hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn), Công ty cần đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ nguồn vốn để thực hiện các công trình đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, nhất là các công trình mang tính an sinh xã hội; Khi phát sinh chi phí đầu tư tài sản nên sử dụng nguồn vay dài hạn, hạn chế thanh toán bằng nguồn vốn ngắn hạn; Công ty tiếp

tục thực hiện các giải pháp mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm tăng doanh thu và thực hiện tiết giảm chi phí trong sản xuất để nâng cao khả năng thanh toán.

- Hệ số đòn bẩy tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Nợ phải trả	tr.đồng	634.695	544.470	-90.225	-14,22%
Vốn chủ sở hữu	tr.đồng	603.838	618.661	14.823	2,45%
Hệ số đòn bẩy tài chính *(Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)*		1,05	0,88	(0,17)	-16,41%

Hệ số đòn bẩy tài chính tại thời điểm 31/12/2022 là 0,88 thấp hơn tại thời điểm 31/12/2021 là 0,17. Trong thời gian vừa qua Công ty đã sử dụng đòn bẩy tài chính để đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, tuy nhiên trong năm 2022 Công ty đã giảm nợ phải trả và tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hệ số cho thấy Công ty đang kiểm soát tốt nợ phải trả.

4. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

Theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022:

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh: +249.230 triệu đồng, tăng 45.996 triệu đồng so với năm 2021. Trong đó: Tổng thu là: 783.951 triệu đồng *(thu tiền từ bán hàng và cung cấp hàng hoá dịch vụ của Công ty là 774.149 triệu đồng; thu khác từ hoạt động kinh doanh: 9.803 triệu đồng)*; Tổng chi là: 534.721 triệu đồng *(chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ: 134.182 triệu đồng; chi trả cho người lao động: 217.295 triệu đồng; chi trả lãi vay: 28.089 triệu đồng; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 9.450 triệu đồng; chi khác cho hoạt động kinh doanh: 145.705 triệu đồng)*. Như vậy tổng thu từ hoạt động kinh doanh của công ty hiện đủ bù đắp các chi phí phát sinh của doanh nghiệp.

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư: -205.359 triệu đồng, giảm 6.083 triệu đồng so với năm 2021 . Trong năm Công ty thực hiện chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là 206.285 triệu đồng; thu tiền từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác là 862 triệu đồng; thu từ lãi tiền gửi là 63 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính: -16.441 triệu đồng. Trong đó: Tiền thu từ đi vay: 236.429 triệu đồng; tiền trả nợ gốc vay: -238.840 triệu đồng; tiền trả cổ tức: 14.030 triệu đồng.

- Lưu chuyển thuần trong năm +27.430 triệu đồng. Tiền và tương đương tiền cuối năm + 34.232 triệu đồng.

Qua báo cáo lưu chuyển tiền tệ thấy rằng, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty hiệu quả, dòng tiền dương từ hoạt động sản xuất kinh

doanh đã đủ bù đắp cho khoản chi từ hoạt động đầu tư (chủ yếu từ đầu tư TSCĐ để tăng quy mô kinh doanh) và giảm nợ vay 2.411 triệu đồng.

5. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ

* Lợi nhuận sau thuế luỹ kế đến năm 2021 là: 42.437.620.209 đồng, *(trong đó: Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 42.033.877.475 đồng; lợi nhuận các năm trước sau kết quả thanh tra thuế, kiểm toán nhà nước Khu vực VI: 403.742.734 đồng).* Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh năm 2022, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận chi cổ tức và trích các quỹ	đồng	42.437.620.209	100,0
1.1	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2021	đồng	42.033.877.475	
1.2	Lợi nhuận chia cổ tức năm trước theo kết quả thanh tra thuế, kiểm toán Nhà nước Khu vực 6	đồng	403.742.734	
2	Trích lập các quỹ			66,94
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	đồng	12.731.286.063	30,0
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	15.676.814.478	36,94
	Trong đó:			
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ	*đồng*	*15.404.875.236*	
	- Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	*đồng*	*271.939.243*	
3	Chia Cổ tức	đồng	14.029.519.668	33,06
4	Tỷ lệ trả Cổ tức	%	2,76	

* Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là: 44.493.859.664 đồng, Công ty chưa thực hiện phân phối.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 5 phiên họp với tỷ lệ thành viên tham dự là 100% trong mỗi phiên họp, không có thành viên không tham dự. Các phiên họp HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thống nhất ban hành 18 Nghị quyết liên quan đến hoạt động quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giữa các kỳ họp của HĐQT, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 75 Nghị quyết để giải quyết kịp thời các công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh cần có ý kiến của HĐQT. Hồ sơ lấy ý kiến được thực hiện theo đúng quy định, có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các nghị

quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2022 cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
I	**Nghị quyết thông qua tại cuộc họp HĐQT**			
1	302-NQ/NK2-HĐQT	31/03/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100
2	306-NQ/NK2-HĐQT	12/04/2022	Thông qua phương án thành lập phòng Quản lý đầu tư xây dựng	100
3	307-NQ/NK2-HĐQT	12/04/2022	Thông qua điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.	100
4	309-NQ/NK2-HĐQT	12/04/2022	Điều chỉnh biểu chấm điểm xếp loại thi đua hàng tháng các đơn vị trong Công ty.	100
5	400-NQ/NK2-HĐQT	12/04/2022	Về việc giải thể Tổ sản xuất nước uống tinh khiết – Xí nghiệp nước Hồng Gai.	100
6	401-NQ/NK2-HĐQT	12/04/2022	Thông qua phương án tái cơ cấu nguồn vốn vay của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
7	402-NQ/NK2-HĐQT	12/04/2022	Điều chỉnh quy hoạch đối với dự án Trụ sở làm việc kết hợp văn phòng cho thuê, chung cư, dịch vụ tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long.	100
8	403-NQ/NK2-HĐQT	12/04/2022	Hoàn thiện các báo cáo, đề xuất đối với các nội dung liên quan đến Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco theo yêu cầu tại kết luận và kiến nghị của KTNN tại Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2020.	100
9	607-NQ/NK2-HĐQT	16/06/2022	Về việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
10	609-NQ/NK2-HĐQT	16/06/2022	Thông qua các giải pháp, phương án đối với các nội dung liên quan đến Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco	100
11	610-NQ/NK2-HĐQT	16/06/2022	Thông qua kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng đề án cơ cấu lại doanh nghiệp, thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025	100
12	611-NQ/NK2-HĐQT	16/06/2022	Thông qua thành lập Ban chỉ đạo thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và phân giao nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo	100
13	646-NQ/NK2-HĐQT	30/08/2022	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
14	648-NQ/NK2-HĐQT	30/08/2022	Thông qua thông báo kết luận số 21/KH-TTr ngày 09/8/2022 của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh về việc chấp hành pháp luật trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá sang kinh doanh đất xây dựng nhà ở và công tác cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước tại Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh; Họp bàn phân công nhiệm vụ, đề xuất giải pháp thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế, kiến nghị tại Kết luận Thanh tra	100
15	649-NQ/NK2-HĐQT	30/08/2022	Thông qua nội dung họp bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco	100
16	650-NQ/NK2-HĐQT	30/08/2022	Thông qua các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh 04 tháng cuối năm 2022 và kịch bản thực hiện sản lượng, doanh thu năm 2022; phân tích, dự báo quỹ tiền lương, thu nhập bị ảnh hưởng nếu không hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2022	100
17	651-NQ/NK2-HĐQT	30/08/2022	Thông qua phân công xây dựng đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp và thoái vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025"	100
18	681-NQ/NK2-HĐQT	08/12/2022	Thông qua Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2023 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
II	**Nghị quyết thông qua xin ý kiến bằng văn bản**			
1	186-NQ/NK2-HĐQT	07/01/2022	Thông qua phương án trả lại các thửa đất xây dựng tuyến ống trên địa bàn TP. Hạ Long, TX. Quảng Yên, TX. Đông Triều.	100
2	188-NQ/NK2-HĐQT	12/01/2022	Thông qua phương án sử dụng vốn đối với Dự án "Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch 4.000m3 NMN Diễn Vọng.	100
3	189-NQ/NK2-HĐQT	17/01/2022	Phê duyệt kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
4	190-NQ/NK2-HĐQT	15/01/2022	Thông qua giấy uỷ quyền của Chủ tịch HĐQT Công ty uỷ quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký kết các loại hợp đồng: Hợp đồng tư vấn xây dựng, hợp đồng mua sắm hàng hoá, hợp đồng thi công xây dựng.	100
5	191-NQ/NK2-HĐQT	20/01/2022	Thông qua phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Dự án: Đầu tư xây dựng nâng cấp và cải tạo nhà máy nước Hoành Bồ từ 10.000m3/ngđ lên 20.000m3/ngđ.	100
6	192-NQ/NK2-HĐQT	21/01/2022	Thông qua đề xuất hệ số phân phối nguồn sản xuất phụ.	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
7	194-NQ/NK2-HĐQT	26/01/2022	Thông qua đề xuất chi phí tất niên và khai xuân năm 2022.	100
8	196-NQ/NK2-HĐQT	07/03/2022	Thông qua một số quy chế áp dụng tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh (Quy chế trả lương, trả thưởng và hướng dẫn thực hiện; Quy chế đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng bậc lương và xét nâng lương; Quy chế xử lý cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy lao động về sử dụng rượu bia trong giờ làm việc, sử dụng ma tuy trong Công ty	100
9	198-NQ/NK2-HĐQT	08/03/2022	Thông qua bộ đơn giá xây dựng điều chỉnh cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đấu nối phát triển khách hàng.	100
10	200-NQ/NK2-HĐQT	16/03/2022	Thông qua phương án trả lại thửa đất giếng bơm 56 tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	100
11	202-NQ/NK2-HĐQT	24/01/2022	Thông qua về việc thanh lý tài sản cố định năm 2022	100
12	204-NQ/NK2-HĐQT	18/03/2022	Thông qua phương án tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100
13	206-NQ/NK2-HĐQT	28/03/2022	Thông qua về việc thanh lý tài sản cố định năm 2022 (thanh lý tài sản thu hồi từ công trình lắp đặt tuyến ống HDPE D355 và di chuyển bơm 22Kw trạm bơm Nghĩa Lộ - Giai đoạn 1).	100
14	208-NQ/NK2-HĐQT	28/03/2022	Thông qua phê duyệt ban hành bộ thủ tục lắp đặt, thay thế, sửa chữa vật tư trong và sau cụm đồng hồ khách hàng.	100
15	300-NQ/NK2-HĐQT	31/03/2022	Thông qua quy chế thưởng phạt quỹ tiền lương đối với chỉ tiêu hoàn thành tỷ lệ thu tiền nước tại các đơn vị.	100
16	304-NQ/NK2-HĐQT	07/04/2022	Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021.	100
17	405-NQ/NK2-HĐQT	20/04/2022	Thông qua đơn giá sản xuất vỏ hợp đồng hồ năm 2022	100
18	407-NQ/NK2-HĐQT	29/04/2022	Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2022 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
19	409-NQ/NK2-HĐQT	05/05/2022	Thông qua đơn giá sản xuất đai kẹp ống HDPE DN50, DN63, DN75, DN90	100
20	501-NQ/NK2-HĐQT	06/05/2022	Thông qua quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
21	502-NQ/NK2-HĐQT	10/05/2022	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
22	503-NQ/NK2-HĐQT	11/05/2022	Thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh để bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty	100
23	505-NQ/NK2-HĐQT	18/05/2022	Thông qua phương án khoán tiền lương ghi số đồng hồ, ghi – thu đồng thời	100
24	507-NQ/NK2-HĐQT	28/05/2022	Thông qua đề xuất thực hiện thay thế, nâng cấp phần mềm kinh doanh	100
25	509-NQ/NK2-HĐQT	30/05/2022	Thông qua dự thảo các nội dung họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022	100
26	601-NQ/NK2-HĐQT	31/05/2022	Thông qua điều chỉnh nguồn vốn đầu tư các công trình và vay vốn, thế chấp tài sản tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh	100
27	603-NQ/NK2-HĐQT	01/06/2022	Thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ D15	100
28	605-NQ/NK2-HĐQT	13/06/2022	Thông qua đề xuất quy định thưởng, giảm trừ quỹ lương Tổ rửa bể đối với chỉ tiêu dịch vụ vệ sinh bể chứa tại quy chế nội bộ các đơn vị	100
29	613-NQ/NK2-HĐQT	29/06/2022	Thông qua đề xuất phân phối tiền nhân công từ nguồn thu lắp đặt thay thế sửa chữa vật tư trong và sau cụm đồng hồ khách hàng	100
30	615-NQ/NK2-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá sản xuất đai kẹp ống HDPE	100
31	616-NQ/NK2-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ nước D15	100
32	618-NQ/NK2-HĐQT	04/07/2022	Thông qua kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2022 tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
33	620-NQ/NK2-HĐQT	13/07/2022	Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	100
34	622-NQ/NK2-HĐQT	07/07/2022	Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021	100
35	624-NQ/NK2-HĐQT	13/07/2022	Thông qua báo cáo, đề xuất giải quyết chế độ cho người lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động khi đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội	100
36	626-NQ/NK2-HĐQT	29/07/2022	Thông qua về việc thanh lý tài sản cố định thu hồi từ tuyến ống HDPE D200 L1052 từ cầu Sông Sinh đến đường xuống Bí Giàng thuộc tuyến ống UB06-D200	100
37	628-NQ/NK2-HĐQT	28/07/2022	Thông qua phê duyệt điều chỉnh (lần 2) kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình, kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
38	630-NQ/NK2-HĐQT	29/07/2022	Thông qua đề nghị phê duyệt Bộ đơn giá kiểm định đồng hồ đo nước lạnh	100
39	632-NQ/NK2-HĐQT	02/08/2022	Thông qua báo cáo, đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	100
40	634-NQ/NK2-HĐQT	05/08/2022	Thông qua đề nghị hoàn thiện hồ sơ, thực hiện trả đất đối với thửa đất 19-5 tại phường Cẩm Phú, TP. Cẩm Phả	100
41	635-NQ/NK2-HĐQT	05/08/2022	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2022 (lần 2) của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
42	636-NQ/NK2-HĐQT	08/08/2022	Thông qua đề nghị điều chỉnh đường kính ống công trình đầu tư tuyến ống từ bùng binh đại lộ Hoà Bình đến TBTA Hải Xuân	100
43	638-NQ/NK2-HĐQT	10/08/2022	Thông qua phê duyệt bảng đơn giá dịch vụ bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước trong phòng vệ sinh và bảo dưỡng bình nóng lạnh	100
44	640-NQ/NK2-HĐQT	18/08/2022	Thông qua tờ trình về việc điều chỉnh phương án sử dụng đất tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
45	642-NQ/NK2-HĐQT	25/08/2022	Thông qua đề nghị phê duyệt điều chỉnh (lần 2) đơn gía hộp bảo vệ đồng hồ đo nước D15	100
46	644-NQ/NK2-HĐQT	30/08/2022	Thông qua đề xuất điều chỉnh kế hoạch tiền lương quý III, phương án giao kế hoạch tiền lương quý IV khối sản xuất nước máy và đơn giá nhân công ghi số đồng hồ, ghi - thu đồng thời	100
47	652-NQ/NK2-HĐQT	05/09/2022	Thông qua phê duyệt bổ sung, điều chỉnh (lần 2) đơn giá đai kẹp ống năm 2022	100
48	654-NQ/NK2-HĐQT	12/09/2022	Thông qua đề xuất điều chỉnh khu vực áp dụng phụ cấp khu vực tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
49	656-NQ/NK2-HĐQT	16/09/2022	Thông qua báo cáo nguồn quỹ và đề xuất chi thưởng cho người lao động từ nguồn Quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi	100
50	658-NQ/NK2-HĐQT	23/09/2022	Thông qua báo cáo đề xuất chỉnh sửa quy chế trả lương, trả thưởng và hướng dẫn thực hiện	100
51	659-NQ/NK2-HĐQT	03/10/2022	Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định năm 2022 tuyến ống trục chính và phân phối nước thuộc xã đảo Hà Nam	100
52	660-NQ/NK2-HĐQT	13/10/2022	Thông qua phương án sử dụng vốn đối với Dự án "Đầu tư xây dựng nâng cấp và cải tạo nhà máy nước Hoành Bồ từ 10.000 m3/ngđ lên 20.000 m3/ngđ"	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
53	662-NQ/NK2-HĐQT	18/10/2022	Thông qua phê duyệt sửa đổi, bổ sung Bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao hệ thống cấp nước cho Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh quản lý	100
54	664-NQ/NK2-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phê duyệt bộ thủ tục khảo sát, thoả thuận và lắp đặt trụ cứu hoả trên hệ thống cấp nước do Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh quản lý	100
55	666-NQ/NK2-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phương án sử dụng vốn đối với Dự án "Di chuyển trạm bơm nước thô, xây dựng tại đập Cao Vân đảm bảo ổn định công suất khai thác và an toàn cấp nước của nhà máy nước Diễn Vọng"	100
56	668-NQ/NK2-HĐQT	27/10/2022	Thông qua Phương án trả lại một phần diện tích thửa đất bể 500m3 tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	100
57	670-NQ/NK2-HĐQT	08/11/2022	Thông qua phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Dự án: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều	100
58	672-NQ/NK2-HĐQT	23/11/2022	Thông qua về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
59	675-NQ/NK2-HĐQT	24/11/2022	Thông qua phê duyệt báo cáo, đề xuất điều chỉnh phương án lập dự toán chi phí nhân công tháo, lắp đối với đồng hồ kiểm định bất thường	100
60	677-NQ/NK2-HĐQT	25/11/2022	Phê duyệt điều chỉnh (lần 3) kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
61	678-NQ/NK2-HĐQT	29/11/2022	Phê duyệt thanh lý tài sản cố định thuộc tuyến ống D315 từ Nhà máy Xi măng Hạ Long đến Công ty Hoá chất mỏ	100
62	679-NQ/NK2-HĐQT	08/12/2022	Phê duyệt bộ thủ tục và đơn giá cho thuê đồng hồ đo nước đối với các khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước của Công ty	100
63	683-NQ/NK2-HĐQT	09/12/2022	Đề xuất chủ trương tự chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco	100
64	685-NQ/NK2-HĐQT	12/12/2022	Phê duyệt điều chỉnh bộ thủ tục khảo sát, thoả thuận và lắp đặt trụ cứu hoả trên hệ thống cấp nước Công ty quản lý	100
65	687-NQ/NK2-HĐQT	12/12/2022	Phê duyệt bộ đơn giá tháo dỡ lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước	100
66	689-NQ/NK2-HĐQT	16/12/2022	Phê duyệt kế hoạch kiểm chuẩn, bảo dưỡng đồng hồ đầu nguồn, đầu tuyến tại xưởng kiểm định năm 2023; Kế hoạch bảo dưỡng, đo đóng kiểm đồng hồ đầu nguồn, đầu tuyến tại hiện trường năm 2023	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
67	690-NQ/NK2-HĐQT	16/12/2022	Phê duyệt kế hoạch kiểm định định kỳ đồng hồ đo nước lạnh năm 2023	100
68	692-NQ/NK2-HĐQT	16/12/2022	Phê duyệt kế hoạch sản lượng - doanh thu (trước thuế) theo đơn giá năm 2023; kế hoạch phát triển khách hàng năm 2023	100
69	693-NQ/NK2-HĐQT	16/12/2022	Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi đến thời điểm 30/11/2022	100
70	695-NQ/NK2-HĐQT	19/12/2022	Phê duyệt đề xuất khấu hao nhanh tài sản cố định năm 2022	100
71	694-NQ/NK2-HĐQT	23/12/2022	Phê duyệt báo cáo các nguồn lương và dự kiến thu - chi thanh toán	100
72	696-NQ/NK2-HĐQT	29/12/2022	Phê duyệt đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy chế khen thưởng phát hiện sự cố đối với người nghe rò rỉ	100
73	698-NQ/NK2-HĐQT	29/12/2022	Phê duyệt kế hoạch thất thoát nước sạch năm 2023	100
74	699-NQ/NK2-HĐQT	30/12/2022	Phê duyệt kế hoạch sử dụng hoá chất xử lý năm 2023	100
75	700-NQ/NK2-HĐQT	30/12/2022	Phê duyệt kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2023	100

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành (BĐH), Tổng giám đốc Công ty:

Định kỳ hàng tháng, Công ty đã tổ chức họp giao ban sản xuất trực tuyến toàn Công ty. Cuộc họp gồm có: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng chí Tổng giám đốc cùng các thành viên Ban điều hành, lãnh đạo chủ chốt các phòng ban khối văn phòng và trực tuyến tại các đơn vị gồm Ban giám đốc, trưởng các bộ phận, tổ trạm sản xuất. Trong các cuộc họp đã triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty tới các phòng ban, đơn vị sản xuất; đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong tháng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tới, các chỉ đạo được triển khai xuyên suốt tới lãnh đạo chủ chốt các phòng, ban, đơn vị, các tổ trạm sản xuất và người lao động để thực hiện các nhiệm vụ trong công tác sản xuất kinh doanh, hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao.

Ngoài ra, các cuộc họp hội ý được Công ty tổ chức 2 lần/tuần. Thành phần tham gia họp gồm có: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng chí Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành, cán bộ chủ chốt các phòng ban trong Khối văn phòng Công ty và trực tuyến với các đơn vị gồm Ban giám đốc, trưởng các bộ phận. Thông qua các cuộc họp đã rà soát tháo gỡ ngay các vướng mắc khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất các giải pháp,

chiến lược kinh doanh... để nâng cao năng lực cấp nước, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các thành viên Ban điều hành Công ty được phân công nhiệm vụ cụ thể và có sự điều chỉnh linh hoạt phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, chỉ đạo chung toàn bộ hoạt động của Công ty; đồng chí Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất của Công ty; các đồng chí Phó Tổng giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách về kỹ thuật, chống thất thoát, kinh doanh và có sự phối hợp giữa các mảng để đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong hoạt động; đồng chí Kế toán trưởng là người đứng đầu phòng kế toán tài chính, phụ trách công tác tài chính của Công ty.

Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty: Đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn sản xuất, tuân thủ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc Công ty: Đồng chí Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện điều hành sản xuất của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, các thành viên của Ban điều hành nhằm chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tổ chức triển khai thực hiện đầu tư các dự án trọng tâm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch...

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã nhận được các tài liệu họp Hội đồng quản trị phù hợp với nội dung trước mỗi cuộc họp do Hội đồng quản trị chủ trì và tham dự đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát đưa ra các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát (không tham gia biểu quyết) tại các cuộc họp.

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng toàn Công ty và các cuộc họp hội ý định kỳ hàng tuần giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt khối văn phòng Công ty về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; tham dự các cuộc họp khác theo chuyên đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong các đợt kiểm tra tại các đơn vị hoặc phòng ban Công ty, Ban kiểm soát đều có các thảo luận và kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty nhằm hoàn thiện công tác quản lý, đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2022, các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia các Tổ công tác do Công ty thành lập để kiểm tra hoạt động của các đơn vị sản xuất, cụ thể: Tham gia các đoàn kiểm tra công tác tài chính tại các đơn vị; kiểm kê vật tư, tài sản tồn kho cuối năm 2022; kiểm tra hạch toán chi phí các công trình XDCB do đơn vị nội bộ thực hiện; tổ công tác tái cơ cấu nguồn vốn vay của Công ty; kiểm soát hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng tại công ty, hồ sơ mua sắm vật tư và một số hoạt động tại các phòng ban, đơn vị của Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty; sự phối hợp của các phòng, ban, đơn vị trong các nội dung kiểm tra, giám sát. Qua đó, Ban kiểm soát cũng thuận lợi hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, kết quả giám sát phản ánh đúng bản chất hoạt động của Công ty, khách quan, trung thực.

Trên đây là báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BĐH;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66 /BC-CTN	*Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh ngày 18/5/2021;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

Trân trọng!

Nơi nhận: - Như trên; - HĐQT, BĐH; - Lưu: BKS.	**TM. BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** **Lê Thị Tâm**

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/BC-CTN	*Hạ Long, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2022 của Đại hội đồng thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh ngày 18/5/2021;

Căn cứ báo cáo số 60/BC-CTN ngày 28/4/2023 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2022.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát

Nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2013 gồm 05 các thành viên như sau:

- Bà Lê Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Phạm Phương Dung - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Phạm Duy Hiếu - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Lưu Thị Hiền - Thành viên Ban kiểm soát

Ngày 30/8/2022, Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, thành viên Ban kiểm soát xin từ nhiệm do chuyển công tác. Hiện tại thành viên Ban kiểm soát còn 04 người.

Năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 cuộc họp trực tiếp, các cuộc họp có đủ 100% thành viên Ban kiểm soát dự họp và thống nhất biểu quyết các nội dung. Nội dung các cuộc họp như sau:

TT	Số	Ngày	Nội dung	Thành viên tham gia
1	05/CTN-BKS	01/04/2022	Kết quả thực hiện công việc Quý I/2022 và kế hoạch triển khai công việc Quý II/2022	05/05 thành viên
2	06/CTN-BKS	16/07/2022	Kết quả thực hiện công việc Quý II/2022 và kế hoạch triển khai công việc Quý III/2022	05/05 thành viên
3	07/CTN-BKS	01/10/2022	Kết quả thực hiện công việc Quý III/2022 và kế hoạch triển khai công việc Quý IV/2022	04/04 thành viên
4	08/CTN-BKS	26/12/2022	Kết quả thực hiện công việc Quý IV/2022 và kế hoạch triển khai công việc Quý I/2023	04/04 thành viên

Hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát đã tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai thực hiện kế hoạch công tác một cách độc lập, khách quan, trung thực và cẩn trọng, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông. Trong năm không phát sinh bất cứ yêu cầu nào từ các cổ đông tới Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, BĐH Công ty; giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua tham dự các cuộc họp HĐQT, tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng toàn Công ty, tham gia một số cuộc họp cán bộ chủ chốt định kỳ hàng tuần của Công ty và tham gia các cuộc họp theo chuyên đề của Công ty đối với các phòng ban hoặc đơn vị.

- Kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính quý, bán niên, báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

- Ngoài ra, Ban kiểm soát đã triển khai kiểm tra các hồ sơ dự án trọng tâm của công ty; tổng hợp rà soát các hợp đồng vay vốn tại các tổ chức tín dụng (bao gồm vay ngắn hạn và vay dài hạn); kiểm soát các hồ sơ mua sắm vật tư; kiểm tra công tác tài chính hàng quý, hàng năm của Công ty; tham gia các đoàn kiểm tra công tác tài chính; kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc;

kiểm tra việc quản lý chi phí các dự án, công trình của Công ty do các đơn vị nội bộ thực hiện và các công việc khác của Ban kiểm soát

2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát được kiện toàn theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 gồm 05 thành viên. Ngày 30/8/2022, bà Nguyễn Thị Thu Huyền từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ năm 2019-2023. Do đó, hiện tại Ban kiểm soát hoạt đồng gồm 04 thành viên. Trong đó: 02 thành viên thực hiện nhiệm vụ chuyên trách tại Ban kiểm soát, 02 thành viên thực hiện công tác kiêm nhiệm. Ban kiểm soát đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

*** Bà Lê Thị Tâm – Trưởng ban kiểm soát:**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát. Bà Lê Thị Tâm là người đại diện Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp; tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất toàn Công ty, các cuộc họp của Công ty có Ban kiểm soát tham gia.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân giao của Kiểm soát viên; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phê duyệt các báo cáo của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình chấp hành Điều lệ; thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty; thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính quý, năm; Công tác lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính của Ban kiểm soát; Công tác kiểm soát hồ sơ mua sắm hàng hóa; Công tác kiểm soát hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng của Công ty; Theo dõi tình hình nợ vay của công ty; Tham gia các đoàn kiểm tra: kiểm tra công tác tài chính; kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc; kiểm tra việc quản lý chi phí các công trình của Công ty do các đơn vị nội bộ thực hiện và các công việc khác của Ban kiểm soát.

*** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát**

- Tham gia 02/02 cuộc họp Ban kiểm soát trong thời gian làm việc tại Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Văn phòng Công ty trong thời gian làm việc tại Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ: Thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, năm; tham gia lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc; tham gia lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính năm 2021 và Quý I năm 2022; tham gia đoàn kiểm tra kiểm kê tài sản, vật tư tại các đơn vị; kiểm soát hồ sơ một số dự án đầu tư xây dựng của Công ty và kiểm tra việc quản lý chi phí các công trình của Công ty do các đơn vị nội bộ thực hiện.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

Ngày 30/8/2022, Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, thành viên Ban kiểm soát xin từ nhiệm do chuyển công tác. Nên kể từ ngày 30/8/2022 bà Huyền không thực hiện các công việc với vai trò là thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

*** Bà Phạm Phương Dung – Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát.**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Văn phòng Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ: Thực hiện giám sát các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; theo dõi tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, tình hình vay vốn của Công ty; kiểm tra hồ sơ mua sắm vật tư, công tác mua sắm hàng hóa; tham gia kiểm soát hồ sơ một số dự án đầu tư xây dựng của Công ty; tham gia lập báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm 2022 và năm 2022; tham gia các đoàn kiểm tra: kiểm tra công tác tài chính; kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc; kiểm tra việc quản lý chi phí các công trình của Công ty do các đơn vị nội bộ thực hiện.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

*** Ông Phạm Duy Hiếu – Thành viên kiêm nhiệm Ban kiểm soát:**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Văn phòng Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ: Tham gia lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty; Thực hiện công tác giám sát chế độ tiền

lương cho người lao động và các chế độ phụ cấp khác theo quy định; giám sát tình hình bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và người lao động trong công ty; giám sát công tác đào tạo, công tác công bố thông tin của Công ty.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

*** Bà Lưu Thị Hiền – Thành viên kiêm nhiệm Ban kiểm soát:**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Văn phòng Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ: Tham gia công việc kiểm tra chi phí một số dự án vào các ngày thứ 7 hàng tuần. Thực hiện giám sát báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Xí nghiệp nước Hồng Gai; đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại (nếu có). Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

3. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động của Công ty năm 2022, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh để tăng sản lượng, doanh thu dịch vụ nước máy; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ gia tăng đang thực hiện và tiếp tục mở rộng các dịch vụ khác liên quan đến ngành nước nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có, để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2023 do UBND tỉnh Quảng Ninh và ĐHĐCĐ giao.

- Tiếp tục thực hiện kiểm soát nợ phải thu, nợ phải trả; thực hiện các giải pháp nhằm tăng khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty, trong đó cần tiếp tục thực hiện giải pháp điều chỉnh cơ cấu nợ ngắn hạn và dài hạn hiện nay của Công ty theo chiều hướng giảm nợ ngắn hạn. Thực hiện các giải pháp tài chính để giảm tình trạng vốn lưu động dòng âm, để giảm thiểu việc khó khăn về tài chính khi có những biến động xảy ra làm giảm sản lượng và doanh thu của Công ty.

- Rà soát kế hoạch đầu tư xây dựng triển khai trong năm để mở rộng hệ thống cấp nước, tăng năng lực cấp nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của Tỉnh; ưu tiên đầu tư các công trình xây dựng cơ bản phát huy hiệu quả kinh doanh, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Tăng cường

công tác kiểm soát tiến độ, chất lượng đầu tư xây dựng để phát huy hiệu quả vốn đầu tư của công ty.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, tự động hóa vào dây chuyền sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, chống thất thoát nước sạch toàn Công ty để tăng nguồn nội tại phục vụ cấp nước, giảm chi phí sản xuất; thực hiện vận hành hệ thống cấp nước hiệu quả, kiểm soát hệ thống cấp nước, giảm thiểu nguy cơ sự cố do lỗi chủ quan của con người.

- Dự kiến từ tháng 5/2023 giá điện tăng khoảng 3%, chi phí chiếm trên 8% tổng chi phí sản xuất của Công ty, dự kiến chi phí điện trong năm sẽ tăng thêm khoảng 1,5 tỷ; bên cạnh đó dự kiến Chính phủ tăng lương cơ sở từ tháng 7/2023… các chi phí này chưa được tính trong phương án giá nước được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành rà soát và đề xuất điều chỉnh giá nước sạch trong năm 2023 để đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch UBND và ĐHĐCĐ giao và có nguồn để tái đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của các tổ chức và nhân dân trong tỉnh.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục báo cáo và đề nghị UBND tỉnh và các sở ngành hỗ trợ giải quyết các vướng mắc của Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco theo ý kiến của các cơ quan thanh tra, kiểm tra trong năm 2022, không để tình trạng dở dang kéo dài.

II. Kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ngày 18/5/2021.

- Triển khai các công việc định kỳ: Thực hiện thẩm định BCTC hàng quý, BCTC 6 tháng, BCTC năm 2023 của Công ty; rà soát báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng toàn Công ty, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty và từng đơn vị; lập báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm và báo cáo giám sát năm theo quy định; thực hiện báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định.

- Triển khai các công việc thường xuyên tại Ban kiểm soát: Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD của Công ty năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông và UBND tỉnh Quảng Ninh giao; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chấp hành Pháp luật của nhà nước; giám sát các chỉ tiêu tài chính, việc bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chế độ tài chính; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; phối hợp với các cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý hoạt động SXKD của Công ty; giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của Nhà nước, của Công ty (nếu có).

- Triển khai các công việc giám sát thường xuyên khác: Kiểm tra công tác tài chính của công ty và các đơn vị trực thuộc; kiểm tra trình tự đầu tư các dự án trọng tâm của Công ty; kiểm tra hồ sơ đấu thầu, hồ sơ mua sắm vật tư thiết bị trong Công ty; kiểm tra việc quản lý vốn vay ngân hàng tại Công ty; rà soát, kiểm kê tài sản, vật tư tồn kho, công cụ dụng cụ tại Công ty và các đơn vị trực thuộc; kiểm tra hoạt động của các phòng ban và các đơn vị theo chuyên đề; tham gia các tổ công tác do Công ty thành lập để kiểm tra hoạt động của các đơn vị sản xuất khi phát sinh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1092/TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh *(đính kèm)*, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022 đã được đăng tải trên website của Công ty (http://www.quawaco.com.vn), bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2022;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.163.130.525.222 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	618.660.562.882 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	655.503.426.749 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	55.556.219.276 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	44.493.859.664 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	875 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1093 /TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH
V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

Căn cứ Tờ trình ngày 21/4/2023 của phòng KTTC Công ty về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 751-NQ/NK2-HĐQT ngày 10/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính phương án phân phối lợi nhuận có đến 31/12/2022, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1	Vốn điều lệ cuối năm	Đồng	508.315.940.393
2	Tổng doanh thu	Đồng	655.503.426.749

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
3	Giá vốn hàng bán và các chi phí	Đồng	599.947.207.473
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	55.556.219.276
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	44.493.859.664
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ BQ	%	8,75%
7	Lãi cơ bản/1 cổ phần	Đồng	875

2. Phương án phân phối lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	44.493.859.664	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	13.348.157.899	30
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	16.912.855.434	38
	Trong đó - Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ - Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	 16.608.758.255 304.097.179	
3	Chia cổ tức	Đồng	14.232.846.331	32
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,8	

Thời gian chi trả cổ tức: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH - TP HẠ LONG - T.QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1094/TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Đề xuất số 29/ĐX-TC ngày 15/3/2023 của phòng TCLĐ Công ty về việc Phương án chi trả thù lao chủa Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và thư ký Công ty;

Căn cứ Nghi Quyết số 716-NQ/NK2-HĐQT ngày 22/3/2023 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt phương án chi trả thù lao cho Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và thư ký Công ty.

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và sự giám sát tốt của Ban Kiểm soát trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty trong năm 2023 như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.
- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 5.400.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.880.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 04 người.
- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.
- Mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm: 1.920.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán 20% còn lại theo kỳ báo cáo tài chính khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/TTr-BKS	*Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2023 của công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Uỷ ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết chứng khoán.

- Là một trong những Công ty kiểm toán uy tín, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán. Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

2. Danh sách các công ty kiểm toán độc lập:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban kiểm soát đề xuất các đơn vị kiểm toán có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3824 1990 - Fax: (024) 3825 3973

Email: aaschn@hn.vnn.vn - Website: www.aasc.com.vn

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 6267 0491/92/93 - Fax: (024) 6267 0494

Email: vae@gmail.com - Website: www.vae.com.vn

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở Chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3577 0781 - Fax: (024) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn - Website: www.vaco.com.vn

3. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập nêu tại Mục 1 và thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu tại Mục 2 của Tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty.

- Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2023 của công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1095 /TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Quyết định 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025";

Căn cứ Quyết định 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 610-NQ/NK2-HĐQT ngày 16/6/2022 của HĐQT Công ty về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng đề án cơ cấu lại doanh nghiệp, thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030 *(Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đính kèm).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /ĐA-CTN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hạ Long, ngày tháng 5 năm 2023

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023 – 2025, tầm nhìn 2030

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án "cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025"

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ văn bản số 4405/UBND-TM2 ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ cấu lại DNNN giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chính thức thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ Nghị Quyết số 610-NQ/NK2-HĐQT ngày 16/6/2022 của HĐQT Công ty về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng đề án cơ cấu lại doanh nghiệp, thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện chủ trương đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ninh, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh xây dựng dự thảo Đề án *"Tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023 – 2025, tầm nhìn 2030"*, nội dung như sau:

PHẦN I
THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TY

I. Giới thiệu chung về Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh. Ngày 01/10/1976, UBND Tỉnh Quảng Ninh công bố quyết định số 484-TC/UB ngày 03/8/1976, thành lập Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh trên cơ sở phê duyệt phương án tổ chức do Công ty xây dựng Quảng Ninh lập ra tiền thân là sáp nhập các xí nghiệp nước Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Ban kiến thiết Nước và các bộ phận xây lắp công trình nước của Công ty lắp máy điện và thi công cơ giới.

Ngày 02/6/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Ngày 01/01/2014, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 vào ngày 02/7/2019. Vốn điều lệ của Công ty là 508.315.940.393 đồng, tổng số cổ phần 50.831.594, trong đó vốn nhà nước chiếm 96,16%; vốn góp của các cổ đông khác là 3,84%. Hiện cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán NQN.

II. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Ban kiểm soát (BKS);
- Ban Điều hành;
- Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ (13 phòng, ban, trung tâm):
  + Văn phòng công ty;
  + Phòng Kế hoạch;
  + Phòng Kỹ thuật;
  + Phòng Kế toán tài chính;
  + Phòng Tổ chức lao động;
  + Phòng Kinh doanh;
  + Phòng Quản lý đầu tư xây dựng;
  + Phòng Chống thất thoát ;

+ Phòng Cơ điện – Công nghệ;

+ Phòng Vật tư;

+ Phòng Kiểm định Đồng hồ;

+ Phòng Chất lượng nước và Môi trường.

+ Ban Quản lý dự án cấp nước.

+ Trung tâm tư vấn thiết kế xây dựng cấp thoát nước.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

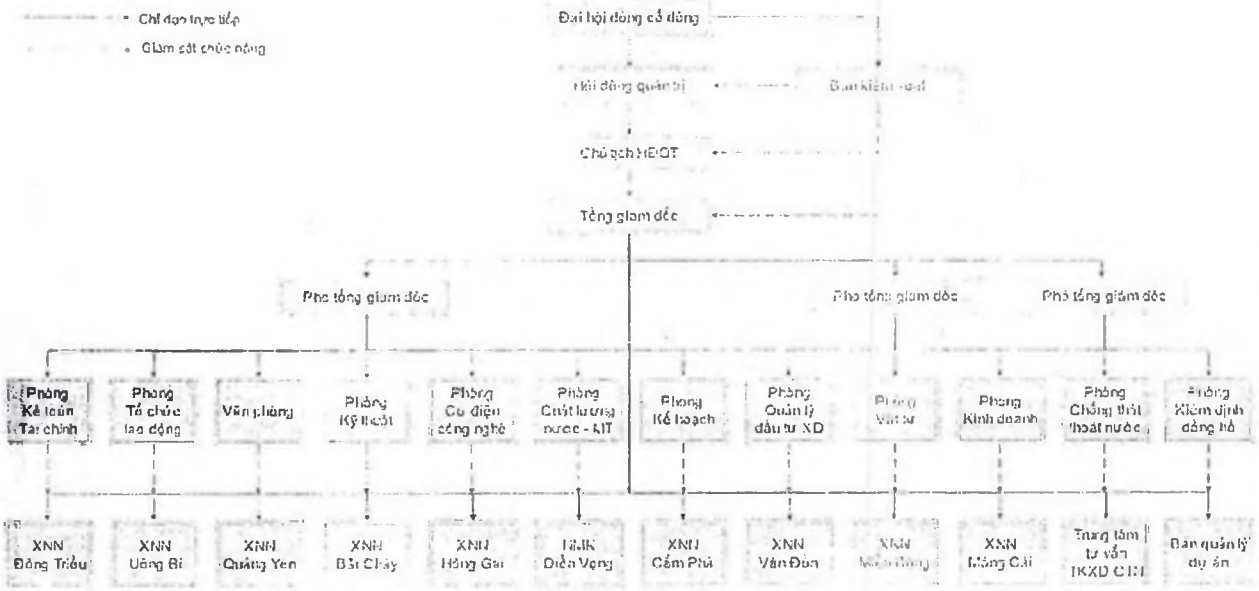

- Các đơn vị sản xuất (đơn vị):

+ Xí nghiệp nước Đông Triều;

+ Xí nghiệp nước Uông Bí;

+ Xí nghiệp nước Bãi Cháy;

+ Xí nghiệp nước Hồng Gai;

+ Nhà máy nước Diễn Vọng;

+ Xí nghiệp nước Cẩm Phả;

+ Xí nghiệp nước Miền Đông;

+ Xí nghiệp nước Móng Cái;

+ Xí nghiệp nước Vân Đồn;

+ Xí nghiệp nước Quảng Yên.

Tại các đơn vị sản xuất cấp nước có cơ cấu tổ chức như sau:

- Ban Giám đốc

- Các bộ phận nghiệp vụ:

+ Bộ phận Hành chính – Lao động tiền lương;

+ Bộ phận Kế toán;

+ Bộ phận Kỹ thuật – Kế hoạch – Vật tư;

+ Bộ phận Kinh doanh.

- Các tổ, trạm sản xuất:

+ Các trạm quản lý cấp nước;

+ Tổ Sửa chữa – phát triển khách hàng;

+ Đội chống thất thoát;

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT CẤP NƯỚC

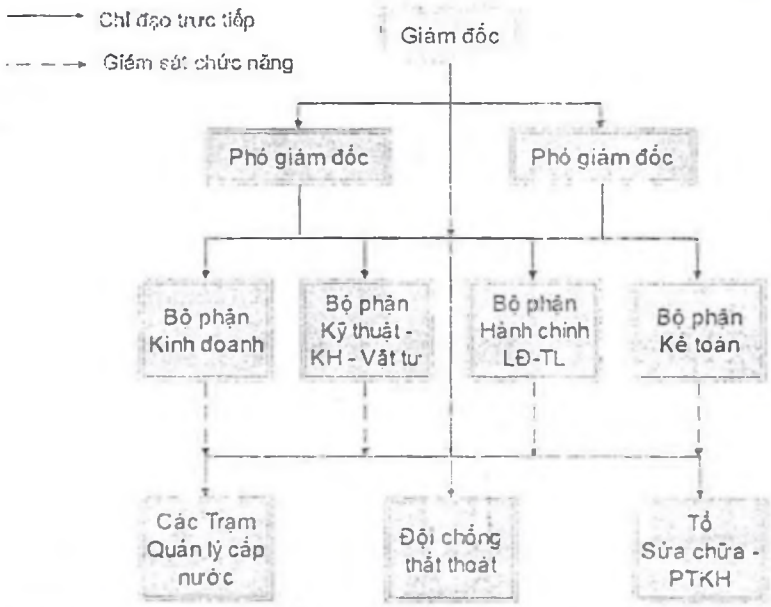

Trong mỗi giai đoạn phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị thực hiện các phương án thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể các phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn và định hướng chiến lược.

2. Đánh giá sự phù hợp của cơ cấu tổ chức, ưu và nhược điểm của mô hình hiện tại

- Mô hình tổ chức bộ máy hiện tại của Công ty được hình thành trong quá trình phát triển lâu dài của Công ty. Các phòng, ban nghiệp vụ được chia tách, thành lập mới để đảm bao hiệu quả công tác tham mưu, quản lý chuyên môn đối với các mảng công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các đơn vị sản xuất cấp nước được hình thành để quản lý sản xuất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Ninh.

- Với mô hình tổ chức hiện nay, cơ cấu tổ chức của Công ty gồm nhiều phòng, ban chức năng, đơn vị sản xuất có tồn tại những vấn đề sau:

+ Số lượng phòng ban nhiều so với mặt bằng chung các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nước sạch.

+ Chi phí cho lực lượng gián tiếp của Công ty cao ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong 1371 lao động của Công ty (tính đến thời điểm 28/02/2023) có 70 lãnh đạo quản lý các cấp, 297 nhân viên gián tiếp và 1.004

công nhân trực tiếp. Lượng lao động gián tiếp chiếm 21,66%; lượng cán bộ quản lý (từ cấp phó phòng, ban, phó giám đốc đơn vị trở lên) chiếm 5,11% tổng số lao động.

III. Cơ cấu lao động

Lực lượng lao động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có số lượng lớn, doanh thu bình quân trên lao động còn thấp (478 triệu đồng/người/năm).

1. Cơ cấu lao động

- Tổng số cán bộ công nhân viên (CBCNV) hiện Công ty đang quản lý, sử dụng: 1.369 người, trong đó:

+ Lãnh đạo quản lý: 70 người, bao gồm 7 thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành 4 người, 12 trưởng phòng, 15 phó phòng, 10 giám đốc đơn vị (Ban, Trung tâm), 27 phó giám đốc đơn vị.

+ Nhân viên gián tiếp: 297 người (21,69%), trong đó Khối Văn phòng 146 người, các đơn vị trực thuộc 151 người.

+ Lao động trực tiếp: 1.004 người (73,34%), trong đó Khối Văn phòng 50 người, các đơn vị sản xuất 954 người.

- CBCNV của Công ty cơ bản có chuyên môn, tay nghề, bằng cấp, cụ thể:

+ Trình độ thạc sĩ: 19 người (1,39%).

+ Đại học: 545 người (39,81%).

+ Cao đẳng: 115 người (8,4%).

+ Trung cấp: 312 người (22,79%).

+ Sơ cấp và bằng nghề: 378 người (27,61%).

- Cơ cấu theo giới tính: 648 nữ (chiếm 47,33%), 721 nam chiếm 52,67%.

2. Năng suất lao động

Do quy mô lao động quá lớn nên Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có năng suất lao động thuộc nhóm thấp nhất trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nước sạch trong cả nước. Giai đoạn 2012-2016, tốc độ tăng năng suất lao động của Công ty chững lại, thậm chí giảm năng suất lao động vào năm 2015-2016 do tốc độ tăng lao động bình quân cao. Từ năm 2017, năng suất lao động của Công ty tăng trở lại. Từ năm 2019, Công ty bắt đầu giảm số lao động, tập trung thúc đẩy tăng trưởng sản lượng nên năng suất lao động đạt mức độ tăng trưởng cao. Năng suất lao động của Công ty trong những năm qua như sau:

Năm	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Lao động bình quân	Người	993	1.057	1.096	1.167	1.259	1.354
Tốc độ tăng LĐBQ	%	1,12%	6,45%	3,69%	6,48%	7,88%	7,55%

Năm	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Sản lượng tiêu thụ	1000m^3	35.777	38.939	40.766	43.563	45.693	48.408
Tốc độ tăng SL	%	9,29%	8,84%	4,69%	6,86%	4,89%	5,94%
Năng suất lao động bình quân	m^3/ng/năm	36.029	36.839	37.195	37.329	36.293	35.752
Tốc độ tăng NSLĐ	%	8,08%	2,25%	0,97%	0,36%	-2,78%	-1,49%

Năm	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Lao động bình quân	Người	1.415	1.483	1.513	1.482	1.424	1.371
Tốc độ tăng LĐBQ	%	4,51%	4,81%	2,02%	-2,05%	-3,91%	-3,86%
Sản lượng tiêu thụ	1000m^3	51.478	54.356	58.091	58.963	60.763	61.605
Tốc độ tăng SL	%	6,34%	5,59%	6,87%	1,5%	3,05%	1,39%
Năng suất lao động bình quân	m^3/ng/năm	36.380	36.653	38.394	39.786	42.671	44.934
Tốc độ tăng NSLĐ	%	1,76%	0,75%	4,75%	3,63%	7,25%	5,3%

3. Đánh giá về cơ cấu lao động

Nhìn chung, lực lượng lao động Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có trình độ, tay nghề cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, lực lượng lao động còn có một số bất cập như sau:

+ Lực lượng lao động lớn hơn quy mô sản xuất kinh doanh nên năng suất lao động thấp hơn so với các doanh nghiệp sản xuất cấp nước khác. Số lượng lao động gián tiếp lớn, chiếm tỷ trọng cao, chi phí nhân công cao. Một phần nguyên nhân do địa bàn tỉnh Quảng Ninh trải dài, các đơn vị sản xuất có khoảng cách đến Trụ sở Văn phòng Công ty xa nên cần duy trì bộ máy quản lý riêng. Bên cạnh đó, hệ thống cấp nước của Công ty phân tán, nhiều nhà máy, khu xử lý nước, trạm bơm công suất nhỏ nên yêu cầu số lượng công nhân vận hành lớn.

+ Lực lượng lao động lớn nhưng còn thiếu lao động có trình độ cao, đặc biệt đối với các lĩnh vực như tự động hóa, công nghệ thông tin, thợ hàn, thợ xây, thợ cơ khí... Một bộ phận lao động có năng lực chuyên môn, tay nghề thấp, sức khỏe kém, năng suất lao động không cao nhưng khó cắt giảm. Bên cạnh đó, trong quá trình ứng dụng tự động hóa dẫn đến dôi dư số lượng lớn lao động nữ, dẫn tới khó bố trí, sắp xếp công việc phù hợp.

+ Các chương trình đào tạo chuyên môn, tay nghề đã được triển khai trong những năm gần đây nhưng chưa mang lại hiệu quả mong muốn. Chương trình đào tạo thi nâng bậc hằng năm còn mang tính hình thức, chưa thúc đẩy được công

nhân lao động tập trung do không gắn với thu nhập thực tế.

+ Kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng của đa số công nhân viên còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

+ Chưa ứng dụng các bộ công cụ sử dụng các phương pháp định lượng đánh giá hiệu quả làm việc, năng lực của người lao động (như KPI, BSC...) nên đôi lúc công tác đánh giá còn thiếu khách quan, phụ thuộc vào quan điểm chủ quan của người quản lý.

IV. Bộ máy quản trị cấp cao Công ty

1. Cơ cấu tổ chức

1.1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị Công ty có 7 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Mỗi thành viên HĐQT phụ trách một số lĩnh vực theo sự phân công của HĐQT và phải báo cáo trước HĐQT về kết quả công việc được phân công. Các thành viên HĐQT đã trải qua nhiều kinh nghiệm thực tế với chuyên môn khác nhau, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ 5 năm, chịu trách nhiệm trước các cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, đến năm 2023 sẽ hết nhiệm kỳ.

1.2. Ban Điều hành

Ban Điều hành được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty, có trách nhiệm tổ chức, điều hành hoạt động của Công ty theo các mục tiêu, kế hoạch, Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Điều hành Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có 4 thành viên, gồm Tổng giám đốc điều hành và 03 Phó tổng giám đốc.

1.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông trong kiểm soát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: việc chấp hành các chính sách pháp luật của Nhà nước, việc quản lý và sử dụng nguồn vốn của Công ty nhằm bảo toàn, phát triển nguồn vốn và kinh doanh có hiệu quả, giám sát công tác tài chính, kế toán, công tác tổ chức cán bộ, công tác đầu tư xây dựng cơ bản...

Ban kiểm soát Công ty được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm

2020 có 5 thành viên. Tháng 8/2022, một thành viên Ban kiểm soát có đơn từ nhiệm nên hiện tại Ban kiểm soát có 4 thành viên. Trong 4 thành viên Ban kiểm soát Công ty, có 2 thành viên hoạt động kiêm nhiệm.

2. Ưu điểm, hạn chế của mô hình quản trị hiện nay

- Mô hình quản trị của Công ty đã đáp ứng được đòi hỏi của hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng mở rộng. Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất cùng hướng tới mục tiêu "Xây dựng Quawaco phát triển" và quyết liệt triển khai thực hiện mục tiêu đó.

- Một số thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm các chức vụ trong Ban Điều hành, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc đơn vị trực thuộc... nên bộ máy cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty tinh gọn. Việc xây dựng, triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh của Hội đồng quản trị cũng như công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành theo các Nghị quyết, kế hoạch của HĐQT có nhiều thuận lợi do dân chủ trong tổ chức, hoạt động và có sự thống nhất cao trong các quyết định.

V. Ngành nghề kinh doanh

1. Cơ cấu ngành nghề kinh doanh của Công ty

Trong thời gian vừa qua từ năm 2014 đến nay Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Trong đó vốn nhà nước chiếm 96,16%. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quản lý các dự án đầu tư phát triển cấp nước, các hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh; Thiết kế, chế tạo, sản xuất kinh doanh, nhập khẩu máy móc, vật tư thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; Nghiên cứu xây dựng các phần mềm công nghệ thông tin, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cấp thoát nước và công nghệ phần mềm. Tuy nhiên ngành nghề kinh doanh mang lại doanh thu chính cho Công ty là sản xuất nước máy (chiếm trên 96% doanh thu). Cơ cấu doanh thu trong những năm gần đây của Công ty như sau:

Doanh thu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		2022	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Sản xuất nước máy	578.671	98.28	580.588	97,74	592.377	96,74	627.610	95.96
Phát triển	6.432	1.09	6.898	1.16	8.378	1.37	11.238	1.72

Doanh thu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		2022	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
mạng lưới								
Phí thoát nước			4.193	0,71	7.929	1.29%	8.572	1.3
Khác	3.675	0.63	2.323	0.9	3.654	0.55	6.579	1.01
TỔNG	**588.778**	**100**	**594.002**	**100**	**612.338**	100%	**653.999**	**100%**

Cơ cấu doanh thu sản xuất nước máy theo đối tượng khách hàng những năm gần đây:

Doanh thu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		2022	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Hộ dân - sinh hoạt	288.490	49,85	304.539	52.45	316.821	53,48	317.009	50.51
Hộ dân - mục đích khác	54.358	9,39	56.013	9,65	59.390	10,03	72.423	11,54
Hộ cơ quan - hành chính sự nghiệp	31.113	5.38	28.839	4.97	31.051	5.24	32.195	5.13
Hộ cơ quan - du lịch DV	71.619	12.38	72.166	12.43	60.082	10,14	84.575	13.48
Hộ cơ quan – sản xuất	99.027	17.11	101.600	17.5	105.826	17.86	100.895	16.08
Hộ cơ quan –xây dựng	23.120	4,0	16.732	2,88	17.231	2,91	19.046	3.03
Truy thu	10.944	1.89	699	0,12	1.976	0.33	1.467	0.23
TỔNG	578.671		580.588		592.377		627.610	

2. Đánh giá cơ cấu ngành nghề kinh doanh

Theo số liệu thống kê cơ cấu doanh thu theo ngành nghề từ năm 2019 đến nay, chủ yếu doanh thu của Công ty đến từ hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch (sản xuất nước máy), chiếm trên 96%. Tỷ trọng doanh thu như trên thể hiện đúng bản chất ngành nghề và nhiệm vụ chính của Công ty trong những năm qua.

Kết hợp với bảng phân tích doanh thu sản xuất nước máy theo đối tượng khách hàng ở trên, có thể nhận thấy rõ doanh thu nước sạch sinh hoạt vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, doanh thu nước sạch từ các ngành sản xuất, dịch vụ, du lịch, xây dựng chiếm tỷ trọng nhỏ hơn. Điều này cho thấy nhu cầu sử dụng nước trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh chưa cao.

Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh đang trở thành một trong những cực tăng trưởng kinh tế toàn diện của khu vực phía Bắc với tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm đạt 10,7%. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 10%/năm, cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp - xây dựng 49 - 50%; Dịch vụ 46 - 47%. Với đà tăng trưởng như trên, nhu cầu sử dụng nước trong các ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, du lịch sẽ tăng nhanh chóng trong những năm tới. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ninh hiện có 08 khu công nghiệp trong toàn tỉnh đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy 43%, đến năm 2030 sẽ có thêm 08 khu công nghiệp đi vào hoạt động. Do đó, dự báo trong những năm tới doanh thu sản xuất nước máy cho các hoạt động sản xuất, dịch vụ sẽ tăng trưởng mạnh.

Bên cạnh doanh thu sản xuất nước máy, Công ty còn có nguồn doanh thu từ hoạt động thi công mạng lưới cấp nước, lắp đặt dấu nối sử dụng nước; doanh thu từ sản phẩm nước uống tinh khiết và nguồn doanh thu khác. Doanh thu từ hoạt động thi công mạng lưới cấp nước, lắp đặt đấu nối sử dụng nước chiếm tỷ trọng nhỏ (<2%) nhưng đã tăng dần trong những năm qua.

Từ năm 2021 Công ty đã triển khai thêm dịch vụ rửa bể, rửa téc nước, sửa chữa hệ thống cấp nước trong và sau cụm đồng hồ giúp gia tăng doanh thu khác. Doanh thu dịch vụ rửa bể, rửa téc nước năm 2022 của Công ty đạt 2,7 tỷ đồng (chiếm 0,43% tổng doanh thu). Từ năm 2023, Công ty triển khai thêm dịch vụ sục rửa đường ống cấp nước trong nhà và bảo dưỡng bình nóng lạnh. Đây là các dịch vụ gia tăng có thị trường tiềm năng, là dịch vụ gia tăng phù hợp với sản phẩm chính của Công ty đang cung cấp, cho thấy sự năng động của đội ngũ Lãnh đạo Công ty. Tuy nhiên các dịch vụ này còn có một số hạn chế như giá dịch vụ cao, khâu marketing chưa hiệu quả, chưa có chiến lực truyền thông sản phẩm, chưa có chế độ hoa hồng, chiết khấu vận động, chưa bố trí nhân lực bán hàng, vận động chuyên trách.

VI. Tài chính

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

1.1. Cơ cấu tài sản

Tốc độ tăng trưởng Tổng tài sản được thể hiện qua các năm như sau:

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019

Tổng tài sản	Giá trị (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	Tăng trưởng	Giá trị (tỷ đồng)	Tăng trưởng	Giá trị (tỷ đồng)	Tăng trưởng
	999,516	1.012,97	101,35%	1.044,03	103,07%	1.121,14	107,39%

Tổng tài sản		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tăng trưởng	Giá trị (tỷ đồng)	Tăng trưởng	Giá trị (tỷ đồng)	Tăng trưởng
		1.116,45	99,58%	1.238,53	110,94%	1.163,13	93,91%

Trong giai đoạn 2016 – 2022, tổng tài sản của Công ty gia tăng từ 999,516 tỷ đồng lên mức 1.163,13 tỷ đồng. Năm 2020 và 2022 do khó khăn về tài chính, Công ty hạn chế đầu tư XDCB, giá trị tài sản tăng thêm thấp hơn giá trị khấu hao tài sản cố định, dẫn tới tổng tài sản giảm.

Về cơ cấu tài sản, tỷ lệ tài sản dài hạn chiếm đa số trong tổng tài sản. Tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm 85-95% tổng tài sản cho thấy tiềm lực của Công ty, quy mô cơ sở vật chất lớn, chủ yếu là hệ thống máy móc thiết bị tại các nhà máy, khu xử lý nước, trạm bơm và hệ thống đường ống cấp nước.

Năm		2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng tài sản (tỷ đồng)		999,52	1.013	1.044	1.121,1	1.116,4	1.238,5	1.163,1
Tài sản ngắn hạn	Giá trị	145,64	96,307	100,17	81.183	46,283	50,304	79,387
	Tỷ trọng	14,57%	9,51%	9,59%	7,24%	4,15%	4,06%	6,83%
Tài sản dài hạn	Giá trị	853,87	916,67	943,86	1.040	1.070,2	1.188,2	1.083,7
	Tỷ trọng	85,43%	90,49%	90,41%	92,76%	95,85%	95,94%	93,17%

(đơn vị tính: tỷ đồng)

Trong giai đoạn 2023-2030, nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất cấp nước, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư các dự án để tăng năng lực cấp nước (NMN Yên Lập giai đoạn II, công suất 50.000 m^3/ngày đêm; nâng công suất NMN Đồng Đăng; xây dựng nhà máy nước Khe Mai công suất 6.000m3/ngày đêm; nhà máy nước Khe Chè công suất 9.000m3/ngày đêm.. và các tuyến ống truyền tải chính) nên tỷ trọng tài sản dài hạn sẽ tiếp tục tăng.

❖ **Các khoản phải thu ngắn hạn**

Các khoản phải thu ngắn hạn đến 31/12/2022 là 19,525 tỷ đồng. Trong đó nợ phải thu khó đòi là 753,278 triệu đồng, chiếm 3,86% tổng số dư nợ phải thu.

Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn là 13,451 tỷ đồng, bao gồm các khoản tạm ứng cho các nhà thầu thi công, cung cấp thiết bị, tư vấn thiết kế.

Các khoản phải thu ngắn hạn khác đến 31/12/2022 là 4.73 tỷ đồng, chủ yếu là vật tư tạm ứng thi công với giá trị 2,844 tỷ đồng.

❖ **Hàng tồn kho**

Giá trị hàng tồn kho đến 31/12/2022 là 24,954 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là

nguyên vật liệu với giá trị 24,53 tỷ đồng. Đây chủ yếu là giá trị hóa chất phục vụ xử lý nước và vật tư dự phòng sửa chữa, vật tư phục vụ thi công phát triển khách hàng.

❖ **Tài sản dở dang dài hạn**

Tài sản dở dang dài hạn đến 31/12/2022 là 74.324.794.630 đồng. Tài sản dở dang dài hạn gồm có chi phí xây dựng cơ bản dở dang 12.801.832.670 đồng và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn 61.522.861.960 đồng.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn này là dự án Tòa nhà chung cư Quawaco. Dự án trên được đầu tư với mục đích để bán cho cán bộ công nhân viên và cá đối tượng khác. Dự án đã tạm ngừng triển khai từ ngày 27/3/2014. Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã ban hành quyết định số 233/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án này. Quy hoạch mới được phê duyệt đã điều chỉnh giảm số tầng của công trình từ 18 tầng xuống còn 12 tầng (gồm 11 tầng + 01 tầng hầm) và mở rộng diện tích đất. Diện tích sử dụng với quy mô điều chỉnh nhỏ, khó có khả năng hoàn vốn và sinh lời nếu tiếp tục đầu tư triển khai tiếp dự án. Tuy nhiên nếu không triển khai dự án có nguy cơ bị thu hồi. Tài sản này không phát huy được hiệu quả kinh doanh trong thời gian dài, lãng phí nguồn lực của Công ty.

Hiện nay Công ty đã nhiều lần có văn bản báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về tình hình thực hiện dự án và đang tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật để báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh xem xét, tháo gỡ khó khăn của dự án.

1.2. Cơ cấu nguồn vốn

Cơ cấu nguồn vốn đến 31/12/2022 như sau:

❖ **Nợ phải trả**

Dư nợ phải trả là 544,47 tỷ đồng. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 280.59 tỷ đồng
- Nợ dài hạn: 263,879 tỷ đồng.

Trong nợ phải trả ngắn hạn thì nợ vay ngắn hạn là 113,635 tỷ đồng, chiếm 40,5%. Trong đó:

+ Vay ngắn hạn phải trả: Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Ninh 34,76 tỷ đồng.

+ Vay dài hạn đến hạn trả là 78,875 tỷ đồng chiếm 69,41% nợ phải trả ngắn hạn, trong đó có các khoản vay như: Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nam Định 43,098 tỷ đồng, vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – CN Quảng Ninh 16,518 tỷ đồng, vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Quảng Ninh 15,849 tỷ đồng. Khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – CN Quảng Ninh là hiệp định vay giữa Bộ Tài Chính và Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh (tiền thân của Công ty) phục vụ đầu tư "Dự

án chống thất thoát nước các tuyến ống nước" và "Dự án cấp nước Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thuộc Dự án cấp nước và nước thải đô thị".

Nợ phải trả của Công ty chủ yếu là nợ vay để đầu tư hệ thống cấp nước, các dự án nhà máy, khu xử lý nước, các tuyến ống truyền tải chính.

Năm	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Nợ phải trả	Tỷ đồng	441,741	444,492	447,682	520,066	526,016	634,695	544,47
Nợ ngắn hạn		214,109	216,86	182,556	226,392	241,512	349,277	280,591
Tỷ trọng		48,47%	48,79%	40,78%	43,53%	45,91%	55,03%	51,53%
Nợ dài hạn	Tỷ đ	227,632	227,632	265,126	293,674	284,504	285,418	263,879
Tỷ trọng		51,53%	51,21%	59,22%	56,47%	54,09%	44,97%	48,47%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đ	553,905	568,482	596,343	601,075	590,431	603,838	618,661
Hệ số D/E		0,80	0,78	0,75	0,87	0,89	1,05	0,88

Trong giai đoạn từ 2017 – 2022, nợ ngắn hạn có xu hướng tăng dần và nợ dài hạn có xu hướng giảm dần. Nợ ngắn hạn năm 2021 tăng lên mức 349,277 tỷ đồng do Công ty tập trung triển khai các công trình xây dựng cơ bản theo hình thức tự thực hiện, dẫn đến nợ các nhà cung cấp vật tư phục vụ công trình. Bên cạnh đó do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 dẫn đến doanh thu, sản lượng sụt giảm nên dòng tiền của Công ty cũng phần nào bị ảnh hưởng.

Nợ ngắn hạn năm 2022 là 280,591 tỷ đồng trong khi tài sản ngắn hạn chỉ là 78,387 tỷ đồng dẫn đến khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thấp. Tuy nhiên do đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty có doanh thu cao và dòng tiền đều nên vẫn đủ khả năng trả các khoản nợ ngắn hạn.

❖ **Vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu tính đến 31/12/2022 là 618,661 tỷ đồng. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu (D/E) là 0,88 <1 chứng tỏ khả năng quản lý nợ của Công ty tương đối tốt. Từ năm 2017-2022, chỉ có năm 2021 có hệ số D/E>1, những năm còn lại có hệ số D/E ở mức 0,78-0,89.

1.3. Khả năng thanh toán và tỷ suất lợi nhuận

❖ **Khả năng thanh toán**

Năm	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	441.741	444.492	447.682	520.066	526.016	634.695	544.470
Nợ ngắn hạn		214.109	216.86	182.556	226.392	241.512	349.277	280.591
Tổng tài sản		999.516	1.012,974	1.044,03	1.121,14	1.116,45	1.238,533	1.163,13
TS ngắn hạn		145.643	96.307	100,168	81.183	46,283	50,304	79.387
Hàng tồn kho		28.561	28.409	30.85	19.845	20.531	22.874	24.954
Tiền và các khoản tương đương tiền		94.009	38.074	30.199	18.785	4,773	6.802	34.232

Năm	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Khả năng thanh toán		2,26	2,28	2,33	2,16	2,12	1,95	2.14
Khả năng thanh toán ngắn hạn		0.68	0,44	0.55	0.36	0,19	0,14	0.28
Khả năng thanh toán nhanh		0.55	0,31	0.38	0.27	0,11	0,08	0.19
Khả năng thanh toán tức thời		0.44	0,18	0.17	0.08	0,02	0,02	0.12

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát của Công ty cao (>2) do tổng tài sản của Công ty lớn nên về dài hạn, năng lực thanh toán của Công ty rất tốt. Tuy nhiên hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn thấp (<1), giảm thấp nhất vào năm 2021, đến năm 2022 có tăng lên 0,28. Bên cạnh đó, hệ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán tức thời cũng thấp (<0,5), giảm thấp nhất vào năm 2021, đến năm 2022 đã tăng lên. Điều này phản ánh tình trạng tài chính khó khăn của Công ty khi dòng tiền thu được từ doanh thu nước sạch phải sử dụng để chi trả các chi phí sản xuất (nhân công, nguyên vật liệu…) trong khi giá trị nợ ngắn hạn cao. Nguyên nhân nợ ngắn hạn cao là do trong những năm gần đây khi gia tăng đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, Công ty tối đa sử dụng vốn của các đối tác cung cấp vật tư để tiết giảm chi phí lãi vay nên số dư nợ phải trả ngắn hạn cao. Ngoài ra do thực hiện lộ trình thoái vốn nên giai đoạn 2017-2019 Công ty không được trích lập Quỹ đầu tư phát triển để tái đầu tư hệ thống cấp nước dẫn đến tài sản ngắn hạn thấp, nợ ngắn hạn với các nhà cung cấp vật tư lại càng tăng.

Các hệ số khả năng thanh toán giảm xuống mức thấp nhất vào thời điểm 2020, 2021 khi doanh thu nước sạch của Công ty bị tụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch COVID-19. Tuy nhiên nhờ có dòng tiền đều từ doanh thu nên Công ty đã cầm cự qua được giai đoạn khó khăn về tài chính.

❖ **Tỷ suất lợi nhuận**

	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	32,438	39,929	47,120	64.208	50.393	42.034	44,494
Doanh thu		475,424	517,428	542,169	588.778	594.002	612.338	653.998
Tỷ suất LNST/	%	6,82%	7,72%	8.69%	10.91%	8,48%	6,86%	6,80%

	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
doanh thu								
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	553,905	568,482	596,343	601,075	590,431	603.838	618,661
Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	5.86%	7,02%	7,90%	10.68%	8.53%	6.96%	7,19%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu (ROS) của Công ty giai đoạn 2016-2022 dao động từ 6,8%-8,7%, riêng năm 2019 đạt mức 10,91% là thời điểm trước dịch COVID-19. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sỡ hữu (ROE) trong giai đoạn 2016-2022 giao động ở mức 7-8%, thấp hơn so với ROE trung bình ngành cấp nước là 17,46%.

2. Đánh giá chung

Qua phân tích ở trên có thể thấy tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh gặp một số khó khăn, cụ thể như sau:

- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn của dự án Tòa nhà chung cư Quawaco tồn tại nhiều năm, chưa có giải pháp xử lý dứt điểm.

- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty thấp, cần có giải pháp cải thiện.

VII. Quy mô hệ thống sản xuất hiện tại

1. Quy mô hệ thống sản xuất và cung cấp nước sạch

Năng lực sản xuất nước sạch của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh hiện nay là 238.000m3/ngày đêm. Công ty hiện có 25 nhà máy xử lý nguồn nước mặt với tổng công suất thiết kế 214.250m3/ngày đêm, chiếm 90,02% tổng công suất và 18 giếng ngầm với tổng công suất thiết kế 23.750m3/ngày đêm, chiếm 9.98% tổng công suất. Công ty có trên 2.286km đường ống các loại từ cấp 1 đến cấp 3 (bao gồm: 811 km đường ống truyền tải và 1.166 km đường ống phân phối).

*Bảng thống kê các nhà máy xử lý nguồn nước mặt:

TT	Nhà máy xử lý nước	Công suất thiết kế (m^3/ngđ)	Công suất vận hành hiện tại (m^3/ngđ)	Vị trí khai thác	Phạm vi phục vụ
1	NMN Miêu Hương	6.000	6.000	Sông Trung Lương, xã Bình Khê, TX Đông Triều và Hồ Bến Châu (qua kênh Thủy lợi) xã Bình Khê, TX Đông Triều	Phường Mạo Khê, Đông Triều và các phường, xã lân cận

TT	Nhà máy xử lý nước	Công suất thiết kế (m^3/ngđ)	Công suất vận hành hiện tại (m^3/ngđ)	Vị trí khai thác	Phạm vi phục vụ
2	NMN Mạo Khê	3.000	3.000	Sông Trung Lương, Xã Bình Khê, TX Đông Triều và Hồ Bến Châu (qua kênh Thủy lợi) xã Bình Khê, TX Đông Triều	Phường Mạo Khê và các xã lân cận
3	NMN Đồng Mây 1	14.000	5.000	Mua nước của Công ty thủy Lợi Yên Lập, nguồn nước từ hồ Yên Lập (TX Quảng Yên) dẫn bằng mương thủy lợi	Thành phố Uông Bí
4	NMN Đồng Mây 2	16.000	16.000	Mua nước của Công ty thủy Lợi Yên Lập, nguồn nước từ hồ Yên Lập (TX Quảng Yên) dẫn bằng mương thủy lợi	Thành phố Uông Bí
5	NMN Quảng Yên	4.400	5.400	Mua nước của Công ty thủy Lợi Yên Lập, nguồn nước từ hồ Yên Lập (TX Quảng Yên) dẫn bằng mương thủy lợi	Phường Quảng Yên và các xã phường lân cận
6	KXL Phong Cốc	2.500	2.500	Mua nước của Công ty thủy Lợi Yên Lập, nguồn nước từ hồ Yên Lập (TX Quảng Yên) qua kênh dẫn thủy lợi	Phường Yên Hải, Phong Cốc và xã Cẩm La
7	KXL Liên Hòa	1.000	1.000	Mua nước của Công ty thủy Lợi Yên Lập, nguồn nước từ Từ hồ Yên Lập (TX Quảng Yên) qua kênh dẫn thủy lợi	Xã Liên Hòa
8	NMN Yên Lập	13.000	13.000	Từ hồ Yên Lập (TX Quảng Yên) dẫn bằng ống kín D900	Khu vực Bãi Cháy
9	NMN Đồng Ho	20.000	20.000	sông Thác Nhoòng, phường Hoành Bồ, thành phố Hạ Long	Khu vực Bãi Cháy và phường Hoành Bồ
10	NMN Đồng Đăng	14.000	8.000-10.000	Đập Nghĩa Lộ (hồ Yên Lập), phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long	Khu vực Bãi Cháy và phường Việt Hưng

TT	Nhà máy xử lý nước	Công suất thiết kế (m^3/ngđ)	Công suất vận hành hiện tại (m^3/ngđ)	Vị trí khai thác	Phạm vi phục vụ
11	NMN Hoành Bồ	20.000 (đã cải tạo xong hệ thống lắng)	13.000	sông Đá Trắng, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long	Xã Thống Nhất và một phần phía Đông thành phố Hạ Long
12	NMN Diễn Vọng	60.000	60.000	Hồ Cao Vân, xã Hòa Bình, thành phố Hạ Long	TP Cẩm Phả và Thành Phố Hạ Long
13	NMN Cộng Hòa	1.000	50	hồ Khe Cả, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả	Xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả
14	NMN Dương Huy	5.000	5.000	Đập Lựng Do, hồ Khe Giữa, xã Dương Huy	Xã Dương Huy và một phần thành phố Cẩm Phả
15	NMN Vân Đồn	2.000	2.000	Mua nước thô của Công ty thủy lợi Yên Lập tại Hồ Khe Mai	TT Cái Rồng, xã Hạ Long
16	KXL Đông Xá	2.000	1.000-1.500	Mua nước thô của Công ty thủy lợi Yên Lập tại Hồ Khe Mai	Xã Đông Xá, huyện Vân Đồn
17	KXL Vạn Long	200	200	Suối Vạn Long, xã Hạ Long	
18	NMN Tiên Yên	2.500	2.500	Sông Tiên Yên, TT Tiên Yên, huyện Tiên Yên	TT Tiên Yên, xã Tiên Lãng – huyện Tiên Yên
19	NMN Đầm Hà	1.250	500-600	Sông Đầm Hà, TT Đầm Hà, huyện Đầm Hà	Thị trấn Đầm Hà và khu vực lân cận
20	NMN Ba Chẽ	2.000	1.200	Sông Ba Chẽ, TT Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ	TT Ba Chẽ – huyện Ba Chẽ
21	NMN Hải Hà	6.000	4.000	Sông Hà Cối, Xã Quảng Chính, huyện Hải Hà	TT Hải Hà, huyện Hải Hà
22	NMN Đoan Tĩnh	6.000	5.000	Mua nước của Công ty thủy lợi Miền Đông tại Hồ Đoan Tĩnh, thành phố Móng Cái	Thành phố Móng Cái
23	NMN Kim Tinh	6.000	6.000	Mua nước của Công ty thủy lợi Miền Đông tại Hồ Kim Tinh, p.Hải Yên, thành phố Móng Cái	Nhà máy Sợi KCN Hải Yên và dân cư lân cận

TT	Nhà máy xử lý nước	Công suất thiết kế (m^3/ngđ)	Công suất vận hành hiện tại (m^3/ngđ)	Vị trí khai thác	Phạm vi phục vụ
24	NMN Vạn Gia	150	150	Đảo Vạn Gia, thành phố Móng Cái	Đảo Vạn gia, TP Móng Cái

*Bảng thống kê các giếng nước ngầm:

TT	Giếng	Công suất thiết kế (m^3/ngđ)	Công suất khai thác (m^3/ngđ)	Vị trí khai thác	Phạm vi phục vụ
1	Giếng 541A, 548A, 548B	2.500	2.000	xã Đức Chính, thị xã Đông Triều	Thị xã Đông Triều
2	Giếng 12	2.500	2.500	Phường Mạo Khê, TX Đông Triều	Thị xã Đông Triều
3	Giếng 458, 462, 462A	2.000	1.200	Phường Vàng Danh, TP Uông Bí	Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí
4	Giếng ATH10; 277; 282; 283; 53	9.100	5.500	Thành phố Hạ Long	Phía Đông thành phố Hạ Long
5	Giếng 274; 275; 259; 15; 101	8.100	3.900	Thành phố Cẩm Phả	Thành phố Cẩm Phả
6	KXL Cái Rồng (Lộ 12)	2.000	2.000	Lộ 12, TT Cái Rồng	TT Cái Rồng, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn
7	KXL Đông Xá (Lộ 3)	2.000	2.000	Lộ 3, xã Đông Xá	xã Đông Xá, huyện Vân Đồn

Công ty đang thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn 11/13 huyện thị xã trên địa bàn tỉnh (trừ huyện Bình Liêu và Cô Tô), gồm 102 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó: 74 phường – 1 thị trấn, 28 xã), tổng số 260.151 hộ (tương ứng với khoảng hơn 1 triệu dân), 5.405 tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

Tỷ lệ độ phủ mạng lưới cấp nước tại các địa bàn do Công ty phục vụ cấp nước đạt 89,26%, trong đó: độ phủ cấp nước tại khu vực đô thị là 95,7%; tại khu vực nông thôn là 53,97%.

2. Quy mô các sản phẩm dịch vụ gia tăng

2.1. Dịch vụ rửa bể, rửa téc

Công ty hiện có 10 nhóm rửa bể, rửa téc tại 10 đơn vị sản xuất cấp nước.

Mỗi nhóm có nhân lực từ 3-5 người, tùy theo quy mô khách hàng sử dụng nước. Năm 2022, dịch vụ rửa bể, rửa téc của Công ty phục vụ được 5.657 lượt khách hàng, với tổng thể tích 28.197m3, doanh thu 2,592 tỷ đồng. Tuy doanh thu dịch vụ này rất thấp so với doanh thu nước sạch (chỉ chiếm 0,45% tổng doanh thu) nhưng có tiềm năng phát triển lớn do lượng khách hàng sử dụng dịch vụ năm 2022 mới chỉ chiếm 2,17% lượng khách hàng sử dụng nước sạch.

2.2. Dịch vụ bảo dưỡng bình nóng lạnh

Công ty hiện có 10 nhóm bảo dưỡng bình nóng lạnh tại 10 đơn vị sản xuất cấp nước. Các nhóm này hoạt động không chuyên trách, thường tận dụng nhân lực của Tổ rửa bể, rửa téc hoặc nhân lực của Tổ Sửa chữa – Phát triển khách hàng. Dịch vụ mới triển khai từ đầu năm 2023 nên lượng khách hàng còn ít. Tính đến hết tháng 3/2023, dịch vụ phục vụ được 204 lượt khách, bảo dưỡng được 225 bình nóng lạnh với doanh thu 41,73 triệu đồng.

2.3. Dịch vụ sửa chữa hệ thống cấp nước trong và sau cụm đồng hồ

Hiện nay nhân lực thực hiện dịch vụ chủ yếu tận dụng từ nhân lực của Tổ Sửa chữa – phát triển khách hàng các đơn vị trực thuộc. Các phần công việc chủ yếu thực hiện là di chuyển cụm đồng hồ, lắp hộp bảo vệ, thay phụ kiện trong cụm đồng hồ, hầu như không có khách hàng thuê sửa chữa hệ thống cấp nước trong nhà, phía sau đồng hồ. Doanh thu dịch vụ năm 2022 là 708 triệu đồng, trong đó chi phí nhân công là 347 triệu đồng.

VIII. Văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa doanh nghiệp vừa là mục tiêu vừa là động lực cho doanh nghiệp phát triển bền vững. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã tạo dựng cho mình một bản sắc văn hóa doanh nghiệp riêng biệt, được cán bộ công nhân viên trong Công ty hưởng ứng và tự hào. Công ty luôn tuân thủ pháp luật và điều chỉnh, cân bằng các lợi ích nhằm gắn kết toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động thành một khối thống nhất, nêu cao tinh thần "Nỗ lực không ngừng" với mục tiêu xây dựng và phát triển Công ty thành một mái nhà thứ hai cho mỗi thành viên trong Công ty. Trong hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú trọng giữ gìn và nâng cao uy tín, thương hiệu với nhân dân, chính quyền, khách hàng và các đối tác. Từ năm 2020, kế thừa và phát triển những nét văn hóa của các thế hệ cán bộ công nhân viên, Công ty đã bắt đầu xây dựng và định hướng cho cán bộ công nhân viên về những nội dung cốt lõi của Văn hóa Quawaco như tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi. Đến năm 2022, Công ty thực hiện xây dựng bộ tài liệu Văn hóa Quawaco với các nội dung cụ thể, chi tiết, trở thành chuẩn mực văn hóa, ứng xử cho cán bộ công nhân viên trong quá trình làm việc, công tác. Tuy nhiên quá trình triển khai truyền bá, học tập, đánh giá sự lan tỏa của bộ tài liệu Văn hóa Quawaco chưa được tập trung triển khai thực hiện.

Vì vậy vẫn còn một bộ phận cán bộ công nhân viên chưa nắm rõ được các giá trị Văn hóa Quawaco, còn nhiều hạn chế trong giao tiếp, ứng xử với khách hàng và đồng nghiệp, hình ảnh *"Quawaco - Nỗ lực không ngừng"* chưa được truyền bá đến rộng rãi nhân dân, xã hội như mong muốn của Ban lãnh đạo Công ty.

IX. Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên

1. Hoạt động của Đảng bộ Công ty

1.1. Đặc điểm tình hình

Đảng bộ Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

1.2. Cơ cấu tổ chức (Tính đến 31/12/2022)

- Tổng số đảng viên: 351;
- Các chi bộ trực thuộc: 14 chi bộ;
- Cấp ủy Đảng bộ: 15 đồng chí;
- BTV Đảng ủy: 05 đồng chí;
- UBKT Đảng ủy: 05 đồng chí.

1.3. Thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Công ty

Đảng bộ Công ty là hạt nhân chính trị, lãnh đạo Công ty thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị sản xuất cung cấp nước sạch, phát triển Công ty, xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh góp phần để xây dựng tỉnh Quảng Ninh phát triển.

Đảng bộ Công ty thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

1.3.1. Lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, an ninh, quốc phòng

- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty dài hạn, trung hạn, kế hoạch hằng năm, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, cổ đông và người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.

- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện điều lệ Công ty; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại doanh nghiệp, phát huy quyền làm chủ của các thành viên trong Công ty, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp về tài chính, đầu tư, mua sắm, sử dụng vốn, tài sản nhà nước, chi phí, kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận, công tác cán bộ, các giao dịch lớn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ Công ty.

- Lãnh đạo đảng viên và quần chúng giám sát hoạt động của Công ty theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Lãnh đạo Công ty thực hiện trách nhiệm xã hội, nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng tự vệ vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của doanh nghiệp.

- Báo cáo đề xuất với cấp ủy cấp trên những vấn đề cần thiết nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm cho Công ty phát triển.

1.3.2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

- Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và quần chúng lao động; phát huy truyền thống yêu nước, nâng cao ý thức giác ngộ giai cấp, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, xây dựng tinh thần làm chủ, ý thức cần kiệm, tăng cường đoàn kết, thống nhất nội bộ; thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, công nhân viên, các cổ đông, quần chúng lao động để giải quyết những vấn đề phát sinh và báo cáo lên cấp trên theo thẩm quyền.

- Tuyên truyền, vận động làm cho cán bộ, đảng viên, các cổ đông, người lao động hiểu và chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều lệ Công ty; động viên các thành viên trong Công ty tích cực học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lập trường giai cấp công nhân, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

- Lãnh đạo thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty; chủ động phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, chủ nghĩa cá nhân, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *"tự diễn biến", "tự chuyển hóa"* trong nội bộ.

1.3.3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

- Đảng ủy đề ra chủ trương, nghị quyết và lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, quy trình, quy định và thẩm quyền được phân cấp của Công ty.

- Đảng ủy lãnh đạo xây dựng quy chế, quy định về công tác cán bộ (cán bộ quản lý, cán bộ đảng, cán bộ tổ chức đoàn thể) của Công ty theo đúng chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều lệ Công ty.

- Cấp ủy đề nghị cấp trên xem xét, quyết định đối với các vấn đề về tổ chức, cán bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của cấp trên.

1.3.4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức Đảng

- Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện có nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, đảm bảo tính lãnh đạo tính giáo dục và tính chiến đấu. Lãnh đạo thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng đồng bộ, phù hợp với mô hình, tổ chức bộ máy Công ty.

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện cho đảng viên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; thực hiện việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với đảng uỷ, chi uỷ cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc, xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Làm tốt công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn và quy trình, chú trọng đối tượng là Đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, những quần chúng ưu tú, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng cấp ủy có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động có hiệu quả, tiêu biểu cho đảng bộ, chi bộ, được đảng viên và quần chúng lao động tín nhiệm; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên trong Công ty.

- Thực hiện chủ trương Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty; cấp ủy viên được phân công đảm nhận vị trí lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp. Cấp ủy phân công cấp ủy viên phụ trách các mặt công tác xây dựng Đảng trong Công ty.

- Định kỳ hàng năm cấp ủy tổ chức để quần chúng tham gia góp ý về sự lãnh đạo của tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy.

1.3.5. Lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

- Đảng ủy lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên.

- Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ Công ty.

- Xem xét thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời theo quy định.

1.3.6. Lãnh đạo các đoàn thể Công đoàn – Đoàn Thanh niên

- Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể Công đoàn – Đoàn Thanh niên thực hiện tốt vai trò đại diện, phát huy quyền làm chủ, tạo điều kiện cho người lao động tham gia quản lý doanh nghiệp, thi đua thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao; xây dựng và phát triển tổ chức vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi tổ chức.

- Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể tham gia xây dựng, bảo vệ và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều lệ, chủ trương, nhiệm vụ của Công ty.

- Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách các tổ chức đoàn thể trong Công ty; định kỳ (6 tháng, 1 năm) hoặc khi cần thiết, làm việc với các tổ chức đoàn thể để nắm tình hình, chỉ đạo hoạt động và tạo điều kiện cho các tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Hoạt động của Công đoàn Công ty

Công đoàn Công ty hiện là công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Xây dựng Quảng Ninh, gồm có 11 Công đoàn bộ phận với 1.369 đoàn viên. Tính tới thời điểm lập báo cáo, 100% CB,CNLĐ Công ty là đoàn viên công đoàn; 100% CB, CNLĐ Công ty có đủ việc làm, thu nhập ổn định và đảm bảo các quyền lợi.

Những năm qua, bám sát chương trình nhiệm vụ trọng tâm công tác của Công đoàn ngành Xây dựng, Đảng ủy Công ty, sự phối hợp với chuyên môn, tổ chức Đoàn Thanh niên và trách nhiệm của các Công đoàn bộ phận; BTV, BCH Công đoàn Công ty luôn phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, triển khai nhiều việc làm, giải pháp phù hợp, thiết thực. Tập trung xây dựng, triển khai các chương trình hoạt động, được cụ thể hóa bằng các kế hoạch từng tháng, quý trong năm, với nhiều hoạt động hướng về đơn vị, chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của CNVLĐ như:

- Chủ động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ; nắm bắt tình hình tư tưởng, việc làm, đời sống của NLĐ; kịp thời có những đề xuất, kiến nghị phù hợp tới Chuyên môn.

- Chủ động phối hợp các tổ chức, đoàn thể kiểm tra, giám sát tại đơn vị; phối hợp với chuyên môn giải quyết thắc mắc, đơn thư kiến nghị của NLĐ.

- Hàng năm tổ chức các buổi sinh hoạt, nói chuyện chuyên đề, đẩy mạnh các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ. Đặc biệt quan tâm đến gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh trọng, bệnh hiểm nghèo; con CNVLĐ học giỏi, gia đình CNVLĐ văn hóa, tiêu biểu...

- Chủ động phối hợp với chuyên môn thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; tập trung hoạt động tư vấn pháp luật lao động kết hợp tuyên truyền chính sách pháp luật lao động tại đơn vị.

- Đẩy mạnh tổ chức phong trào thi đua yêu nước, thi đua lao động sản xuất trong Công ty. Kết quả phong trào CNLĐ, hoạt động công đoàn đã góp phần cùng Chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty. Đồng thời, duy trì việc làm, đời sống và thu nhập của NLĐ ổn định, các quyền lợi được đảm bảo đặc biệt trong giai đoạn khó khăn đối phó với đại dịch COVID-19.

3. Hoạt động của Đoàn thanh niên Công ty

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là cơ sở đoàn trực thuộc Thành đoàn Hạ Long, nay trực thuộc Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; chịu sự chỉ đạo, giám sát của Đoàn khối về quản lý Tổ chức đoàn, đoàn viên, công tác tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, Đoàn các cấp, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác xây dựng Đoàn và Phát triển đoàn viên viên. Tính tới 30/12/2022, Đoàn Thanh niên Công ty có 12 chi đoàn trực thuộc, tổng số đoàn viên là: 424 đoàn viên.

Tại Công ty, Đoàn Thanh niên luôn chủ động phối hợp với Đảng ủy, Chuyên môn, Công đoàn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị cấp ủy giao; trong tham mưu cơ chế, chính sách nhằm thực hiện tốt công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của đơn vị. Hàng năm, Đoàn Thanh niên Công ty đề xuất với lãnh đạo Công ty tổ chức các chương trình tọa đàm, đối thoại giữa Chuyên môn và đoàn thể. Nội dung phối hợp tập trung vào các vấn đề sau:

- Phối hợp tổ chức lực lượng thanh niên xung kích tham gia thực hiện các công trình, phần việc trong sản xuất kinh doanh, giải quyết khâu yếu việc khó, tuyên truyền giáo dục chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương đường lối, định hướng phát triển của Công ty;

- Phối hợp để đại diện chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, thanh niên khi bị xâm phạm;

- Đề xuất với Đảng ủy, HĐQT, BĐH Công ty các chủ trương, chính sách liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên;

- Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, luật pháp thanh niên ở đơn vị.

Nhìn chung hầu hết đoàn viên thanh niên trong Công ty có bản lĩnh chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt; được đào tạo cơ bản về chuyên môn; luôn phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, xung kích trong các hoạt động tập thể của Công ty với vai trò là lực lượng nòng cốt; đóng góp tích cực, hiệu quả, đặc biệt là trong các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị của công ty.

X. Quản trị sự thay đổi

Những thách thức trước sự thay đổi trong quá trình tái cơ cấu là:

- Thay đổi nhân sự: Công ty sẽ thay đổi nhiều vị trí, điều động, luân chuyển cán bộ cho phù hợp với yêu cầu công việc. Đặc biệt đối với bộ phận gián tiếp, quản lý, khi tái cơ cấu sẽ sáp nhập nhiều phòng ban chức năng, dẫn đến dư thừa nhân sự.

- Phức tạp trong triển khai: để việc nâng cao ý thức của người lao động trong công cuộc tái cơ cấu của toàn Công ty là điều không dễ dàng. Vấn đề này yêu cầu Ban lãnh đạo Công ty cần đưa ra những chiến lược hiệu quả và truyền đạt đến từng bộ phận, từng cá nhân trong Công ty.

- Đưa hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty lên hàng đầu: xây dựng mục tiêu cao nhất đó là hiệu quả cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

XI. Kết luận

Trải qua 47 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã phấn đấu không ngừng để trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực kinh doanh và cung cấp nước sạch khu vực phía Bắc. Hàng năm, Công ty cần phải nhìn nhận những thực trạng về năng lực sản xuất kinh doanh, nhận định các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức để từ đó đưa ra các giải pháp chiến lược hợp lý cũng như bài học kinh nghiệm rút ra cho giai đoạn phát triển tiếp theo nhằm đạt được thành quả cuối cùng.

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, Công ty đã có nhiều bước tiến lớn, đổi mới toàn diện, mạnh mẽ và đồng bộ, huy động mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp lớn mạnh. Công tác đầu tư phát triển hệ thống, mở rộng phạm vi cấp nước và nâng cao mức độ dịch vụ cấp nước ngày càng được đẩy mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dùng nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Người lao động được đảm bảo về thu nhập và việc làm, được quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần. Các hoạt động, phong trào đoàn thể được phát động thường xuyên, liên tục. An ninh chính trị, an toàn sản xuất được giữ vững...

2. Hạn chế

- Việc theo đuổi mục tiêu ưu tiên tăng trưởng nhanh trong thời gian qua theo

hướng mở rộng sản xuất, đầu tư theo chiều rộng, số lượng công nhân viên tăng nhanh mà chưa chú trọng đầu tư theo chiều sâu là đổi mới công nghệ và nâng cao năng suất lao động.

- Quy mô hoạt động trải dài trên khắp toàn tỉnh nên việc quản trị khó linh hoạt và gặp nhiều khó khăn.

- Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính trong những năm gần đây do dịch bệnh COVID-19 gây ảnh hưởng đến ngành dịch vụ, du lịch dẫn đến sụt giảm doanh thu, sản lượng. Vì vậy Công ty thiếu nguồn lực để đầu tư áp dụng khoa học công nghệ mới.

3. Cơ hội

- Kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh tiếp tục có những chuyển biến quan trọng trên mọi lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ; nhiều dự án trọng tâm về phát triển hạ tầng giao thông, kinh tế xã hội, du lịch dịch vụ, đô thị của Tỉnh đã hoàn thành đi vào hoạt động góp phần đáng kể trong việc phát triển hạ tầng cấp nước và tăng sản lượng tiêu thụ nước sạch của Công ty.

- Công tác sản xuất và cung cấp nước sạch ngày càng được quan tâm; nhiều dự án cấp nước phục vụ an sinh xã hội đã được tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. Ý thức của người dân về sử dụng nước sinh hoạt phục vụ cuộc sống cũng ngày càng được nâng cao.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của UBND tỉnh, của chính quyền các địa phương trong tỉnh, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể của Tỉnh.

- Công ty có mạng lưới cấp nước tại hầu hết các huyện, thị trong tỉnh, là đơn vị có truyền thống lâu năm, có nguồn nhân lực trẻ, năng động, giàu kinh nghiệm trong công tác thi công hạ tầng cấp nước, xử lý, truyền tải nước sạch

4. Thách thức

- Tình hình thời tiết diễn biết phức tạp, mưa lũ, hạn hán cạn kiệt nguồn nước. Giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào ngày càng tăng cao; hệ thống hạ tầng cấp nước do các huyện, thị đầu tư bàn giao tài sản về cho Công ty quản lý khai thác vận hành kinh doanh thiếu hiệu quả do chất lượng và quy mô đầu tư chưa phù hợp. Việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước phục vụ dân sinh tại một số khu vực ngoại thị tỷ lệ đấu nối thấp do người dân vẫn còn thói quen sử dụng nguồn nước tự nhiên, dẫn đến việc thu hồi vốn đầu tư chậm làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính chung của Công ty.

- Khó khăn về tiếp cận, thực hiện các dự án cấp nước có sử dụng vốn ngân sách, công tác huy động vốn: Công ty hiện đang trong quá trình thực hiện thoái vốn Nhà nước, vì vậy để đảm bảo việc xác định đúng giá trị doanh nghiệp, giá trị

phần vốn góp của Nhà nước, Công ty không được tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước, đầu tư hệ thống cấp nước trong thời gian qua. Toàn bộ nguồn kinh phí đầu tư được lấy từ nguồn vốn vay và vốn tự có nên hạn chế phần nào tốc độ gia tăng độ phủ cấp nước, thỏa mãn nhu cầu sử dụng nước của người dân.

- Các hoạt động sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản, lâm nghiệp làm suy giảm chất lượng nguồn nước thô. Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào liên tục tăng cao khiến chi phí sản xuất kinh doanh tăng theo làm ảnh hưởng đến tỷ suất hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty.

PHẦN II
ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA CÔNG TY ĐẾN NĂM 2025

I. Tầm nhìn – Sứ mệnh

1. Tầm nhìn

"Đến năm 2025, trở thành Doanh nghiệp có thương hiệu mạnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, xây dựng được sự tin tưởng của Tỉnh ủy – HĐND – UBND tỉnh Quảng Ninh, các Sở, ngành địa phương, nhân dân trên địa bàn, các đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động".

2. Sứ mệnh

Xây dựng, quản lý vận hành hệ thống cấp nước an toàn, liên tục, ổn định, đảm bảo đáp ứng thoả mãn nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ sản xuất, du lịch, dịch vụ, phát triển kinh tế xã hội và sinh hoạt của nhân dân tỉnh Quảng Ninh; Mang lại lợi ích thiết thực phục vụ khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội; Kinh doanh có hiệu quả với chất lượng sản phẩm và dịch vụ ngày càng nâng cao.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu định hướng đến năm 2025

1. Mục tiêu sản lượng – doanh thu

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ: 69 triệu m^3.
- Doanh thu nước sạch: 727 tỷ đồng.
- Doanh thu dịch vụ gia tăng: 8,2 tỷ đồng.

2. Mục tiêu số lượng khách hàng – tỷ lệ độ phủ cấp nước

- Số lượng khách hàng: 300.000 hộ khách hàng.
- Độ phủ cấp nước: 98%.

+ Độ phủ cấp nước khu vực đô thị: 99%.

+ Độ phủ cấp nước khu vực nông thôn: 60%.

III. Chiến lược của Công ty đến năm 2025

1. Chiến lược kinh doanh

1.1. Chiến lược tăng trưởng doanh thu – sản lượng nước sạch

- Duy trì vận hành ổn định, liên tục các nhà máy, khu xử lý nước, trạm bơm nước, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Vận hành tối ưu mạng lưới tuyến ống cấp nước, đảm bảo truyền dẫn và phân phối nước sạch đủ lưu lượng, áp lực, thời gian đến khách hàng.

- Rà soát mức tăng trưởng nhu cầu sử dụng nước tại các địa phương trên địa bàn quản lý để kịp thời đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước đảm bảo đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường hiệu quả quản lý chống thất thoát, thất thu sản lượng, doanh thu nước sạch.

1.2. Chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ gia tăng

- Nghiên cứu ứng dụng, áp dụng khoa học công nghệ, tận dụng tối đa trang thiết bị, quy trình làm việc sẵn có và lực lượng công nhân lành nghề để phát triển các sản phẩm dịch vụ gia tăng như: Rửa bể, rửa téc; Sửa chữa hệ thống cấp nước; Vệ sinh, bảo dưỡng bình nóng lạnh, thiết bị hệ thống cấp nước trong nhà; Thi công lắp đặt hệ thống cấp nước trong nhà,...

- Triển khai các công tác nghiên cứu, áp dụng tiêu chuẩn, quy trình quản lý tiên tiến, các chứng chỉ chất lượng quốc tế như ISO nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Thực hiện tốt công tác quảng bá thương hiệu thông qua các cổng thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông đại chúng. Hoàn thiện và nâng cấp website Công ty, phát triển trang mạng xã hội Công ty, truyền tải các hình ảnh, thông điệp, sự kiện qua phương tiện truyền thông, mạng xã hội...

2. Chiến lược quản trị

- Tái cơ cấu phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm giảm số đầu mối, giảm số lượng cán bộ quản lý, giảm sự cồng kềnh của bộ máy quản trị;

- Sáp nhập đơn vị trực thuộc hoặc điều chỉnh lại địa bàn quản lý của đơn vị sản xuất cấp nước;

- Áp dụng các công cụ quản trị, áp dụng tiến bộ công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản trị;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị.

3. Chiến lược nguồn nhân lực

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, đảm bảo theo kịp các ứng dụng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0;

- Phát huy hiệu quả nguồn lực con người trong sản xuất kinh doanh;

- Nâng cao hiệu quả công tác cán bộ;

- Giảm hoặc ổn định quy mô nhân sự nhằm nâng cao hiệu suất lao động, hiệu

quả sử dụng nhân lực;

- Lan tỏa mạnh mẽ Văn hóa Quawaco trong toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

IV. Giải pháp thực hiện chiến lược

1. Giải pháp thực hiện Chiến lược kinh doanh

1.1. Chiến lược tăng trưởng doanh thu – sản lượng nước sạch

- Duy trì vận hành ổn định, liên tục các nhà máy, khu xử lý nước, trạm bơm nước, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng: Chỉ đạo các đơn vị sản xuất cấp nước thực hiện nghiêm ngặt quy trình vận hành và bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất; định kỳ đào tạo, hướng dẫn, tập huấn cho công nhân vận hành về quy trình vận hành, công nhân sửa chữa về quy trình bảo dưỡng, sửa chữa; rà soát, đầu tư thay thế các máy móc đã quá cũ kĩ, thời gian sử dụng quá dài, độ tin cậy vận hành thấp; đầu tư lắp đặt các hệ thống tự động hóa, giám sát vận hành, hệ thống bảo vệ để giảm thiểu nguy cơ sự cố, gián đoạn vận hành; phối hợp chặt chẽ với ngành điện để đảm bảo nguồn điện ổn định phục vụ sản xuất; kiểm soát tốt nguồn cung cấp hóa chất và chất lượng nguồn nước thô đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch sau xử lý.

- Vận hành tối ưu mạng lưới tuyến ống cấp nước, đảm bảo truyền dẫn và phân phối nước sạch đủ lưu lượng, áp lực, thời gian đến khách hàng: Tiếp tục thực hiện tốt việc giám sát vận hành của Trung tâm điều phối hệ thống cấp nước (SCC); rà soát, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các thiết bị giám sát lưu lượng, áp lực (SCADA) trên mạng lưới, các thiết bị tự động hóa điều khiển trạm bơm, giếng bơm, van điện; đầu tư thay thế thiết bị giám sát lưu lượng, áp lực (SCADA) mới có kết nối 4G, 5G thay thế cho thiết bị 2.5G đã lỗi thời; tiếp tục mở rộng đầu tư cải tạo các trạm bơm, giếng bơm điều khiển từ xa không người trực; thường xuyên rà soát công tác vận hành mạng lưới cấp nước các đơn vị, nghiên cứu thực hiện các phương án cải tạo, phân vùng cấp nước, đấu cầu để tăng khả năng cấp nước, gia tăng các khu vực cấp nước 24/24h; nghiên cứu lắp đặt thêm một số van điện điều khiển từ xa tại các vị trí quan trọng trên mạng lưới cấp nước để đảm bảo điều phối vận hành kịp thời, linh hoạt; kiểm tra định kỳ áp lực dư tại các điểm cao - xa và tăng tần suất kiểm tra vào mùa nắng nóng, dịp nghỉ lễ, nhu cầu sử dụng nước tăng cao để có biện pháp đảm bảo áp lực, lưu lượng; phối hợp với các khách hàng có nhu cầu sử dụng nước lớn, có bể chứa dung tích lớn để chuyển dịch giờ lấy nước sang khung giờ thấp điểm, ban đêm nhằm cân đối biểu đồ nhu cầu sử dụng, từ đó giảm chi phí sản xuất, tăng cường khả năng cấp nước cho các khách hàng khác vào khung giờ cao điểm; định kỳ thực hiện bắn quả mút, súc xả tuyến ống, bảo dưỡng các phụ kiện trên tuyến ống để tránh suy giảm khả năng truyền tải; rà soát, lắp đặt bổ sung các van xả khí, xả cặn, cải tạo các điểm xung yếu trên các

tuyến ống truyền tải.

- Rà soát mức tăng trưởng nhu cầu sử dụng nước tại các địa phương trên địa bàn quản lý để kịp thời đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước đảm bảo đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội: Chủ động nắm bắt thông tin về các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, khách sạn, các nhà máy sản xuất... để tính toán nhu cầu, khả năng cấp nước, từ đó kịp thời đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và cung cấp nước sạch; phối hợp với chính quyền các địa phương tăng cường vận động, tuyên truyền đến nhân dân về tầm quan trọng của sử dụng nước sạch đối với sức khỏe và chất lượng cuộc sống; rà soát, khảo sát nhu cầu, phối hợp chính quyền địa phương và nhân dân triển khai đầu tư tuyến ống cấp nước cho các khu vực dân cư có nhu cầu nhưng chưa có mạng lưới nhằm tăng số lượng khách hàng sử dụng nước.

- Tăng cường hiệu quả quản lý chống thất thoát, thất thu sản lượng, doanh thu nước sạch: Đẩy mạnh công tác kiểm tra khách hàng sử dụng nước để phát hiện, xử lý các trường hợp gian lận sử dụng nước; xử lý nghiêm khắc các trường hợp công nhân viên thông đồng với khách hàng gian lận sử dụng nước; thường xuyên liên tục rà soát khách hàng để áp giá đúng đối tượng sử dụng nước, tránh thất thu; duy trì hoạt động ổn định của Đội chống thất thoát các đơn vị; đánh giá thường xuyên tỷ lệ thất thoát, lượng nước thất thoát các tuyến ống; thống kê và phân tích biến động sản lượng các tuyến ống (đặc biệt các tuyến ống lớn); tổ chức các chương trình chia sẻ kinh nghiệm chống thất thoát, đào tạo kỹ năng nghe rò rỉ; trang bị mới và thay thế dần các máy móc thiết bị phục vụ chống thất thoát; tiếp tục thử nghiệm và áp dụng các công nghệ mới trong chống thất thoát; rà soát, cải tạo các tuyến ống có tuổi thọ cao; thường xuyên sự cố, chống thất thoát không hiệu quả.

1.2. Chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ gia tăng

- Nghiên cứu ứng dụng, áp dụng khoa học công nghệ, tận dụng tối đa trang thiết bị, quy trình làm việc sẵn có và lực lượng công nhân lành nghề để phát triển các sản phẩm dịch vụ gia tăng như: Rửa bể, rửa téc; Sửa chữa hệ thống cấp nước; Vệ sinh, bảo dưỡng bình nóng lạnh, thiết bị hệ thống cấp nước trong nhà; Thi công lắp đặt hệ thống cấp nước trong nhà...

- Triển khai xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy trình quản lý tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Thực hiện tốt công tác quảng bá thương hiệu thông qua các cổng thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông đại chúng. Hoàn thiện và nâng cấp website Công ty, phát triển trang mạng xã hội Công ty, truyền tải các hình ảnh, thông điệp, sự kiện qua phương tiện truyền thông, mạng xã hội...

2. Giải pháp thực hiện Chiến lược quản trị

2.1. Tái cơ cấu phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả:

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các phòng, ban, đơn vị, bộ phận gắn với tinh giản nhân sự, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ, bộ phận trung gian; giải thể hoặc sắp xếp những tổ chức hoạt động không hiệu quả. Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và nhân sự.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các phòng, ban, đơn vị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo. Một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chịu trách nhiệm chính.

- Sáp nhập các phòng ban có quy mô nhỏ, khối lượng công việc không nhiều nhưng có lĩnh vực quản lý hoặc phương thức quản lý tương đồng. Giải thể một số phòng ban, tách rời các chức năng nhiệm vụ để bổ sung vào một số phòng ban hiện có. Khi sáp nhập các phòng có lĩnh vực quản lý tương đồng sẽ thực hiện đào tạo nhân viên hiện có để bổ sung chuyên môn, nghiệp vụ; bố trí sắp xếp phân công lại nhiệm vụ; từ đó có thể giảm số lượng nhân lực, nâng cao hiệu suất lao động khi "một người làm nhiều việc". Khi sáp nhập phòng ban phải thực hiện đồng thời việc tái bố trí cán bộ quản lý, giảm số lượng trưởng phòng, phó phòng phù hợp với quy mô. Định hướng đến năm 2025 giảm từ 14 phòng, ban xuống còn 10÷12 phòng, ban nghiệp vụ; đến năm 2030 xuống còn 8÷10 phòng, ban nghiệp vụ.

- Tái cơ cấu bộ máy quản lý đơn vị trực thuộc: thành lập Tổ Dịch vụ chuyên nghiệp để thực hiện toàn bộ các dịch vụ gia tăng bao gồm rửa bể, rửa téc; bảo dưỡng, vệ sinh bình nóng lạnh; sửa chữa trong và sau cụm đồng hồ; thi công hệ thống cấp nước trong nhà... Tổ dịch vụ tách rời khỏi Tổ Sửa chữa – phát triển khách hàng nhằm nâng cao hiệu lực điều hành của Ban lãnh đạo các Xí nghiệp đối với các dịch vụ gia tăng. Do khối lượng công việc mỗi dịch vụ phụ thuộc vào kết quả khâu giới thiệu, quảng bá, tư vấn, vận động sử dụng dịch vụ nên nhân lực Tổ Dịch vụ được đào tạo thực hiện được nhiều phần công việc nhằm linh hoạt trong bố trí công việc theo từng thời điểm.

Thực hiện mô hình kế toán tập trung tại một số đơn vị và tiến tới áp dụng trong toàn Công ty: giảm nhân lực bộ phận kế toán đơn vị, chuyển nhân lực về phòng Kế toán tài chính Công ty; duy trì số lượng tối thiểu nhân viên kế toán tại đơn vị thực hiện một số nghiệp vụ bắt buộc (kế toán vật tư, tài sản cố định), các nghiệp vụ khác (kế toán thanh toán, kế toán công nợ, kế toán thuế...) thực hiện tại phòng Kế toán tài chính Công ty.

Bên cạnh đó, thực hiện sáp nhập hoặc điều chỉnh địa bàn quản lý để giải thể các Trạm quản lý cấp nước có quy mô quá nhỏ, từ đó giảm đầu mối, giảm số cán bộ quản lý.

- Bố trí đủ nguồn lực và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những cán bộ, công nhân viên chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy.

2.2. Sáp nhập đơn vị trực thuộc hoặc điều chỉnh lại địa bàn quản lý của đơn vị sản xuất cấp nước:

- Thực hiện sáp nhập đơn vị trực thuộc có quy mô nhỏ và lân cận nhau về địa bàn quản lý. Bên cạnh đó có thể xem xét chuyển lĩnh vực quản lý khách hàng, quản lý tuyến ống phân phối của Nhà máy nước Diễn Vọng (đang quản lý khách hàng một số phường xã của thành phố Cẩm Phả) về Xí nghiệp nước Cẩm Phả, chỉ tập trung vào công tác sản xuất nước sạch và quản lý vận hành tuyến ống truyền tải chính. Định hướng đến năm 2025 giảm từ 10 đơn vị sản xuất xuống 9 đơn vị sản xuất, đến năm 2030 xuống còn 8 đơn vị sản xuất.

2.3. Áp dụng các công cụ quản trị, áp dụng tiến bộ công nghệ thông tin vào công tác quản trị:

- Áp dụng và điều chỉnh, hoàn thiện các công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc như KPI hoặc mô hình quản trị chiến lược BSC;

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, phát triển các tính năng mới của các phần mềm hỗ trợ quản trị như phần mềm Sổ nhật trình công việc, Sổ nhật ký vận hành, Thống kê đánh giá kết quả công việc phòng ban, đơn vị, đánh giá kết quả công việc cá nhân, phần mềm quản lý vật tư, quản lý thiết bị cơ điện, quản lý đồng hồ;

- Nghiên cứu áp dụng mô hình cơ sở dữ liệu thông tin địa lý GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, liên kết với quản lý tài sản, quản lý khách hàng, quản lý thất thoát...

- Tiếp tục mở rộng áp dụng và cải tiến hệ thống điều khiển từ xa trạm bơm, giếng bơm, van điện, hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực trên mạng lưới tuyến ống và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu thông minh để hỗ trợ cho công tác quản trị.

2.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị:

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế quy định trong Công ty. Mạnh dạn thí điểm các mô hình mới về thu gọn tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; kịp thời sơ kết, tổng kết và mở rộng dần những mô hình phù hợp, hiệu quả. Thử nghiệm phương án kế toán tập trung tại một số đơn vị và tiến tới áp dụng trong toàn Công ty.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Công ty và đơn vị, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các phòng ban, đơn vị trong việc xây

dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản nhân sự.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản nhân sự trong Công ty. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản nhân sự. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.

3. Giải pháp thực hiện Chiến lược nguồn nhân lực

3.1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, đảm bảo theo kịp các ứng dụng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ công nhân viên Công ty đảm bảo đào tạo đúng người, đúng mục đích, đúng thời điểm, đảm bảo hiệu quả đào tạo và hiệu quả công việc của phòng, ban, đơn vị khi lao động đảm nhiệm công việc đó tham gia đào tạo, tập huấn. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo phải được quan tâm triển khai thực hiện từ cuối năm trước, đưa ra thời gian đào tạo phù hợp tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, nhất là tránh giai đoạn cao điểm cấp nước mùa hè. Đối tượng đào tạo cần tập trung vào các vị trí quan trọng trong hoạt động sản xuất, các vị trí thiếu hụt lao động hay các vị trí cần nâng cao trình độ phù hợp với định hướng của Công ty (thợ hàn; công nhân rửa bể, téc, bảo dưỡng bình nóng lạnh; nhân viên nghiệp vụ kỹ thuật – kế hoạch, kinh doanh...). Đào tạo lý thuyết phải song song với thực hành và tình hình thực tế tại Công ty. Nội dung kiến thức đào tạo phải phù hợp với nhu cầu và mục đích, được cập nhật, đổi mới bắt kịp xu thế chung. Thực hiện song song cả đào tạo nội bộ (tự đào tạo) và đào tạo ngoài Công ty, đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn. Bên cạnh đào tạo chuyên môn, tay nghề cá nhân cần quan tâm đào tạo các kỹ năng phụ trợ như kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc, làm việc nhóm, tổng hợp báo cáo, tin học văn phòng... Sau khi thực hiện đào tạo cần phải thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng nhân lực được đào tạo, tổ chức khen thưởng, động viên người lao động có thành tích xuất sắc trong quá trình đào tạo. Sau mỗi khóa đào tạo, Công ty cũng cần lấy ý kiến đánh giá, đóng góp của người lao động về nội dung, hình thức, cách thức, quy trình đào tạo để hiểu được người lao động cần gì và mong muốn gì về chương trình đào tạo, làm cơ sở để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp các chương trình đào tạo sau. Sau khi kết thúc đào tạo, cần sắp xếp, bố trí những công việc phù hợp, liên quan đến kiến thức được đào tạo nhằm khuyến khích người lao động học tập

và phát huy hiệu quả của quá trình đào tạo.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng: Tập trung tuyển dụng một số vị trí công việc Công ty đang thiếu nhân lực như lập trình viên, thợ hàn, kỹ sư tự động hóa, cấp thoát nước trình độ cao... Công ty cần nghiên cứu chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao như hỗ trợ lương, phụ cấp hấp dẫn. Bên cạnh đó, công tác tuyển dụng cần xây dựng, chuẩn hóa và áp dụng nghiêm túc các nội dung kiểm tra, sát hạch đối với ứng viên tuyển dụng để tuyển chọn được nhân sự đảm bảo yêu cầu năng lực, chuyên môn, tay nghề, kỹ năng. Ngoài ra, do tỷ lệ lao động nữ tại Công ty quá cao nên trong những năm tới cần hạn chế tuyển dụng lao động nữ, tập trung tuyển dụng lao động nam.

- Định kỳ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá năng lực, trình độ công nhân viên. Xây dựng các nội dung kiểm tra để thực hiện đánh giá 1 lần/năm đối với các vị trí công việc, căn cứ kết quả đánh giá để thực hiện đào tạo, đào tạo lại, điều chỉnh mức, hệ số lương hoặc bố trí, sắp xếp công việc phù hợp. Việc định kỳ kiểm tra, đánh giá sẽ tạo động lực cho công nhân viên lao động chủ động học tập, rèn luyện nâng cao tay nghề, trình độ, kỹ năng.

3.2. Phát huy hiệu quả nguồn lực con người trong sản xuất kinh doanh

- Sắp xếp, bố trí lao động hiệu quả: Thực hiện phân tích các vị trí công việc, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống tài liệu Bản mô tả công việc, Bản tiêu chuẩn thực hiện công việc, Bản yêu cầu đối với người thực hiện công việc. Việc xây dựng hệ thống này có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động, đặc biệt trong công tác quản trị nhân lực cũng như đối với quy trình tuyển dụng, sắp xếp, bố trí lao động. Qua việc rà soát mô tả vị trí công việc có thể xem xét tách, gộp, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của một số vị trí công việc nhằm tinh gọn bộ máy.

- Tối ưu hóa các chính sách lương, thưởng, phúc lợi nhằm tạo động lực lao động sản xuất kinh doanh: Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, sửa đổi quy chế trả lương, trả thưởng theo hướng trả lương theo sản phẩm, khối lượng công việc, chất lượng công việc thay vì thâm niên công tác nhằm khuyến khích người lao động làm việc hăng say, hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng: Tổ chức, phát động các phong trào thi đua với các chủ đề, nội dung, hình thức và tiêu chí cụ thể, rõ ràng, gắn chặt với hoạt động sản xuất. Việc đánh giá, tổng kết kết quả phải được thực hiện công bằng, minh bạch từ đó rút ra các cách làm hay, kinh nghiệm tốt để nhân rộng và kịp thời khen thưởng, động viên nhằm tạo sức lan tỏa và động lực lao động sản xuất. Công tác khen thưởng phải chính xác, kịp thời, đúng người đúng việc, tránh khen thưởng tràn lan, tập trung vào đối tượng người lao động trực tiếp tạo ra sản phẩm. Việc khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc thành tích đến đâu thì khen thưởng đến đó, tránh tình trạng cào bằng, dàn đều. Bên cạnh thưởng bằng

vật chất phải chú trọng "khen", biểu dương để người lao động cảm thấy tự hào, vinh dự, có thêm động lực để phấn đấu lao động sản xuất, đồng thời tạo nên tinh thần ganh đua trong các tập thể, cá nhân.

3.3. Nâng cao hiệu quả công tác cán bộ

- Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, công khai minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ để thu hút người có đức, có tài vào làm việc tại các phòng, ban, đơn vị. Việc đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ phải thực hiện đúng lúc, khách quan, khoa học, dân chủ, nhận được sự đồng thuận cao. Ưu tiên cán bộ có trình độ, phẩm chất và năng lực tốt, nhiệt tình, trách nhiệm, biết quy tụ và điều hành quản lý, không cục bộ,... Định kỳ luân chuyển cán bộ quản lý, tránh việc một người giữ vị trí quản lý quá lâu gây ra trì trệ, khó phát triển, làm ảnh hưởng đến công việc chung.

- Thực hiện nghiêm chế độ miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, cho thôi việc hoặc thay thế kịp thời những người kém năng lực, phẩm chất đạo đức, không đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động trong Công ty.

3.4. Giảm hoặc ổn định quy mô nhân sự nhằm nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả sử dụng nhân lực

- Thực hiện tinh giản nhân sự hoặc giữ nguyên quy mô nhân lực đồng thời thực hiện mở rộng địa bàn quản lý, tiếp nhận các hệ thống cấp nước khu vực nông thôn (từ Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh và các đơn vị cấp nước khác). Quy định chặt chẽ cơ cấu nhân sự trên cơ sở phân loại tiêu chuẩn chức danh cán bộ và xác định vị trí việc làm một cách khoa học, sát thực tế. Quy định số lượng định biên tối thiểu được thành lập bộ phận, số lượng lãnh đạo tối đa của một phòng ban, đơn vị, bộ phận phù hợp với yêu cầu thực tế công việc để giảm phạm vi, đối tượng bổ nhiệm, giảm tỉ lệ lao động gián tiếp, nhất là khối văn phòng.

- Thiết kế các hệ thống điều khiển tự động hóa trong các dự án đầu tư trạm bơm, nhà máy, khu xử lý nước nhằm hạn chế phát sinh nhu cầu lao động. Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ tự động hóa để giảm bớt các vị trí công nhân vận hành, chuyển đổi lao động từ các vị trí này sang các vị trí cần thiết khác như lao động thực hiện các dịch vụ gia tăng nhằm tăng năng suất lao động.

- Sử dụng hiệu quả lực lượng lao động nữ vốn chiếm tỷ trọng rất cao trong cơ cấu lao động. Tiếp tục thử nghiệm bố trí lao động nữ vào một số vị trí công việc mới như nghe rò rỉ, tháo lắp đồng hồ kiểm định, hỗ trợ bảo dưỡng bình nóng lạnh...

3.5. Lan tỏa mạnh mẽ Văn hóa Quawaco trong toàn thể cán bộ công nhân

viên trong Công ty

- Tiếp tục hoàn thiện bộ tài liệu Văn hóa Quawaco, trong đó làm rõ thêm những đặc trưng văn hóa riêng của Công ty, hệ giá trị văn hóa, quan điểm, niềm tin yêu, tự hào về Công ty và vạch rõ, cụ thể các nguyên tắc chuẩn về ý thức, ứng xử, hành vi cho toàn bộ người lao động. Xây dựng Sổ tay Văn hóa doanh nghiệp nhỏ gọn. các clip về hành vi ứng xử chuẩn mực để người lao động có thể thuận tiện xem, học tập và áp dụng.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy tắc ứng xử trong công việc, giao tiếp với đồng nghiệp, khách hàng, đối tác cho cán bộ công nhân viên thông qua nhiều hình thức: đào tạo, giới thiệu cho toàn thể cán bộ công nhân viên; đào tạo sau tuyển dụng; tuyên truyền qua các hoạt động tập thể, các bài viết, các tranh ảnh qua Internet, mạng xã hội; tổ chức các hội thi, sân khấu hóa các nội dung trong Văn hóa Quawaco... với mục đích đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, tự hào, khí thế lao động sản xuất trong toàn thể cán bộ công nhân viên.

- Xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá việc thực hiện Văn hóa Quawaco tại các phòng, ban, đơn vị để đem lại hiệu quả cao. Có các cơ chế cụ thể về khen thưởng, kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân trong quá trình triển khai văn hóa doanh nghiệp.

- Trong quá trình triển khai Văn hóa Quawaco phải luôn duy trì, bổ sung và phát triển những nội dung tích cực; đánh giá, nhìn nhận, đề xuất thay đổi những hạn chế, lỗi thời, lạc hậu hoặc không phù hợp với tình hình để bắt kịp với xu thế chung của xã hội.

PHẦN III
NỘI DUNG TÁI CƠ CẤU CÔNG TY ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN NĂM 2030

I. Sự cần thiết phải thực hiện tái cơ cấu Công ty và nâng cao năng lực quản trị của Công ty

Trong thời gian 10 năm trở lại đây, trước sự khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường và ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, tình hình biến đổi khí hậu, mặc dù Công ty đã có nhiều cố gắng trong quản lý điều hành, song kết quả một số chỉ tiêu không đạt như mong đợi, điều này thể hiện qua số liệu tổng hợp báo cáo tài chính hàng năm và các nội dung còn tồn tại trong công tác quản trị, quản lý Công ty như đã chỉ ra ở Phần I.

Trên cơ sở nội dung đã phân tích ở Phần I và Phần II, để nắm bắt được những cơ hội và ứng phó trước những thách thức hiện tại và tương lai; để tồn tại, phát triển và để tạo lợi thế kinh doanh bền vững, lãnh đạo Công ty nhận thức được ý

nghĩa, tầm quan trọng của việc tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị và năng suất lao động của Công ty.

II. Quan điểm

Hoạt động tái cơ cấu Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh dựa trên 4 quan điểm như sau:

Một là, tái cơ cấu để thực hiện phát triển nhanh và bền vững Công ty trên cơ sở phát huy vai trò động lực của khoa học công nghệ, nguồn lực con người, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ, hiệu quả và sức cạnh tranh của Công ty. Cơ cấu lại tổ chức bộ máy, lực lượng lao động để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động. Cơ cấu hệ thống quản trị để tăng hiệu quả công tác quản lý. Cơ cấu ngành nghề kinh doanh để phát huy tối đa lợi thế sẵn có về thị trường, khách hàng, nhân lực dôi dư. Chủ động trong việc thử nghiệm và phát triển các dịch vụ mới, mở rộng chuỗi giá trị xung quanh sản phẩm nước sạch.

Hai là, thực hiện tái cơ cấu Công ty gắn với đổi mới tư duy và hành động. Lấy nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ là động lực của tăng trưởng; giữ vững và mở rộng thị phần là chiến lược lâu dài; đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là đột phá; ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực là công cụ để thực hiện hiệu quả công cuộc tái cơ cấu Công ty.

Ba là, tái cơ cấu Công ty phải được thực hiện một cách có trọng tâm, triệt để, quyết liệt với sự tham gia của cấp ủy, chuyên môn, các đoàn thể chính trị từ Công ty đến các phòng, ban, đơn vị. Phát huy vai trò tiên phong, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trên cơ sở củng cố nhận thức, tăng cường đồng thuận, kết hợp hiệu quả giữa điều phối, phối hợp với phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ, theo nguyên tắc bám sát thực tiễn, coi trọng thực chất. Quá trình tái cơ cấu phải có đánh giá, sơ kết, tổng kết thông qua các số liệu cụ thể, gắn liền với trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị trong việc đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, hiệu quả các nhiệm vụ đạt mục tiêu đề ra.

Bốn là, quá trình tái cơ cấu Công ty là quá trình xây dựng, phát triển Công ty dựa trên kế thừa những nền tảng hiện hữu, giữ lại những cơ cấu hiệu quả, chỉ đổi mới những điểm chưa phù hợp với tình hình mới nhằm tạo động lực tăng trưởng; tái cơ cấu là quá trình phải thực hiện qua nhiều năm, từng bước, không nóng vội để đảm bảo Công ty hoạt động ổn định và phát triển bền vững.

III. Nội dung tái cơ cấu Công ty

1. Tái cơ cấu ngành nghề kinh doanh

Dựa vào kết quả phân tích, đánh giá, hiện trạng ngành nghề kinh doanh của Công ty ở phần I, để ổn định và phát triển theo chiến lược và tầm nhìn của Công ty, Công ty cần thực hiện những nội dung sau:

1.1. Tập trung vào lĩnh vực chính, là thế mạnh của Công ty là sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, du lịch, dịch vụ

- Tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt thỏa mãn nhu cầu sử dụng của các hộ gia đình do đây là nhóm khách hàng chiếm tỷ trọng lớn (hơn 50% doanh thu nước sạch): Giữ vững thị phần đơn vị cung cấp nước sạch sinh hoạt có thị phần lớn nhất tỉnh Quảng Ninh; Tiếp tục rà soát nhu cầu, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước bắt kịp quá trình đô thị hóa và tăng độ phủ khu vực ngoại thị theo nội dung Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 28/11/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023; Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng hộ gia đình sử dụng nước thông qua phối hợp với chính quyền các địa phương tuyên truyền, vận động, thực hiện "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để vận động nhân dân đăng ký đấu nối sử dụng nước, xã hội hóa đầu tư hệ thống cấp nước; Tiếp nhận bàn giao quản lý vận hành các hệ thống cấp nước khu đô thị, hệ thống cấp nước thuộc quản lý của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh và các đơn vị khác khi có chỉ đạo của UBND tỉnh; bám sát quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và quá trình triển khai, tiến độ đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệm, khu đô thị, khu dân cư để lập quy hoạch cấp nước, kế hoạch xây mới, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước, quy hoạch các tuyến ống truyền tải chính đáp ứng nhu cầu sử dụng nước.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao doanh thu khách hàng doanh nghiệp, cơ quan sử dụng nước mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch: Nắm bắt kịp thời quá trình triển khai đầu tư của chủ đầu tư các khu công nghiệp và hoạt động của các nhà đầu tư thứ cấp để đề xuất điều chỉnh quy hoạch cấp nước, lập và trình phê duyệt quy hoạch các hệ thống cấp nước để đảm bảo cấp nước kịp thời, không để tình trạng không chứng minh được năng lực cấp nước dẫn đến khách hàng tự đầu tư dây chuyền xử lý nước. Chủ động rà soát các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước trái pháp luật để thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, tránh thất thoát tài nguyên. Rà soát thường xuyên mục đích, quá trình sử dụng nước của các khách hàng, phòng ngừa và triệt tiêu thất thoát thương mại.

1.2. Tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dịch vụ gia tăng khác liên quan đến sản phẩm chính (nước sạch)

- Duy trì phát triển dịch vụ gia tăng hiện có (rửa bể, rửa téc, bảo dưỡng bình nóng lạnh, sửa chữa trong và sau cụm đồng hồ): Tiếp tục chuyên nghiệp hóa hơn nữa về quy trình thực hiện; Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc ra quân vận động, quảng bá dịch vụ; Nghiên cứu áp dụng các chính sách tiếp thị (marketing) đa dạng và phù hợp như quảng cáo trực tuyến (digital marketing), tiếp thị lại (nhằm mời khách hàng sử dụng lại dịch vụ hoặc sử dụng dịch vụ khác chưa sử dụng – bán chéo/cross sale), marketing truyền miệng,

Nghiên cứu thử nghiệm mô hình nhân viên tư vấn dịch vụ chuyên trách; Thêm các quyền lợi phụ trội như kiểm tra hệ thống cấp nước miễn phí, cấp Phiếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước, miễn phí nhân công đối với sửa chữa nhỏ thiết bị cấp nước... đối với các khách hàng lớn, khách hàng ký hợp đồng vệ sinh bể chứa định kỳ.

- Tiếp tục thử nghiệm và đẩy mạnh một số dịch vụ mới liên quan đến sản phẩm nước sạch: thi công lắp đặt mới hệ thống cấp thoát nước trong nhà ở và công trình; sữa chữa bể chứa nước, téc nước; thay thế bình nóng lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời; sục rửa hệ thống đường ống nội bộ; bảo dưỡng thiết bị làm lạnh, làm mát; sữa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị cấp thoát nước, máy giặt...

Việc phát triển các dịch vụ gia tăng xoay quanh sản phẩm nước sạch có lợi thế rất lớn do Công ty đã có tệp khách hàng cũ, đã tạo được uy tín, thương hiệu với khách hàng. Duy trì các lĩnh vực cũ đồng thời phát triển dịch vụ mới giúp Công ty đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tạo được niềm tin với khách hàng, tạo nên nền tảng vững chắc giúp Công ty ổn định hơn nữa trong quá trình phát triển sau này. Bên cạnh đó giúp tận dụng tối đa nguồn lực có sẵn, nâng cao năng lực để chủ động trong việc gia tăng doanh thu, tạo sự ổn định do có sự hỗ trợ qua lại giữa các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp.

(Cơ cấu ngành nghề kinh doanh giai đoạn 2025, tầm nhìn 2030 nằm trong Phụ lục 01 của Đề án)

2. Tái cơ cấu bộ máy quản trị

2.1. Giai đoạn 2023 – 2025

Như đã phân tích, đánh giá ở phần I, cơ cấu các phòng, ban nghiệp vụ của Công ty hiện nay cồng kềnh hơn công ty cấp nước khác. Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

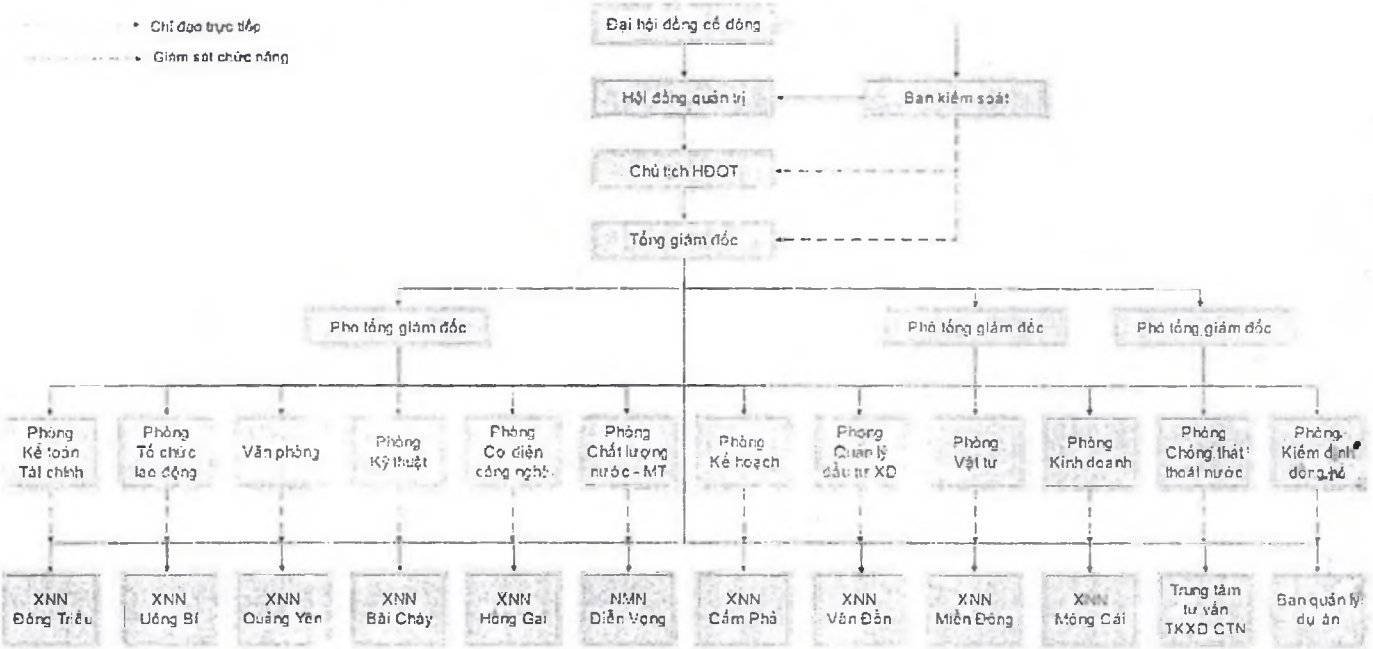

(Sơ đồ chi tiết tại phụ lục 2 của Đề án)

Nhằm tinh gọn bộ máy quản trị, trong giai đoạn 2023-2025, Công ty sẽ sắp xếp, kiện toàn lại một số phòng, ban nghiệp vụ, đơn vị sản xuất trực thuộc theo định hướng như sau:

(1) Sáp nhập **Trung tâm tư vấn thiết kế xây dựng cấp thoát nước** vào phòng **Kỹ thuật**. Phòng **Kỹ thuật** có các chức năng cơ bản sau:

- Quản lý kỹ thuật - công nghệ hệ thống sản xuất cấp nước: công tác vận hành các nhà máy, khu xử lý; vận hành mạng lưới cấp nước... và các mặt hoạt động kỹ thuật công nghệ của các đơn vị trực thuộc trong Công ty đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để tối ưu hóa sản xuất, truyền tải, phân phối nước sạch; đề xuất đầu tư các dự án khu xử lý, nhà máy nước, tuyến ống truyền tải; cải tạo thay thế các tuyến ống cũ, xuống cấp.

- Lập kế hoạch cấp nước an toàn của Công ty và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

- Chủ trì xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các định mức, quy định, quy trình quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật của Công ty trong sản xuất.

- Đề xuất ứng dụng các thiết bị, kỹ thuật, công nghệ mới có liên quan đến ngành cấp nước.

- Thực hiện khảo sát, lập hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công, dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình theo chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty.

(2) Sáp nhập **Văn phòng** với phòng **Tổ chức lao động** thành phòng **Tổ chức**

– Hành chính. Phòng **Tổ chức – Hành chính** có các chức năng cơ bản sau:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành về cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí sắp xếp nhân sự trong Công ty; thực hiện nhiệm vụ quản trị nhân sự (định biên lao động; tuyển dụng; đào tạo; tiền lương, thưởng, chế độ; khám sức khỏe định kỳ; xử lý kỷ luật lao động; quản lý hồ sơ lý lịch, hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN...).

- Tham mưu và trực tiếp thực hiện công tác hành chính nội vụ tại Văn phòng Công ty và kiểm soát thực hiện tại các đơn vị trực thuộc (quản lý tài sản và bảo trì thiết bị thuộc phạm vi hành chính - văn phòng, phương tiện xe phục vụ cho công tác, công tác bảo vệ, chăm sóc cây xanh).

- Thực hiện công tác tiếp tân, văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu theo quy định.

- Kiểm soát kết quả, tiến độ các phòng, ban, đơn vị thực hiện các nội dung chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty; tổng hợp, thống kê, làm rõ trách nhiệm (nếu cần).

(3) Sáp nhập phòng **Kế hoạch** và phòng **Vật tư** thành phòng **Kế hoạch – Vật tư**. Phòng **Kế hoạch – Vật tư** có cách chức năng cơ bản sau:

- Chủ trì việc thực hiện việc xây dựng kế hoạch, theo dõi, giám sát các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

-Thực hiện chức năng quản lý trong việc hướng dẫn, đôn đốc xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn của các đơn vị trực thuộc trong Công ty (bao gồm cả thẩm định trình phê duyệt các hồ sơ, thủ tục liên quan).

- Căn cứ kế hoạch và thực tiễn thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh để mua sắm, lưu kho và cung ứng vật tư thiết bị đáp ứng toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

(4) Sáp nhập phòng **Cơ điện – công nghệ** và phòng **Kiểm định đồng hồ** thành phòng **Cơ điện - công nghệ - đồng hồ**. Phòng **Cơ điện – công nghệ - đồng hồ** có cách chức năng cơ bản sau:

- Quản lý máy móc thiết bị cơ – điện, công nghệ thông tin, đồng hồ nước trong hệ thống sản xuất, cung cấp nước sạch: công tác vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định – định kỳ và đôn đốc, kiểm soát việc thực hiện của các đơn vị trực thuộc.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật cơ điện, công nghệ thông tin, tự động hóa, đo lường để tối ưu hóa hoạt động sản xuất.

- Chủ trì xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch: điện năng tiêu thụ, thí nghiệm định kỳ thiết bị điện, kiểm định thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động, kiểm định thiết bị đo lường toàn Công ty, kiểm định đồng hồ khách hàng, kiểm định, bảo dưỡng đồng hồ nguồn tuyến.

- Quản lý hạ tầng công nghệ thông tin, tự động hóa (đường truyền Internet, mạng LAN, server, hệ thống tự động hóa, hệ thống thiết bị giám sát SCADA, hệ thống hội nghị trực tuyến, camera an ninh) và các phần mềm phục vụ quản lý sản xuất kinh doanh. Tham mưu xây dựng, hoàn thiện, sửa lỗi các phần mềm phục vụ hoạt động quản lý.

- Trực tiếp quản lý hoạt động Xưởng cơ điện và Xưởng kiểm định đồng hồ, gia công, chế tạo vỏ hộp đồng hồ, quả mút, đai, kẹp và các sản phẩm cơ khí, động lực, tự động hóa của Công ty.

- Quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ trong công ty.

(5) Đổi tên phòng **Kinh doanh** thành phòng **Kinh doanh & Truyền thông**; tách chức năng kiểm tra của phòng Kinh doanh để sáp nhập với phòng Chống thất thoát nước. Phòng **Kinh doanh & Truyền thông** có các chức năng cơ bản sau:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh (phát triển khách hàng, tiêu thụ nước sạch, dịch vụ gia tăng...), kế hoạch mở rộng mạng lưới cấp nước (mạng 3,5), địa bàn cấp nước và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp các số liệu thực hiện và phân tích, đánh giá, tìm nguyên nhân và đề ra phương hướng công tác kinh doanh.

- Xây dựng, cải tiến, hoàn thiện các quy trình chăm sóc khách hàng (quản lý thông tin, giải quyết thủ tục, kiến nghị, áp giá...) , trực tiếp thực hiện và đôn đốc các đơn vị sản xuất thực hiện.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chiến lược dài hạn, các kế hoạch ngắn hạn về truyền thông, marketing của Công ty nhằm quảng bá hình ảnh Công ty, sản phẩm dịch vụ đến với khách hàng, cộng đồng.

(6) Đổi tên phòng **Chống thất thoát nước** thành phòng **Kiểm tra – Chống thất thoát** trên cơ sở hợp nhất phòng **Chống thất thoát nước** và bộ phận kiểm tra của phòng Kinh doanh. Phòng **Kiểm tra – Chống thất thoát** có các chức năng cơ bản sau:

- Kiểm tra nội bộ các hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý chất lượng nước, quản lý sản xuất cấp nước, quản lý đất đai, quản lý môi trường, quản lý đồng hồ... (không bao gồm kiểm tra tài chính, kiểm tra hành chính, nội vụ) đảm bảo các quy trình, quy định của Công ty được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng đắn, duy trì kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành về những vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo việc tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và người lao động trong Công ty (rà soát sự phù hợp của quy trình, quy định nội bộ so với quy

định pháp luật; thẩm định các hồ sơ quan trọng; hỗ trợ quá trình tố tụng; tuyên truyền và hướng dẫn pháp luật; hoàn thiện các hồ sơ pháp lý về đất đai, tài nguyên, môi trường).

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Hệ thống quản lý chất lượng nội bộ (ATTPNL ISO 22000-2018, 50001-2018...) và tham mưu, đề xuất điều chỉnh, áp dụng các hệ thống quản lý mới.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp chống thất thoát nước, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước, thau rửa tuyến ống cấp nước, cải tạo thay thế các tuyến ống cũ, xuống cấp;

- Nghiên cứu các biện pháp ứng dụng kỹ thuật để chống thất thoát nước; xây dựng và đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện kế hoạch chống thất thoát nước.

(7) Thực hiện mô hình quản lý tài chính kế toán tập trung: Theo đó, giảm nhân lực bộ phận kế toán các đơn vị, điều động nhân viên kế toán đơn vị về phòng Kế toán tài chính Công ty, chỉ duy trì số lượng tối thiểu nhân viên kế toán tại đơn vị thực hiện một số nghiệp vụ bắt buộc (kế toán vật tư, tài sản cố định), các nghiệp vụ khác (kế toán thanh toán, kế toán công nợ, kế toán thuế...) thực hiện tại phòng Kế toán tài chính Công ty.

(8) Sáp nhập **Xí nghiệp nước Miền Đông** vào **Xí nghiệp nước Vân Đồn**. **Xí nghiệp nước Vân Đồn** sau sáp nhập sẽ quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn 4 huyện Vân Đồn, Tiên Yên, Đầm Hà, Ba Chẽ. Trụ sở Văn phòng Xí nghiệp đặt tại thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn. Tại các huyện Tiên Yên, Đầm Hà, Ba Chẽ có các Trạm Quản lý cấp nước trực thuộc (do quy mô mạng lưới, số lượng khách hàng và tiềm năng phát triển tại 3 huyện trên thấp hơn so với huyện Vân Đồn). Các bộ phận nghiệp vụ của Xí nghiệp nước Miền Đông sẽ sáp nhập với các bộ phận nghiệp vụ của Xí nghiệp nước Vân Đồn.

(9) Chuyển đổi **Nhà máy nước Diễn Vọng** thành đơn vị sản xuất nước sạch, không thực hiện quản lý khách hàng, cụ thể như sau:

- Bàn giao toàn bộ tài sản, nhân lực của Trạm QLCN Dương Huy từ NMN Diễn Vọng sang XNN Cẩm Phả quản lý. Hiện nay Trạm QLCN Dương Huy chủ yếu cấp nước cho khu vực phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả thuộc địa bàn quản lý của XNN Cẩm Phả.

- Chuyển giao toàn bộ công việc quản lý, chăm sóc khách hàng, quản lý sửa chữa các tuyến ống phân phối khu vực phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả từ NMN Diễn Vọng sang XNN Cẩm Phả quản lý. NMN Diễn Vọng chịu trách nhiệm quản lý, sửa chữa tuyến ống truyền tải chính.

- Tại NMN Diễn Vọng giải thể bộ phận kinh doanh, giảm nhân lực bộ phận kỹ thuật, kế toán, hành chính do khối lượng công việc giảm. Xem xét di chuyển

bộ máy quản lý của nhà máy vào khu xử lý để tập trung công tác quản lý sản xuất. Văn phòng cũ tại đường Quốc lộ 18 chuyển đổi thành Trạm QLCN Quang Hanh.

Sau khi sắp xếp, kiện toàn lại, số lượng phòng, ban nghiệp vụ của Công ty từ **14 phòng, ban** dự kiến giảm xuống **còn 10 phòng, ban**; số lượng đơn vị trực thuộc dự kiến giảm từ 10 đơn vị xuống còn 9 đơn vị. Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty đến năm 2025 dự kiến như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2025

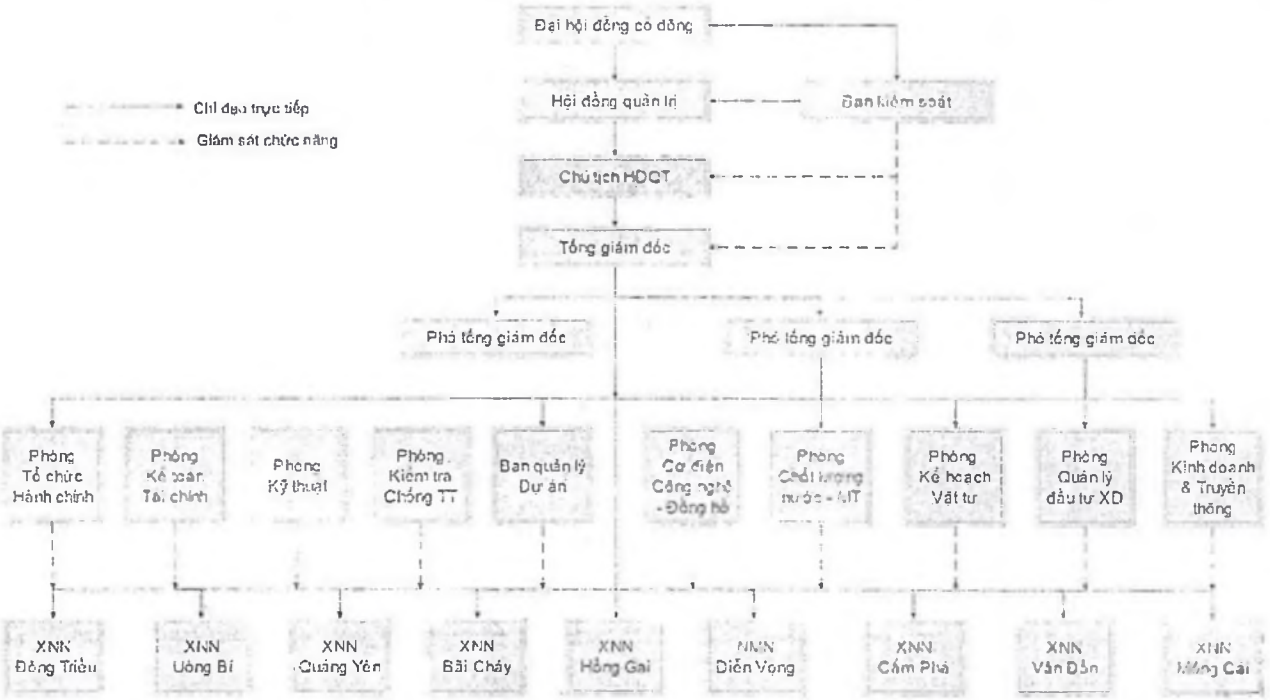

(Sơ đồ chi tiết tại phụ lục 3 của Đề án)

2.1. Giai đoạn 2025 - 2030

Đến hết năm 2025, bộ máy quản lý nghiệp vụ của Công ty giảm xuống còn 10 phòng, ban và 9 đơn vị trực thuộc. Để tiếp tục tinh gọn bộ máy, đến năm 2030, Công ty sẽ tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại một số phòng, ban nghiệp vụ theo định hướng như sau:

(1) Sáp nhập phòng **Kỹ thuật** và phòng **Kiểm tra - Chống thất thoát** thành phòng **Kỹ thuật – Kiểm tra**. Phòng **Kỹ thuật – Kiểm tra** có cách chức năng cơ bản sau:

- Quản lý kỹ thuật - công nghệ hệ thống sản xuất cấp nước: công tác vận hành các nhà máy, khu xử lý; vận hành mạng lưới cấp nước... và các mặt hoạt động kỹ thuật công nghệ của các đơn vị trực thuộc trong Công ty đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để tối ưu hóa sản xuất, truyền tải, phân phối nước sạch; đề xuất đầu tư các dự án khu xử lý, nhà máy nước, tuyến ống truyền tải; cải tạo thay thế các tuyến ống cũ, xuống cấp.

- Lập kế hoạch cấp nước an toàn của Công ty và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

- Chủ trì xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các định mức, quy định, quy trình quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật của Công ty trong sản xuất.

- Đề xuất ứng dụng các thiết bị, kỹ thuật, công nghệ mới có liên quan đến ngành cấp nước.

- Nghiên cứu các biện pháp ứng dụng kỹ thuật để chống thất thoát nước; xây dựng và đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện kế hoạch chống thất thoát nước.

- Kiểm tra nội bộ các hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý chất lượng nước, quản lý sản xuất cấp nước, quản lý đất đai, quản lý môi trường, quản lý đồng hồ... (không bao gồm kiểm tra tài chính, kiểm tra hành chính, nội vụ) đảm bảo các quy trình, quy định của Công ty được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng đắn, duy trì kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Hệ thống quản lý chất lượng nội bộ (ATTPNL ISO 22000-2018, 50001-2018...) và tham mưu, đề xuất điều chỉnh, áp dụng các hệ thống quản lý mới.

(2) Sáp nhập phòng **Kế hoạch – Vật tư** vào phòng **Quản lý đầu tư xây dựng**. Phòng **Quản lý đầu tư xây dựng** sau sáp nhập có cách chức năng cơ bản sau:

- Chủ trì việc thực hiện việc xây dựng kế hoạch, theo dõi, giám sát các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng các dự án/công trình do Công ty làm Chủ đầu tư.

-Thực hiện chức năng quản lý trong việc hướng dẫn, đôn đốc xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn của các đơn vị trực thuộc trong Công ty (bao gồm cả thẩm định trình phê duyệt các hồ sơ, thủ tục liên quan).

- Căn cứ kế hoạch và thực tiễn thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh để mua sắm, lưu kho và cung ứng vật tư thiết bị đáp ứng toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

(3) Sáp nhập Nhà máy nước Diễn Vọng vào Xí nghiệp nước Cẩm Phả. Khu sản xuất Nhà máy nước Diễn Vọng và Trạm QLCN Dương Huy, Trạm QLCN Quang Hanh sẽ chuyển đổi thành trạm sản xuất trực tiếp thuộc Xí nghiệp

nước Cẩm Phả. Các bộ phận nghiệp vụ của Nhà máy nước Diễn Vọng sẽ sáp nhập với các bộ phận nghiệp vụ của Xí nghiệp nước Cẩm Phả.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty đến năm 2025 dự kiến còn **8 phòng, ban** nghiệp vụ và **8 đơn vị** trực thuộc cụ thể như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2030

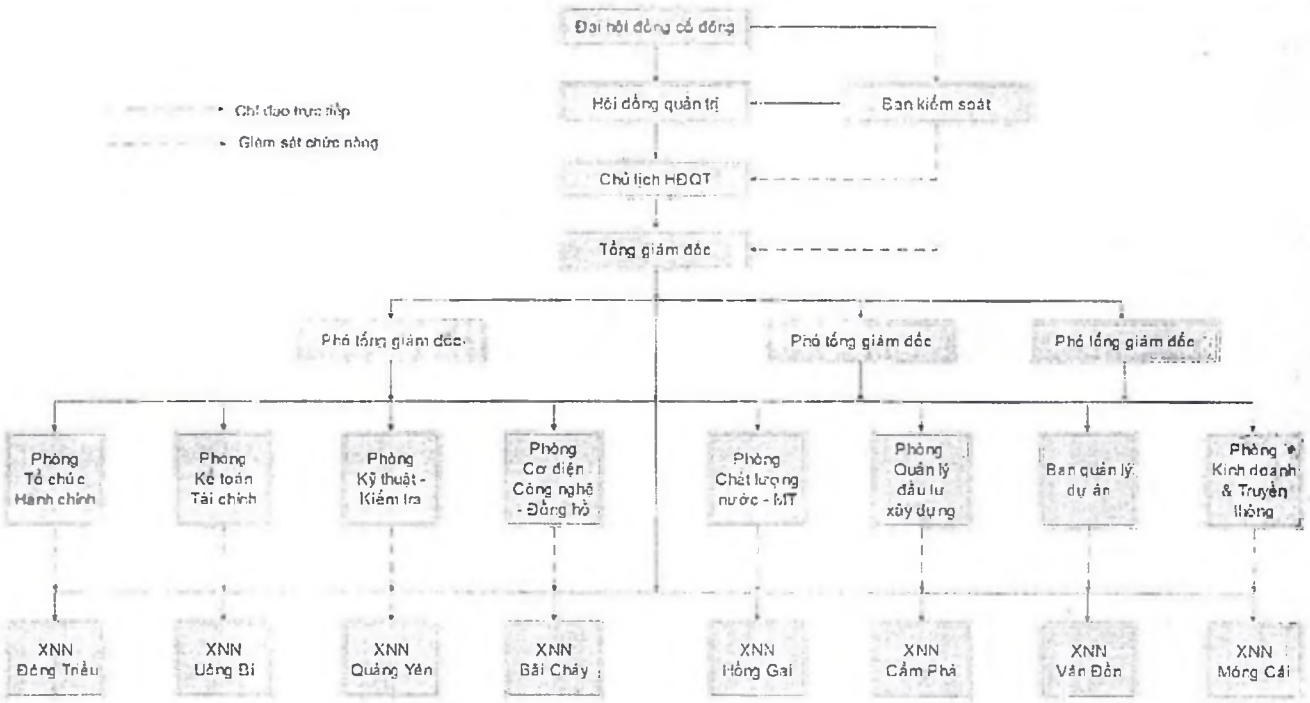

(Sơ đồ chi tiết tại phụ lục 4 của Đề án)

3. Tái cơ cấu lực lượng lao động

3.1. Công tác tuyển dụng

Nhằm tái cơ cấu cơ cấu lực lượng lao động, trong những năm tới Công ty cần thực hiện một số nội dung trong công tác tuyển dụng như sau:

- Hạn chế tuyển dụng lao động mới, đặc biệt là lao động nữ do tỷ lệ lao động nữ của Công ty quá cao. Chỉ tuyển dụng lao động nữ với những vị trí đặc thù. Kiểm soát tỷ lệ tuyển dụng mới hằng năm không vượt quá 20% tỷ lệ nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động *(5 người nghỉ việc mới nhận 1 người mới)*.

- Chỉ tuyển dụng lao động có trình độ cao, có chuyên môn, tay nghề Công ty đang thiếu: thợ hàn, kỹ sư tự động hóa, kỹ sư cấp thoát nước, kỹ sư lập trình, kỹ sư môi trường, cử nhân luật.

3.2. Công tác bố trí, sắp xếp lao động

- Không tuyển dụng lao động mới vào các vị trí công nhân vận hành; thực hiện đào tạo lại lao động dôi dư hiện có vào các vị trí công việc trên nếu có phát sinh. Trong quá trình đầu tư các nhà máy, trạm bơm, khu xử lý nước nghiên cứu đầu tư hệ thống tự động hóa để giảm yêu cầu về nhân lực vận hành, tránh phát sinh định biên.

- Tiếp tục thực hiện tự động hóa các trạm bơm, giếng bơm quy mô công suất nhỏ để tránh lãng phí nhân lực vận hành. Bố trí các nhân lực dôi dư sau khi tự động hóa tham gia các dịch vụ gia tăng của Công ty hoặc các phần việc cần tăng cường.

- Nghiên cứu cơ chế lương bổ sung đối với các lao động xung phong nhận nhiệm vụ đến đơn vị khác xa nhà đang có tình trạng thiếu nhân lực cục bộ (XNN Cẩm Phả, XNN Quảng Yên, XNN Móng Cái).

3.3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Áp dụng và hoàn thiện bộ chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động (KPI) với các tiêu chí ngày càng sát thực tế, đo lường cụ thể để định kỳ đánh giá, phân loại công nhân viên. Trên cơ sở đó xây dựng cơ chế lương, thưởng có tính cạnh tranh cao hơn, lấy kết quả công việc là thước đo tính toán mức lương, thưởng để kích thích công nhân viên có động lực mạnh mẽ để làm việc.

- Xây dựng cơ chế đặc thù đối với các lao động trình độ cao để thu hút nhân sự như lập trình viên, kỹ sư cấp thoát nước, tự động hóa đã có kinh nghiệm làm việc.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo sớm từ đầu năm và triển khai thực hiện đều đặn, chú trọng đào tạo nội bộ, chia sẻ kinh nghiệm, "cầm tay chỉ việc" để chương trình có tính thực hành cao, gần gũi với công việc hằng ngày. Sau đào tạo cần có kiểm tra, đánh giá kỹ càng, có khen thưởng, phê bình xứng đáng để tạo động lực cho người lao động học tập.

Tổ chức định kỳ kiểm tra tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ hằng năm với cơ chế mở: cho phép nhân sự ở vị trí khác tự do đăng ký kiểm tra chuyên môn, tay nghề ở vị trí có nguyện vọng làm việc để chọn được người có năng lực phù hợp.

3.4. Chỉ tiêu tái cơ cấu lực lượng lao động

Công ty phấn đấu đến năm 2025, tầm nhìn 2030, cơ cấu lực lượng lao động của Công ty như sau:

- Số lượng: số lượng lao động đảm bảo mức doanh thu bình quân trên lao động đạt **600 triệu đồng/người/năm** đến năm 2025, **800 triệu đồng/người/năm** đến năm 2030.

- Cơ cấu lực lượng lao động:

Năm	2025		2030	
Giới tính	Nam	Nữ	Nam	Nữ
	≥55%	45%	≥60%	40%
Vị trí	Gián tiếp	Trực tiếp	Gián tiếp	Trực tiếp
	20%	≥80%	15-16%	≥85%

Năm	2025		2030	
Trình độ	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ	Đại học
	≥2,5%	≥45%	≥5%	≥50%
Trình độ	Cao đẳng	Trung cấp trở xuống	Cao đẳng	Trung cấp trở xuống
	10%	<42,5%	12,5%	<32,5%

4. Quản trị sự thay đổi

Với những phương án tái cơ cấu như đã trình bày ở trên sẽ tạo ra sự thay đổi trong tư duy, nhận thức và ảnh hưởng đến các bên liên quan. Tuy việc tái cơ cấu là hết sức cần thiết trong tình hình mới nhưng việc thay đổi thói quen, cách suy nghĩ, quy trình làm việc... là không dễ kể cả khi sự thay đổi đó tạo ra các động lực tích cực cho doanh nghiệp phát triển. Để quản trị được sự thay đổi đảm bảo công cuộc tái cơ cấu đạt hiệu quả, Công ty cần thực hiện các giải pháp sau:

- Lấy ý kiến tham gia vào Đề án tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng ủy, Hội nghị cán bộ chủ chốt trước khi thông qua Hội đồng quản trị và cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước (UBND tỉnh Quảng Ninh) cho ý kiến.

- Sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước và được Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết thực hiện tái cơ cấu Công ty, thực hiện thành lập Ban chỉ đạo Tái cơ cấu Công ty. Ban Chỉ đạo dự kiến có các thành phần bao gồm: Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐQT (Trưởng Ban chỉ đạo), Tổng giám đốc (Phó Ban), các Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn, Kế toán trưởng, Bí thư đoàn thanh niên, Trưởng phòng Tổ chức lao động (Ủy viên).

- Căn cứ đề án, Ban Chỉ đạo Tái cơ cấu Công ty chỉ đạo phòng Tổ chức lao động chủ trì xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể đối với từng nội dung. Xác định chỉ tiêu cụ thể của từng giai đoạn, từng năm để triển khai thực hiện. Hằng năm Ban Chỉ đạo thực hiện rà soát, tổng hợp kết quả triển khai Đề án, có báo cáo trình Hội nghị người lao động và đề xuất khen thưởng các cá nhân, tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án cũng như phê bình, kiểm điểm các cá nhân, tổ chức triển khai không đạt tiến độ yêu cầu.

- Trong quá trình triển khai, Công ty cần chú trọng công tác tuyên truyền để toàn thể CBCNV hiểu rõ mục đích và bản chất của quá trình tái cơ cấu, tạo điều kiện cho CBCNV được phát biểu ý kiến, chia sẻ tâm tư, nguyện vọng. Công ty cần làm tốt công tác tuyên truyền để tạo được sự đồng thuận, từ đó giảm thiểu các nguy cơ tiềm ẩn.

- Trong quá trình triển khai, Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty sát sao nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động trong Công ty để phản ánh kịp thời đến Ban Chỉ đạo; từ đó có cách thức, biện pháp thực hiện đảm bảo ổn định chính trị nội bộ, tránh dư luận thiếu tích cực.

- Song song cùng công tác triển khai, Công ty cần tiếp tục tập trung lan tỏa mạnh mẽ Văn hóa Quawaco để tạo dựng niềm tự hào, tinh thần đoàn kết, ý chí vươn lên, đồng lòng nhất trí của toàn thể người lao động trong Công ty đối với quá trình tái cơ cấu.

Trên đây là Dự thảo Đề án *"Tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023 – 2025, tầm nhìn 2030"*. Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh kính trình UBND tỉnh Quảng Ninh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Quảng Ninh (b/c);
- Sở Kế hoạch & đầu tư (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC

Vũ Văn Tuấn
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

PHỤ LỤC 1. CƠ CẤU NGÀNH NGHỀ KINH DOANH ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

CƠ CẤU DOANH THU THEO NGÀNH NGHỀ KINH DOANH NĂM 2022

Sản xuất nước máy
Phát triển mạng lưới
Nước uống tinh khiết
Phí thoát nước
Khác

CƠ CẤU DOANH THU THEO NGÀNH NGHỀ KINH DOANH NĂM 2030

Sản xuất nước máy
Phát triển mạng lưới
Phí thoát nước
Dịch vụ gia tăng
Khác

Tỷ trọng doanh thu theo ngành nghề kinh doanh					
Ngành nghề	Sản xuất nước máy	Phát triển mạng lưới	Phí thoát nước	Dịch vụ gia tăng	Khác
Năm 2020	95.96%	1.72%	1.31%	0.98%	
Năm 2025	94.00%	2.00%	2.00%	1.50%	0.50%
Năm 2030	90.00%	2.00%	2.00%	5.00%	1.00%

CƠ CẤU DOANH THU NƯỚC SẠCH THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG NĂM 2022

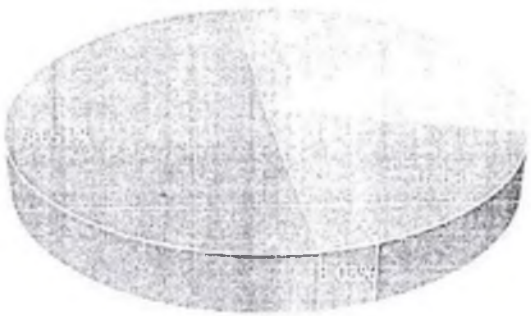

Hộ dân - sinh hoạt
Hộ dân - mục đích khác
Hộ cơ quan - hành chính sự nghiệp
Hộ cơ quan - du lịch DV
Hộ cơ quan - sản xuất
Hộ cơ quan - xây dựng

CƠ CẤU DOANH THU NƯỚC SẠCH THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG NĂM 2030

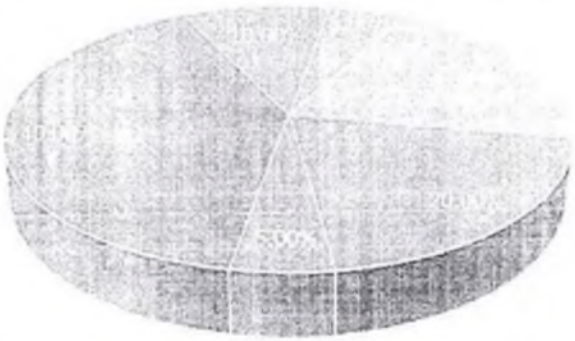

Hộ dân - sinh hoạt
Hộ dân - mục đích khác
Hộ cơ quan - hành chính sự nghiệp
Hộ cơ quan - du lịch DV
Hộ cơ quan - sản xuất
Hộ cơ quan - xây dựng

Tỷ trọng doanh thu nước sạch theo đối tượng sử dụng						
Đối tượng	Hộ dân - sinh hoạt	Hộ dân - mục đích khác	Cơ quan - hành chính sự nghiệp	Cơ quan - du lịch dịch vụ	Cơ quan - sản xuất	Cơ quan - xây dựng
Năm 2020	50.51%	11.54%	5.13%	13.48%	16.08%	3.03%
Năm 2025	45.00%	11.00%	5.00%	17.00%	18.00%	4.00%
Năm 2030	40.00%	10.00%	5.00%	20.00%	20.00%	5.00%

PHỤ LỤC 2. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH HIỆN TẠI

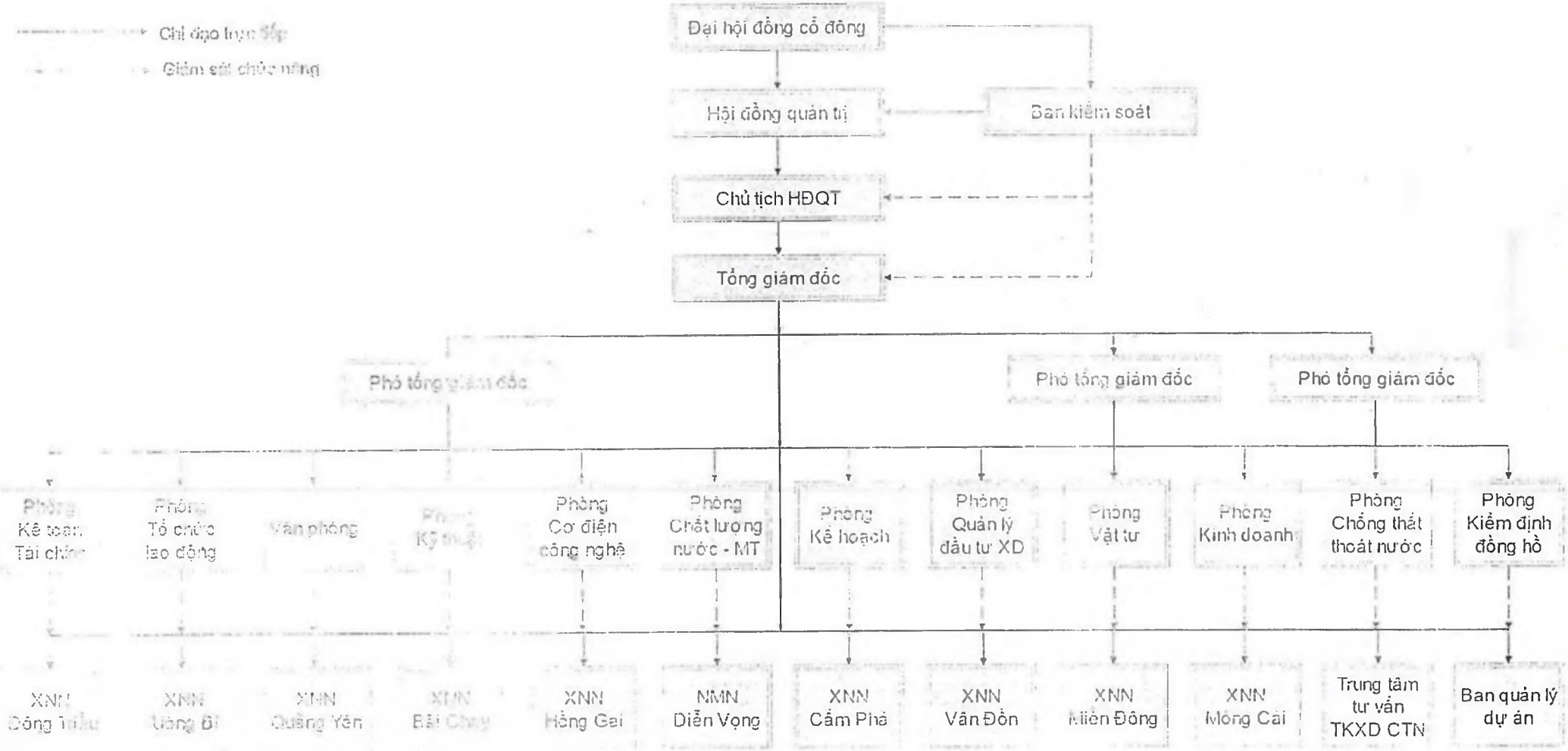

PHỤ LỤC 3. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2025

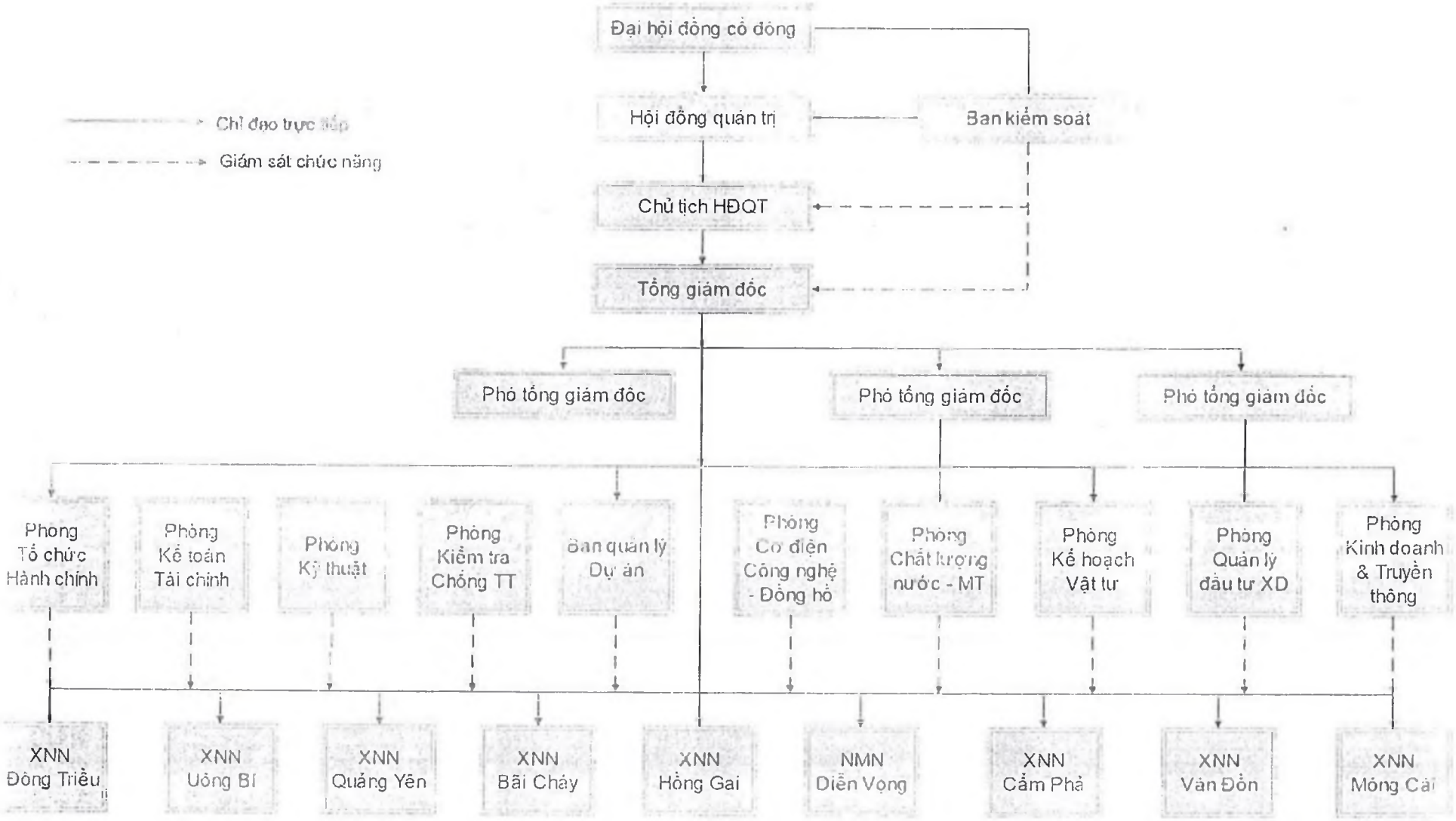

PHỤ LỤC 4. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2030

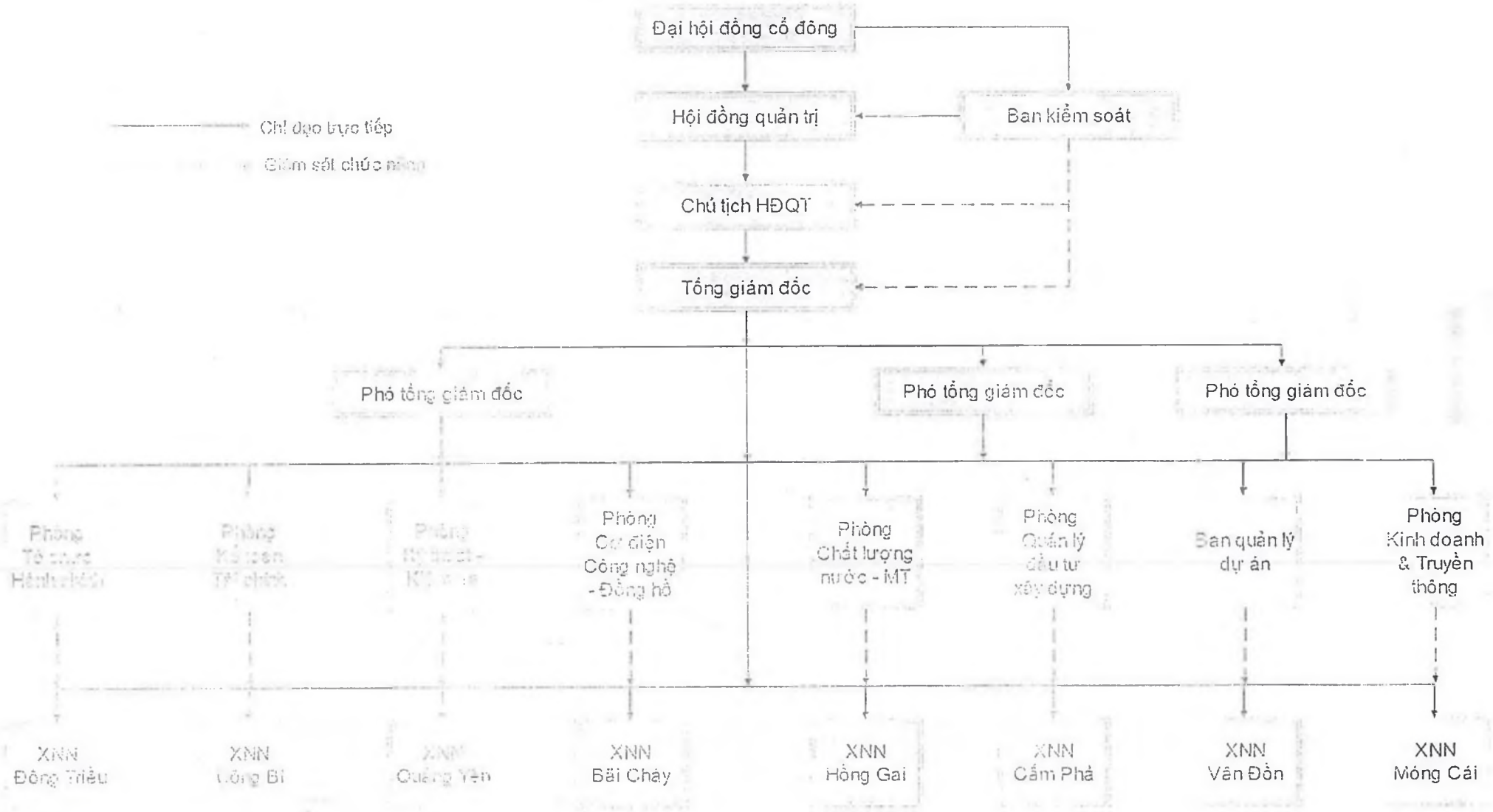

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1096/TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Đại hội cổ đông sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 226/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Để hoàn thiện Điều lệ Công ty theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty *(nội dung sửa đổi bổ sung kèm theo).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận: - Như trên; - HĐQT, BKS (để biết); - Ban Điều hành (để biết); - Lưu: TK1.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH **Vũ Văn Tuấn**

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

(Kèm theo Tờ trình số 1096/TTr-CTN ngày 23/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty)

QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm: 1.1… 1.10….	**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty** 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm: 1.1… 1.10… 1.11. Dịch vụ gia tăng: rửa bể; vệ sinh sục rửa bình nóng lạnh; vệ sinh sục rửa đường ống cấp nước trong nhà. 1.12. Kinh doanh vận tải. 1.13. Sản xuất, bán buôn, bán lẻ: Hộp bảo vệ đồng hồ; quả mút; đai kẹp ống.	

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1097 /TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ quy định về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo tình hình thực hiện dự án, giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo tình hình thực hiện dự án, giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH - TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1097 /CTN-QLĐT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT TỒN TẠI CỦA DỰ ÁN: TOÀ NHÀ CHUNG CƯ KẾT HỢP DỊCH VỤ QUAWACO

A. PHẦN 1: BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. Báo cáo về dự án:

1. Thông tin khái quát về dự án:

Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.161 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/11/2010:

- Tên dự án: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH 1TV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh (nay là Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh)

- Quy mô của dự án: Xây tòa nhà chung cư cao 18 tầng, chiều cao công trình 54,9m; diện tích xây dựng là 1.176m2.

- Cấp công trình: Công trình cấp II.

- Địa điểm thực hiện dự án: Khu đồi Văn nghệ, tổ 8 khu 5 phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Diện tích đất sử dụng: 2.805,2m2.

- Tổng vốn đầu tư: 252.224 triệu đồng

- Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn vay và huy động hợp pháp

- Tiến độ thực hiện dự án: Khởi công: Quý IV/2010. Hoàn thành và đi vào hoạt động: Quý IV/2013.

2. Về pháp lý Dự án:

2.1. Về quy hoạch:

Dự án được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được điều chỉnh quy hoạch 02 lần được, cụ thể:

- Ngày 01/8/2008 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 2428/QĐ-UBND "V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long".

- Ngày 10/8/2010 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Văn bản số 3044/UBND-QH1 về việc điều chỉnh một số nội dung Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ QUAWACO của Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

- Ngày 12/10/2015 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Văn bản số 6088/UBND-QH1 về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

- Ngày 21/01/2016 UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 233/QĐ-UBND "V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long".

2.2. Về đầu tư:

- Dự án được UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý chủ trương cho phép Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (nay là Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh) được lập phương án xây dựng chung cư trên khu đất 1.959,0 m^2 tại văn bản số 245/UBND-QLĐĐ ngày 12/01/2007.

- Ngày 17/11/2010 UBND tỉnh Quảng Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.161 cho dự án, trong đó: tổng mức đầu tư: 252.224 triệu đồng; Tiến độ thực hiện: khởi công: Quý IV/2010; hoàn thành và đi vào hoạt động: Quý IV/2013.

2.3. Về lập, thẩm định và phê duyệt dự án của Nhà đầu tư:

- Quyết định số 12/PDDAĐT/CTN-KH ngày 10/12/2008 của Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco;

- Quyết định số 09/PDDAĐT/CTN-KHĐT ngày 09/9/2010 của Công ty TNHH 1 TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình điều chỉnh: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. Theo đó:

+ Quy mô đầu tư: Công trình cao 18 tầng.

+ Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích khu đầu là 2.808,5m2, diện tích xây dựng công trình là 1.176m, mật độ xây dựng chiếm 41,87%.

+ Tổng mức đầu tư: 252.223.874.520 đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn của chủ đầu tư, vốn vay tín dụng, vốn ứng trước của bên có nhu cầu mua nhà, công trình dịch vụ.

+ Thời gian thực hiện dự án là 30 tháng (từ Quý III/2010-Năm 2012).

2.4. Công tác GPMB:

Đã hoàn thành công tác bồi thường, GPMB: Phương án bồi thường, GPMB được phê duyệt tại văn bản số 271/CTN-TC ngày 01/4/2009. Đến ngày 30/6/2014, tổng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là 2.345.913.300 VNĐ.

2.5. Về giao đất:

- Quyết định số 4174/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh "V/v giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh để xây dựng tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long";

- Quyết định số 1210/QĐĐC-UBND ngày 25/4/2011 "V/v đính chính Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh": Điều chỉnh cơ cấu đất đường, sân kè, taluy (do nhầm ở QĐ số 4147);

- Biên bản bàn giao đất tại thực địa ngày 25/4/2011: diện tích xây dựng công trình 1.176 m2; diện tích đường, kè, sân, taluy: 1.632,5 m2 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày 29/4/2011, thửa đất số 195, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Diện tích: 2.808,5m2. Hình thức sử dụng: Riêng 1.176,0m2; Chung 1.632,5m2. Mục đích sử dụng: xây dựng tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. Thời hạn sử dụng: lâu dài

- Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh "V/v điều chỉnh ranh giới, cơ cấu sử dụng đất cho Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh để xây dựng toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh", trong đó: thu hồi 51,7 m2 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh (trước kia là Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh) đã được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 4174/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 giao cho UBND thành phố Hạ Long quản lý. Cơ cấu sử dụng đất điều chỉnh là: Diện tích 2.756,8m2. Trong đó: Đất xây dựng công trình (tính cả tầng đế tòa nhà): 2.023,0m2; đất sân đường nội bộ, vườn hoa, cây xanh: 733,8m2.

2.6. Về kế hoạch bảo vệ môi trường:

Dự án được UBND thành phố Hạ Long cấp giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường ngày 15/4/2009.

2.7. Về giấy phép xây dựng:

Dự án được Sở Xây dựng Quảng Ninh cấp Giấy phép xây dựng số 106/GPXD-SXD ngày 23/3/2011.

3. Tình hình triển khai dự án:

3.1. Tiến độ triển khai thực hiện dự án:

- Ngày 01/12/2010, khởi công xây dựng bao gồm 01 tầng hầm, tầng 1A, 1B, và tầng 2 theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 01/8/2008; Ngày 02/11/2013, hoàn thành hạng mục này.

- Tháng 6/2014, Công ty thực hiện quyết toán A-B hạng mục Móng và các tầng hầm dịch vụ đa năng.

- Từ Tháng 7/2014 đến tháng 9/2015 dự án dừng thực hiện (01 năm 2 tháng)

- Tháng 9/2015 Công ty đã đề xuất điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, được UBND tỉnh Quảng Ninh chấp thuận tại Văn bản 6088/UBND-QH1.

- Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã có Quyết định số 233/QĐ-UBND "V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 với việc điều chỉnh số tầng của toà nhà từ 16 tầng nổi 02 tầng hầm còn lại 11 tầng nổi và 01 tầng hầm.

- Từ tháng 02/2016 đến tháng 7/2017, Công ty đã thuê đơn vị Tư vấn lập hồ sơ thiết kế và dự toán điều chỉnh công trình theo Quy hoạch chi tiết 1/500 điều chỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hạ Long.

- Sau đó, do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, dự án không thu hút được nguồn vốn của các nhà đầu tư, Công ty không có đủ nguồn vốn để tiếp tục đầu tư dự án. Bên cạnh đó, quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trong đó tại điểm b và c, khoản 1, điều 21 có quy định *"Doanh nghiệp nhà nước không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản"; "Trường hợp doanh nghiệp nhà nước đã góp vốn, đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại Điểm b Khoản này không thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư phải thực hiện phương án cơ cấu lại và chuyển nhượng toàn bộ số vốn đã đầu tư theo quy định"*. Công ty đã dừng đầu tư dự án để rà soát lại toàn bộ hồ sơ pháp lý dự án và nghiên cứu các quy định của pháp luật để báo cáo Chủ sở hữu (UBND tỉnh) để xin chủ trương tháo gỡ khó khăn của dự án.

3.2. Về chi phí đầu tư của dự án đã thực hiện:

- Tổng chi phí đầu tư dự án đã thực hiện đến thời điểm báo cáo: 65.182.391.533 đồng (giá trị trước thuế là 61.522.861.960 đồng, VAT là 3.659.529.573 đồng), trong đó gồm:

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 2.346.772.400 đồng
- Chi phí xây dựng: 34.442.564.618 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 711.437.501 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 5.659.777.053 đồng
- Chi phí khác: 22.021.839.961 đồng

- Khoản mục chi phí khác 22.021.839.961 đồng nêu trên bao gồm: nộp tiền thuế đất: 12.192.768.000 đồng; lãi vay phải trả ngân hàng: 9.210.681.135 đồng và chi phí khác là: 618.390.826 đồng.

- Tổng chi phí đầu tư dự án nêu trên chưa bao gồm giá trị tạm ứng cho các nhà thầu chưa quyết toán đến thời điểm báo cáo tổng số là 528.188.000 đồng, bao gồm: Công ty CP tư vấn thiết kế và ĐTXD BHD là 167.447.000 đồng *(là giá trị bù trừ giữa giá trị Công ty phải trả 375.140.000 đồng và giá trị Công ty đã tạm ứng gói thầu tư vấn giám sát cho nhà thầu 542.587.000 đồng)*; Trung tâm tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng là 360.741.000 đồng *(là giá trị bù trừ giữa giá trị Công ty phải trả 34.901.000 đồng và giá trị Công ty đã tạm ứng gói thầu tư vấn thiết kế-dự toán phần hoàn thiện cho nhà thầu 395.642.000 đồng)*.

3.3. Về nguồn vốn đã thực hiện dự án:

Nguồn vốn đã thực hiện dự án tại thời điểm báo cáo, bao gồm:

+ Vốn tự có của Công ty: 34.713.598.442 đồng.

+ Vốn vay ngân hàng: 26.885.953.091 đồng (Theo Hợp đồng tín dụng số 03/HĐTD ngày 10/01/2011, hạn mức vay là 34.000.000.000 đồng, thời hạn vay 5 năm). Đến ngày 11/01/2016, Công ty đã trả hết nợ vay ngân hàng bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp.

+ Vốn góp cá nhân đã huy động được 15 cá nhân có nhu cầu: 3.582.840.000 đồng. Do dự án dừng thực hiện nên các hộ cá nhân góp vốn yêu cầu Công ty trả lại số tiền vốn đã góp. Đến nay, Công ty đã trả lại 14/15 hộ cá nhân góp vốn. Còn 01 hộ cá nhân là ông Nguyễn Văn Ngọc Duy, có địa chỉ tại tổ 18 khu 2 Hồng Gai, số tiền 136.800.000 đồng, Công ty đã nhiều lần thông báo đến nhận lại tiền nhưng ông Duy chưa nhận lại, do vậy Công ty đã hạch toán sang khoản phải trả.

3.4. Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với đất đai dự án:

- Tổng số tiền phải nộp theo Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 là **12.192.768.000** đồng với diện tích đất xây dựng là **1.176 m2** (theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án được phê duyệt tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 01/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Ninh, diện tích xây dựng công trình là 1.176 m2).

+ Số tiền đã nộp vào Ngân sách nhà nước: **4.667.544.000 đồng.**

+ Số tiền còn lại **7.525.224.000 đồng** đã tăng vào vốn nhà nước tại thời điểm Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 08/10/2015.

- Theo Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hạ Long và Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh, diện tích đất xây dựng là 2.023 m2. Như vậy, Công ty còn 847 m2 chưa nộp tiền sử dụng đất. Lý do Công ty chưa nộp tiền sử dụng đất là do chưa có giá đất để Công ty có cơ sở nộp tiền sử dụng đất phần diện tích xây dựng tăng thêm là 847m2.

II. Ý kiến của các cơ quan khi kiểm tra, kiểm toán tại Công ty:

1. Kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực VI tại Thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 trong đó có nội dung:*"kiểm tra, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc quyết định đầu tư Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco của Công ty: Dự án triển khai từ năm 2010, đã dừng từ tháng 3/2014 đến nay không phát huy hiệu quả vốn đầu tư (chậm tiến độ, chi phí dở dang lớn)."*

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực VI, ngày 13/5/2022 Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh đã tổ chức buổi làm việc để làm rõ trách nhiệm tập thể cá nhân có liên quan trong việc quyết định đầu tư dự án và đã có Văn bản số 753/CTN-TK ngày 17/5/2022 gửi Sở Tài chính Quảng Ninh để tổng hợp báo cáo cơ quan chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh). Hiện nay, Công ty đang tiếp tục phối hợp với các sở ngành liên quan để giải quyết các khó khăn của dự án.

2. Kết luận thanh tra Sở KHĐT số 2651/KL-KHĐT ngày 18/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có nội dung *"...đề nghị Chủ đầu tư xem xét báo cáo UBND tỉnh không tiếp tục thực hiện dự án, ban hành quyết định tự chấm dứt hoạt động đầu tư của dự án. Việc thanh lý tài sản sẽ thực hiện theo quy định hiện hành đảm bảo không làm thất thoát tài sản của nhà nước; chịu trách nhiệm về những tồn tại trong quá trình thực hiện dự án".*

3. Kết luận thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022 của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh, trong đó có nội dung:

"(1) Dự án đã không được các cơ quan chức năng và chủ đầu tư rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư, nguồn vốn đầu tư cho các dự án không thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh chính theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011; đầu tư không hiệu quả, lãng phí nguồn lực đất đai, tài chính, dự án đình trệ kéo dài, giá trị đã đầu tư lên tới 52.989.623.533đ (chưa bao gồm giá trị quyền sử dụng đất đã đưa vào giá trị doanh nghiệp là 12.192.768.000đ).

(2) Dự án thuộc trường hợp được xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư tối đa 24 tháng kể từ ngày 01/01/2021 theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 117 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 16/3/2021 của Chính phủ quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Như vậy, với thời gian còn lại tính đến 31/12/2022 (khoảng 5 tháng) thì việc tiếp tục đầu tư và đưa công trình hoàn thành vào sử dụng đối với Chủ đầu tư là không khả thi".

4. Văn bản số 4879/TNMT-TTr ngày 31/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả rà soát dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long. Trong đó có nội dung:

"Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco đã chậm tiến độ nhiều năm. Chủ đầu tư đã vi phạm Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 nhưng chưa được UBND Tỉnh quyết định gia hạn tiến độ sử dụng đất nên chưa có cơ sở thu hồi đất theo quy định. Mặt khác theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ thì hiện nay Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh không được đầu tư ngoài ngành, nên nếu gia hạn tiến độ sử dụng đất (24 tháng) thì Chủ đầu tư cũng không thể tiếp tục triển khai thực hiện được dự án. Thay mặt liên ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo:

(1) Yêu cầu Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh khẩn trương ban hành quyết định tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án theo đúng Kết luận thanh tra số 2651/KL-KHĐT ngày 18/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

(2) Yêu cầu Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất; tiếp tục quản lý theo đúng ranh giới, diện tích đất đã được giao."

5. Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập:

(1) Trong Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC về kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2018 đến năm 2021 do đều có ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến dự án, cụ thể nội dung cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau: *"...Công ty đang tạm ngừng triển khai dự án Toà nhà chung cư Quawaco từ ngày 27/3/2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán theo quy định nhưng vẫn không thể thu thập được bằng chứng để đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan đến Dự án này hay không."*

(2) Công ty TNHH kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 đã có ý kiến kiểm toán ngoại trừ về tình trạng dở dang của Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. Cụ thể như sau:

"...Công ty đang ngừng triển khai dự án Toà nhà chung cư Quawaco từ ngày 27/3/2014. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này và giá trị tạm ứng cho nhà thầu trên báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2022 lần lượt là 61.522.861.960VNĐ và 528.188.000VNĐ (tương tự tại thời điểm 01/01/2022). Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết tình trạng dở dang của dự án này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có) và chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn này hay không."

(3) Ngày 28/3/2023, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ra Quyết định số 187/QĐ-SGDHN ngày 28/3/2023 quyết định về việc đưa vào diện cảnh báo đối với cổ phiếu NQN của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh. Cụ thể:

- Cơ sở xem xét: Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

- Lý do đưa vào diện cảnh báo: Báo cáo tài chính bị tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ từ 03 năm liên tiếp trở lên.

- Ngày đưa vào diện cảnh báo: 31/3/2023.

- Quy định áp dụng: Điểm a, Khoản 1, Điều 33 Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16/11/2022 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán (GDCK) Việt Nam.

III. Công ty đã tổ chức Họp HĐQT và ban hành các Nghị quyết của HĐQT về giải quyết vướng mắc của dự án:

+ Biên bản số 91/BB-HĐQT ngày 18/4/2018: Biên bản họp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018, trong đó có nội dung Hội đồng quản trị thảo luận và thống nhất: Dừng việc đầu tư dự án và xin chủ trương UBND tỉnh để bán lại dự án cho chủ đầu tư khác theo quy định của pháp luật; Đối với phần vốn của các cá nhân để thực hiện dự án, đồng ý về chủ trương sẽ hoàn trả vốn vay…

+ Biên bản số 110/BB-HĐQT ngày 21/01/2019: Biên bản họp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018, trong đó Hội đồng quản trị thảo luận về kế hoạch đầu tư các dự án, đối với dự án Xây dựng toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco chỉ nghiên cứu phương án để đánh giá hiệu quả đầu tư, trình cấp có thẩm quyền.

+ Nghị quyết số 58-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/9/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc thống nhất phương án về việc giải quyết tồn tại liên quan đến dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó giao đồng chí Hoàng Ngọc Hà chỉ đạo nghiên cứu phương án tháo gỡ giải quyết dứt điểm các tồn tại của dự án.

+ Nghị quyết số 142-NQ/NK2-HĐQT ngày 11/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc thống nhất phương án về việc giải quyết tồn tại liên quan đến dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó giao đồng chí Hoàng Ngọc Hà chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu phương án tháo gỡ vướng mắc để giải quyết dứt điểm các tồn tại của dự án.

+ Nghị quyết số 403-NQ/NK2-HĐQT ngày 12/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc hoàn thiện các báo cáo, đề xuất đối với các nội dung liên quan đến dự án theo yêu cầu tại kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán NSĐP 2020.

+ Nghị quyết số 649-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/8/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc thông qua nội dung họp bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco;

+ Nghị quyết số 683-NQ/NK2-HĐQT ngày 09/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, điều chỉnh Nghị quyết số 649-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/8/2022, trong đó thông qua nội dung đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco;

+ Nghị quyết số 728-NQ/NK2-HĐQT ngày 31/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc họp bàn giải pháp, phương án đối với việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó giao đồng chí Hoàng Ngọc Hà, tổng giám đốc đăng ký làm việc trực tiếp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh về nội dung vướng mắc và đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh phê duyệt chủ trương cho Công ty tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án.

IV. Công ty đã thực hiện gửi các văn bản báo cáo UBND tỉnh và các sở ngành, cụ thể:

1. Văn bản số 549/CTN-KH ngày 15/4/2022: báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về tình hình thực hiện dự án.

Ngày 25/4/2022 UBND tỉnh Quảng Ninh đã có văn bản số 791/PC-UBND phiếu chuyển văn bản của Công ty đến Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì lấy ý kiến các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Ngày 07/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2014/KHĐT-TĐGSĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh ý kiến từ các sở ngành liên quan về một số nội dung đề nghị của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh. Đến nay Công ty chưa nhận được văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh.

2. Văn bản số 2159/CTN ngày 07/12/2022 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị hướng dẫn trình tự thực hiện thủ tục đất đai khi chấm dứt hoạt động đầu tư dự án xây dựng toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long.

Đến nay Công ty chưa nhận được văn bản trả lời của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh.

3. Văn bản số 2161/CTN-KTTC ngày 07/12/2022 gửi Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị hướng dẫn thủ tục thanh lý tài sản trên đất và xử lý công nợ, chi phí dở dang của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawco.

Ngày 28/12/2022 Sở Tài chính Quảng Ninh có văn bản gửi Công ty số 7372/STC-TCDN, trong đó đề nghị Công ty thực hiện các kết luận của thanh tra và các quy định hiện hành và việc hướng dẫn thực hiện thủ tục thanh lý tài sản, chi phí dở dang, công nợ chỉ được thực hiện khi có đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định hiện hành của dự án.

4. Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh (Chủ sở hữu) về việc đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án. Cụ thể như sau:

4.1. Đề xuất trình tự thực hiện chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án:

(1). Thực hiện chấm dứt hoạt động đầu tư dự án:

Thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư dự án theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trình tự thực hiện như sau:

Bước 1: Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh báo cáo và được UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý chủ trương cho Công ty chấm dứt hoạt động đầu tư dự án.

Bước 2: Công ty ban hành quyết định tự chấm dứt hoạt động đầu tư của dự án theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Bước 3: Công ty gửi hồ sơ chấm dứt hoạt động đầu tư gửi tới UBND Tỉnh báo cáo và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án. Thành phần hồ sơ bao gồm:

(1) Quyết định chấm dứt chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

(2) Thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (Mẫu A.I.15 Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021)

(3) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 22.121.000.161 ngày 17/11/2010.

Bước 4: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định để chấm dứt hoạt động đầu tư của dự án.

(2). Thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất thực hiện dự án: *(Thực hiện song song với việc thực hiện chấm dứt hoạt động đầu tư dự án)*

(2.1). Thủ tục thực hiện thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang của dự án và hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất khi chấm dứt hoạt động dự án đầu tư và tự nguyện trả lại đất:

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai; Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 80/2017/TT-BTC ngày 02/8/2017 của Bộ Tài chính *hướng dẫn việc xác định giá trị quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tài sản gắn liền với đất được hoàn trả khi Nhà nước thu hồi đất và việc quản lý, sử dụng số tiền bồi thường tài sản do Nhà nước giao quản lý sử dụng, số tiền hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nhưng không được bồi thường về đất* quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Bước 1: Công ty tổng hợp toàn bộ chi phí đã đầu tư của dự án.

Bước 2: Các Sở Ngành liên quan hướng dẫn thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang của dự án và xác định giá trị quyền sử dụng đất, giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất để hoàn trả lại cho người sử dụng đất (Nhà đầu tư) theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 80/2017/TT-BTC ngày 02/8/2017 *(hướng dẫn khoản 1, khoản 3 Điều 18a Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ- được bổ sung tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 01/2017-NĐ-CP).*

- Xác định giá trị quyền sử dụng đất để trả lại cho Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 80/2017/TT-BTC ngày 02/8/2017:

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 326524 cấp ngày 29/4/2011 cấp cho Công ty TNHH 1 thành viên kinh doanh nước sạch Quảng Ninh (nay là Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh) gồm các nội dung chính: diện tích 2.808,5 m2, hình thức sử dụng: Riêng 1.176,0 m2 và Chung 1.632,5 m2; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Mục đích sử dụng: Xây dựng toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

Dự án được điều chỉnh quy hoạch theo Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hạ Long, theo đó cơ cấu diện tích là: diện tích đất xây dựng công trình (tính cả tầng đế toà nhà) là 2.023m2 và diện tích sân đường nội bộ, vườn hoa, cây xanh... là 785.5m2. Ngày 14/11/2018 UBND tỉnh Quảng Ninh có Quyết định số 4675/QĐ-UBND thu hồi 51,7m2 đất, nên cơ cấu diện tích đất được điều chỉnh là: Đất xây dựng công trình (tính cả tầng đế toà nhà): 2.023m2; đất sân đường nội bộ, vườn hoa, cây xanh: 733,8m2.

Công ty đã nộp tiền sử dụng đất là 12.192.786.000 đồng cho 1.176 m2, còn 847 m2 Công ty chưa nộp tiền sử dụng đất.

- Xác định giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất để hoàn trả cho Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 80/2017/TT-BTC ngày 02/8/2017 của Bộ Tài chính.

Bước 3: Nhà nước thu hồi đất và thực hiện đấu giá (giá trị quyền sử dụng đất và giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất) và hoàn trả lại giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho người tự nguyện trả lại đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 80/2017/TT-BTC ngày 02/8/2017 của Bộ Tài chính.

(2.2). Thủ tục trả lại đất:

Công ty báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh trả lại đất thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/7/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 *quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, bổ sung Điều 18a-Xử lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, chi phí đầu tư vào đất còn lại, tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất.*

Bước 1: Hồ sơ trình ban hành quyết định thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm:

(1) Văn bản xin trả lại đất của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kèm hồ sơ theo quy định Thông tư 30/2014/TT-BTNMT.

(2) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho người sử dụng đất.

(3) Biên bản xác minh thực địa của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(4) Trích lục bản đồ địa chính của thửa đất hoặc trích đo địa chính.

(5) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định thu hồi đất *(theo mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BTNMT).*

Bước 2: Thực hiện thủ tục: Công ty nộp một bộ hồ sơ hợp lệ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bước 3: Trình tự giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giải quyết:

+ Thực hiện các công việc chuyên môn nhằm thẩm tra, xác minh thực địa của thửa đất (trong trường hợp xét thấy cần thiết).

- Ngày 04/01/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh có Văn bản số 18/KHĐT.TTr gửi Công ty tham gia ý kiến đối với đề nghị của Công ty, trong đó có nội dung "*...thống nhất với trình tự các bước thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư theo đề xuất của Công ty...về đề xuất trình tự thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất...được thực hiện sau khi dự án chấm dứt hoạt động đầu tư. Vì vậy, đề nghị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh có văn bản làm việc trực tiếp với các cơ quan chuyên ngành...*".

- Ngày 09/1/2023, Công ty có Văn bản số 41/CTN-QLĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về nội dung văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh (văn bản số 18/KHĐT.TTr) và văn bản của Sở Tài chính Quảng Ninh (văn bản số 7372/STC-TCDN) và tiếp tục đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý chủ trương cho phép Công ty thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư dự án và chỉ đạo các sở ngành thẩm định và hướng dẫn Công ty trình tự thực hiện thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất thực hiện dự án để Công ty thu hồi chi phí đã đầu tư vào dự án theo quy định, không làm thất thoát tài sản, vốn của nhà nước tại Công ty.

- Ngày 15/2/2023, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 788/VPUBND-XD1 gửi các Sở (Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính) giao các sở ngành tham mưu đối với đề xuất của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án.

- Ngày 24/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 570/KHĐT-TTr báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh, trong đó có nội dung:

"*...- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Phiếu chuyển Văn bản số 6561/VP.UBND-PC ngày 16/12/2022, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh theo đề nghị tại văn bản số 2178/CTN- QLĐT ngày 13/12/2022 về việc thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư; Ngày 04/01/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 18/KHĐT-TTr, trong đó: thống nhất với Công ty tại Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 về trình tự các bước thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, điểm a khoản 2 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và Thông tư 03/2021/TT- BKHĐT ngày 9/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*"

"*- Trước khi ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đề nghị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu quy định tại Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh; điểm d khoản 5 Điều 13 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ*

+ Trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định thu hồi đất.

+ Thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu thửa đất đai, cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính. Tiến hành thu hồi Sổ đỏ đã cấp cho người sử dụng đất.

4.2. Kiến nghị của Công ty:

Để thực hiện chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất cho Nhà nước. Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh (Chủ sở hữu) xem xét đồng ý đề xuất của Công ty, cụ thể:

1. Đồng ý cho phép Công ty thực hiện các thủ tục tự chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án đối với dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco;

2. Chỉ đạo các sở ngành thẩm định hoặc hướng dẫn Công ty trình tự thực hiện tại Mục III báo cáo này và hướng dẫn Công ty thực hiện các thủ tục đảm bảo đúng quy định. Cụ thể

- Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh: Thẩm định trình tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án và hướng dẫn Công ty thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

- Sở Tài chính Quảng Ninh: Thẩm định trình tự thực hiện thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang của dự án và hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất khi chấm dứt hoạt động dự án đầu tư và tự nguyện trả lại đất; hướng dẫn Công ty thực hiện thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang của dự án và thủ tục hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Thông tư 80/2017/TT-BTC ngày 02/8/2017 của Bộ Tài chính để thu hồi chi phí đã đầu tư vào dự án theo quy định, không làm thất thoát tài sản của nhà nước.

- Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh: Thẩm định trình tự thực hiện trả lại đất; hướng dẫn Công ty thủ tục hồ sơ trả lại đất và thủ tục nhận hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Thông tư 80/2017/TT-BTC ngày 02/8/2017 của Bộ Tài chính để Công ty thu hồi chi phí đã đầu tư vào dự án theo quy định, không làm thất thoát tài sản của nhà nước.

5. Quá trình đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án:

Sau khi Công ty có Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh (Chủ sở hữu) về việc đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án

- Ngày 16/12/2022, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh có Phiếu chuyển Văn bản số 6561/VP.UBND-PC gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh để hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật.

về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ Công ty để thực hiện."

- Ngày 09/3/2023, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 1335/VP.UBND thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Quyền Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó có nội dung: "*Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco đảm bảo các quy định của pháp luật; trường hợp còn có nội dung vướng mắc, chưa rõ, Công ty chủ động làm việc trực tiếp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn thực hiện theo quy định*"

- Biên bản làm việc ngày 17/4/2022 giữa Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư với Đại diện Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó kết luận: "*Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động, đề nghị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu việc xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông về việc ban hành quyết định chấm dứt hoạt động đầu tư dự án".*

B. PHẦN 2: GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT TỒN TẠI CỦA DỰ ÁN:

Căn cứ ý kiến của các cơ quan/đơn vị thanh tra, kiểm toán tại Công ty và quá trình thực hiện của Công ty để giải quyết các tồn tại của dự án. Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh báo cáo và xin ý kiến UBND tỉnh (cơ quan chủ sở hữu) đồng ý một số giải pháp để giải quyết tồn tại của dự án; báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện dự án và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua một số giải pháp để giải quyết tồn tại của dự án. Cụ thể như sau:

1. Thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư dự án theo nội dung đề nghị của Công ty tại văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022.

- Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty thực hiện báo cáo Chủ sở hữu xin ý kiến về chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư của dự án và sẽ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án sau khi Chủ sở hữu chấp thuận chủ trương bằng văn bản *(theo hướng dẫn tại Biên bản làm việc ngày 17/4/2022 giữa Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư với Đại diện Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco).*

- Giao Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án và thực hiện các thủ tục tiếp theo tại Mục III.1 trong Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022.

2. Thực hiện thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất thực hiện dự án:

- Giao Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện tổng hợp toàn bộ chi phí đã đầu tư của dự án; phối hợp làm việc với các sở ngành để xác định giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để trả lại cho Công ty khi Công ty thực hiện trả lại đất thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/7/2017 và quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 80/2017/TT-BTC ngày 02/8/2017; Làm việc với Sở Tài chính để được hướng dẫn thủ tục xử lý quyền sử dụng đất và tài sản trên đất; thủ tục thanh lý, thu hồi giá trị tài sản được thanh lý; hạch toán xử lý chi phí dở dang của dự án theo quy định để không thất thoát vốn nhà nước.

- Giao Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các thủ tục trả lại đất thực hiện dự án theo quy định.

3. Thực hiện xử lý tổn thất (nếu có):

Sau khi thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất. Nếu phát sinh tổn thất chi phí đầu tư, người đại diện vốn nhà nước tại Công ty phải báo cáo cơ quan chủ sở hữu vốn nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 "*Báo cáo kịp thời về việc công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác*".

Việc giải quyết xử lý tổn thất phải được cơ quan đại diện vốn nhà nước (UBND tỉnh Quảng Ninh) đồng ý và được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự án và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án. Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét đồng ý và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua để Công ty triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh QN (b/c)
- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BĐH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1098 /TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ đơn xin từ nhiệm ngày 30/8/2022 của bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thành viên Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền.

Tài liệu kèm theo: Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thành viên Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH - TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh;
- Hội đồng quản trị Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh;
- Ban kiểm soát Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Tôi tên là: Nguyễn Thị Thu Huyền - Sinh ngày 20/10/1984 - CCCD số 022184001620 cấp ngày 12/7/2016 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Chức vụ: Kiểm soát viên Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 24/4/2021, tôi được Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm bầu bổ sung vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2019 – 2023. Trong thời gian công tác, tôi đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng, ban, đơn vị và các thành viên Ban kiểm soát hỗ trợ, phối hợp để tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Nay vì lý do cá nhân, tôi làm đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đồng ý cho tôi từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ năm 2019 – 2023.

Kính mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh!

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Hạ Long, ngày 30 tháng 8 năm 2022
Người viết đơn

Nguyễn Thị Thu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1099 /TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác thoái vốn tại Công ty đảm bảo đúng quy định

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ văn bản số 1523/UBND-KTTC ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 777-NQ/NK2-HĐQT ngày 22/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc phê duyệt các nội dung biểu quyết bổ sung trình, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác thoái vốn tại Công ty đảm bảo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH - TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1100 /TTr-HĐQT	*Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác bàn giao công trình hồ chứa nước Cao Vân

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ văn bản số 1523/UBND-KTTC ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 777-NQ/NK2-HĐQT ngày 22/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc phê duyệt các nội dung biểu quyết bổ sung trình, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và uỷ quyền cho HĐQT Công ty được chủ động triển khai các nội dung, công việc, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, các chi phí phát sinh liên quan đến công tác bàn giao công trình hồ chứa nước Cao Vân đảm bảo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- HĐQT, BKS (để biết);	
- Ban Điều hành (để biết);	
- Lưu: TK1.	
	Vũ Văn Tuấn